TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

45–95

03 - 7 - 1902
25 - 6 - 1903

NĂM ĐẦU. — SỐ THỨ 45

NGÀY 28 THÁNG 5, NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY MỒNG 3 JUILLET 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO	ANNONCES
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người Langsa cùng ngoại-quốc... 10 $00.	SAIGON	1er Page le cent...... $ 1 50
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE. Số 84.	2e Page le cent...... $ 1 00
		3e Page le cent...... $ 0 80
		4e Page le cent...... $ 0.60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nảy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Bổn quán cẩn tín

Bổn quán kính it lời thiệt thà cho chư Tôn bằng qui hữu rỏ. Từ lập Nông-cổ-mín-đàm ra là 1er Août 1901, cũng nhờ ơn chư vị mua xem đặng ba trăm mấy người nội số mua thì đủ mà trả tiền in còn công nhọc và tiền ăn ở không có. Vậy nay trả tiền có hai trăm mấy, còn gần một trăm chưa trả, thiệt lấy làm buồn hết sức, cho cái cách người ở đời nầy. Xin chư quí hữu nghỉ lại và xem cho kỹ ý người viết tờ nhựt-trình nầy, có lòng thương người bổn quốc mà ra công nhọc chẳng nài; Chớ có phải là tham lợi riêng đâu ? Vậy mà chẳng biết ý chi mà bạn hữu không ráng giúp nhau cho đặng chuyện lâu dài. Bạn hữu ôi! Nghỉ một năm có năm nguơn bạc giá ấy bao nhiêu, mà xem rồi không muốn trả, và lại chẳng muốn xem: Thương thay trọn nước dư ba triệu người, vì như thông thái biết rỏ mỗi đều hay cách giỏi, cho đi hai triệu rưỡi là nhiều, còn lại người chưa giỏi cũng nửa triệu; chúng tôi xin lấy một phần trăm trong số chót ấy mua xem thì chúng tôi có đủ sức mà làm hoài và kiếm nhiều đều vui cho bạn hữu xem chơi. Ai dè ruồi không theo ý tưởng của chúng tôi, vì tưởng lầm, nên không đặng việc. Nay cũng gần mảng năm, xin chư vị còn thiếu bạc phải gởi trả, nếu không gởi tẻ ra mích lòng ; công đã thắc, tiền lại tồn, thì lẻ nào mà bỏ qua. Nếu một đồng sợ tồn e bổn đồng chẳng đủ. Xin tưởng giùm cho chúng tôi.

Sẳng đây chúng tôi cúi xin chư Tôn bằng qui hữu, rộng ra ơn mọn cho nước mình, nhắc giùm

việc lợi chung cho bậu bạn. Anh em chúng tôi sẽ ráng làm thêm một ít năm nữa, đều ấy cũng nhờ có chư vị giúp mua mới làm đặng. Xin vị nào có mua phải gởi thơ và trả bạc trước mới đặng thà mích lòng trước, thì đặng lòng sau. Chư vị có mua cũ thì chúng tôi xin gởi thơ trước khi mảng, năm mười bữa đặng cho bổn quán lo lăng gởi nhựt-trình luôn luôn; dầu không muốn mua nữa cũng xin trả lời cho biết trước, đặng cho anh em chúng tôi liệu sự tới lui.

It lời tâm khẩu xin bạn thương lòng.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Kính xin ông chủ bút nhựt trình đem vào thiên « Thương-cổ luận » truyện nầy tưởng cũng là nên ghé mắt dáng lóng tai cho rỏ biết.

Chuyện Đời.

Một người kia đi đường núi. Y đi đến một chỗ có viên đá lớn lăng ra bao giờ bịt bùng đường sá; phía tay mặc, phía tay trái cũng không có thể nào mà đi qua cho được.

Khi ấy anh ta lúc lắt xô thử viên đá cho trồng mà qua; làm cho mệt, chớ cũng không được. Y ngồi buồn xo và nói trong bụng rằng: « đến tối dây, trong chổ quạnh hiu như vầy, không cơm không nước, không nơi nương dựa, cô thể mấn rằng, khi mà thú dữ nó ra đi kiếm thịt, thì mình sẽ ra thể nào chớ? »

Trong lúc anh ta suy nghĩ như vậy, có một người khác cũng đi tới đó; người nầy ráng cho mệt sức xô viên đá rồi cũng cúi đầu khoanh tay ngồi đó.

Kế người nầy cũng có nhiều kẻ khác đi đến đó, không người nào xô viên đá cho nổi và ai nầy lo sợ càng nhiều.

Khi ấy có một người nói với mấy người kia rằng: « Các anh em! không có ai trong chúng ta làm cho nổi, vậy chúng ta hiệp lực với nhau làm thử coi có nổi chăng. »

Mấy người đều đứng dậy đồng hè xô viên đá đi xuôi, rồi thượng lộ cùng nhau bình yên vô sự.

Kẻ đi đường vẫn là con người; đường đi cũng như cuộc đời, viên đá chẳng khác chi những sự khó người đời trong lúc bình sanh thường khi hay gặp.

Không ai xô viên đá một mình cho nổi; mà mấy người đi đường với nhau, hiệp lực thì là được đó the.

Ấy là truyện tây tôi thấy trong Độc-pháp của ông Machuel, tôi diễn ra cho các quí viên nhàn lắm. Coi đó mà coi, nghĩ như cuộc đại thương, người mình chưa từng làm là bởi ai lo phận nầy, nên gọi là khó, chỉ như đồng tâm hiệp lực được thì tôi tưởng cũng dể như chơi.

Thổ-Châu-Thơ-Sanh.

(Bài nầy thế dỡ một kỳ thương-cổ luận)

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Đi đến đất Lịch-dương, gặp một cơ quân, một người đi trước, tư chất phong lưu, hình dung tú lệ, thấy Tôn-Sách bèn xuống ngựa mà lạy; Sách xem người ấy, là người ở sông Lư-giang thành Thơ-thành, họ Châu tên Du tự Công-Cẩn. (Nguyên lúc trước Tôn-Kiên đánh với Đổng-Trác, dời nhà về Thơ-thành, Du với Sách là người đồng tuổi, giao tình thiết lắm, kết làm anh em. Sách lớn hơn Du hai tháng, Du kính Sách là anh; chú của Du là Châu-Thượng, làm quan Thái-Thủ Đơn-dương, nay Du qua đó thăm chú, đến đây mới gặp Sách.) Sách thấy Du cả mừng, tỏ hết tình trong của mình — Du nói: « Tôi nguyện ra công khuyển mã đặng cọng đồ đại sự với. » — Sách mừng nói: « Ta đặng Công-Cẩn, việc lớn phải xong vậy. » Bèn khiến ra mắt với bọn Châu-Trị, Lữ-Phạm. — Du nói với Sách rằng: « Anh muốn nên việc lớn, vậy có biết đất Giang-đông có hai họ Trương chăng? » — Sách nói: « Hai họ Trương ấy làm chi? » — Du nói: « Một người ở Bành-Thành tên Trương-Chiêu tự là Tử-Bố; một người ở Quảng-lăng tên Trương-Huyến tự là Tử-Cang; hai người đều có tài kinh thiên vĩ địa, nhơn tránh lồi loạn, ở ẩn nơi đây, anh sao chẳng rước đó. » — Sách mừng bèn khiến người đem lễ đến rước. Hai người ấy đều từ chẳng đến. Sách bèn bổn thân đến nơi nhà; trò chuyện rồi cả đẹp; hết sức rước đó, hai người mới chịu đi. Sách bèn cử Trương-Chiêu làm Trưởng-sử, kiêm chức Quân-trung Lang-tướng; Trương-Huyến làm Tham-mưu Chánh-nghị Hiệu-húy. Rồi thương nghị đánh Lưu-Diêu.

Nói về Lưu-Diêu tự là Chánh-Lễ, người đất Đông-thể huyện Mâu-Bình, cũng là dòng tôn thất Nhà-Hớn, cháu của quan Thái-húy là Lưu-Lững, em của Lưu-Đại làm quan Thứ-sử Giảng-châu; nguyên trước làm quan Thứ-sử Dương-châu đồn nơi đất Thọ-xuân; bị Viên-Thuật cản qua đất Giang-đông, cho nên đến ở nơi Khúc-a. Nay nghe Tôn-Sách kéo binh đến, mau nhóm các tướng thương-nghị — Tên bộ tướng là Trương-Anh nói: « Tôi xin lảnh một cơ quân, đồn nơi sông Ngưu-chữ, dầu có trăm muôn binh cũng không giám đến gần. » Nói chưa dứt lời, dưới trướng có một người kêu lớn nói: « Tôi nguyện làm tiền bộ Tiên-phong. » Chúng xem người đó, là người đất Đông-thể-huyện Huỳnh-huyện tên Thái-sữ-Từ; Từ giải vây nơi Bắc-hải rồi tới thăm Lưu-Diêu, Diêu cầm ở dưới trướng, ngày nay nghe Tôn-Sách đến bèn xin làm tiền bộ Tiên-phong. — Diêu nói: « Người tuổi còn nhỏ chưa khá làm Đại-tướng chỉ ở một bên ta đây nghe dạy. Thái-sữ-Từ chẳng vui rồi lui ra. Trương-Anh lảnh binh đến sông Ngưu-chữ, chứa lương mười muôn nơi đất Mãng-các. Tôn-Sách dẫn binh đến Trương-Anh ra nghinh địch, hai bên quân đều nhóm nơi ngọn sông Ngưu-chữ. Tôn-Sách ra ngựa, Trương-Anh cả mắng, Huỳnh-Cái, bèn ra đánh với Trương-Anh chẳng đến vài hiệp, bổng đâu trong cơ quân của Trương-Anh cả loạn lời thông báo nói trong trại có người phóng hỏa, Trương-Anh mau kéo quân về, Tôn-Sách dẫn quân đuổi theo, thừa thế đánh riết, Trương-Anh bỏ sông Ngưu-chữ chạy vô núi mà trốn. (Nguyên sau trại ấy bị phóng hỏa, cũng bởi hai viên tướng mạnh; một người ở sông Cữu-giang đất Thọ-xuân, họ Tưởng tên Khâm tự Công-Dịch, một người cũng ở sông Cữu-giang đất Hạ-Thái họ Châu tên Thới tự Âu-bình; hai người nầy đều gặp đời loạn, nhóm nhau vào ở đất Dương-tử, đi ăn cướp trong sông mà ăn; nghe đã lâu rằng Tôn-Sách là hào-kiệt đất Giang-đông, hay chiêu kẻ hiền nạp kẻ sĩ cho nên dẫn cả bọn hơn ba trăm dư người đặng đến đầu.) Sách cả mừng dùng làm xa tiền Hiệu-húy; thâu đặng sông Ngưu-chữ và đất Mãng-các, lương thực quân khí cùng sĩ tốt đầu hàng hơn bốn ngàn người, bèn tấn binh đến Thần-Đình.

Trương-Anh về lạy ra mắt Lưu-Diêu, Diêu giận muốn chém đó, Mưu-sĩ tên là Trá-Dung và Tiết-Lễ khuyên khởi; mới khiến đồn binh nơi thành Linh-lăng cự địch. Lưu-Diêu mình lảnh binh đến Thần-đình hạ dinh phía Lảnh-nam, còn Tôn-Sách hạ dinh phía Lảnh-bắc.

Sách hỏi người thổ nhơn rằng: « Gần nơi núi dây có miễu vua Hớn-quang-Võ không? » Người thổ-nhơn thưa: « Có miễu ở trên chót núi. » Sách nói: « Ta đêm nằm chiêm bao thấy vua Quang-Võ với ta đến ra mắt, ngày nay ta phải đến cúng đó. Chức Trưởng-Sữ là Trương-Chiêu nói: « Chẳng nên, ở bên chót nam có trại Lưu-Diêu, thoản có binh phục nải sao? » Sách nói: « Thần-nhơn giúp ta, ta đâu sợ vậy. » Bèn mang giáp cầm thương lên ngựa dẫn bọn Trình-Phổ, Huỳnh-Cái, Hàng-Dương, Tưởng-Khâm và Châu-Thới cùng mười ba quân kị ra trại lên chót núi. Đến miễu xuống ngựa đốt hương lạy rồi, Sách đi tới trước quì chúc rằng: « Nếu Tôn-Sách đặng lập nghiệp nơi đất Giang-đông đặng dựng lại cơ nghiệp của cha, nguyện sùng tu miễu võ bốn mùa quí tế. » Chúc rồi ra miễu lên ngựa đoái lại các tướng mà nói rằng: « Ta muốn qua chót núi đặng thăm xem trại sách của Lưu-Diêu ra làm sao. » Các tướng đều nói rằng chẳng nên, Sách chẳng nghe theo, bèn đồng lên chót núi, ngó qua cụm rừng hướng nam. — Sớm có quân phục về phi báo với Lưu-Diêu. — Diêu nói: « Ấy là cái kế của Tôn-Sách dụ địch, chẳng khá đuổi theo nó. » Thái-sữ-Từ hăm hở nói rằng: « Lúc nầy không bắt Tôn-Sách bèn chờ lúc nào? » Bèn chẳng đợi tướng lịnh của Lưu-Diêu, mình mang giáp lên ngựa cầm thương ra dinh, cả kêu rằng: Có mật lớn, chờ ta theo. » Các tướng không động duy có một tướng nhỏ nói. « Thái-sữ-Từ thiệt là tướng mạnh vậy, ta phải giúp đỡ. » bèn giục ngựa đồng đi, các tướng thầy đều cười. — Tôn-Sách xem rồi giây lâu mới trở ngựa lại, lúc đang đi qua chót núi, chỉnh nghe trên chót núi kêu nói: « Tôn-Sách chớ chạy. » Sách doái lại thầy hai người hai ngựa bay xuống chót núi, Sách đam mười ba quân kị bài khai trận thế, dừng ngựa hoành thương đứng dưới chót núi chờ đó Thái-sữ-Từ kêu lớn nói: « Người nầy phải Tôn-Sách không? » Sách nói: « Ngươi là người nào » Đáp rằng: Ta thiệt người Đông-thể, tên Thái-sữ-Từ, quyết đến bắt Tôn-Sách vậy. » Sách cười nói: « Ta đây, ngươi hai người đến đánh ta một người Ta chẳng sợ ngươi, như ta sợ » ngươi thì ta thiệt chẳng phải Tôn-bá-Phù vậy. Từ nói: « Hết thảy bọn ngươi đều đến ta cũng chẳng sợ. » Dục ngựa hoành thương thẳng đến đánh Tôn-Sách. Sách dựng thương nghinh địch hai ngựa giao nhau đánh hơn năm mươi

hiệp, chẳng phân hơn thua. Bọn Trình-Phổ thầm thầm khen lạ. Từ thầy Tôn-Sách, phép thương không nữa mảy sai chạy, bèn giả đò thua trả bại; dặng dẫn Tôn-Sách cẩn theo, Từ chẳng có noi theo đường củ lên chót núi. Bèn trở qua sau lưng núi Sách cẩn đền nạt lớn nói: « chạy, thiệt không phải là người hảo-hớn. » Từ nghĩ thầm trong lòng nói: « người có 12 kẻ tùng nhơn ta chỉ có một mình nếu bắt dặng người, thì các người đó giựt lại, chi bằng dẫn nó đi đường khác làm cho lạc đường rồi ta sẽ xuống tay. » Bởi vậy và đánh và chạy. Sách lẽ nào khứng bỏ, cản thẳng đến chổ dất bằng, Từ trở ngựa lại đánh nữa, đánh đến năm mươi hiệp, Sách một thương dâm tới, Từ né qua đở ngửng thương lại, Từ cũng vậy một thương dâm qua, Sách đở ngửng thương lại; hai người dùng hết sức, nhảy xuống ngựa một lược, ngựa chạy đi đâu không biết hai người đều bỏ thương đánh vật cùng nhau xé rách nát hết áo chiến bào. Sách lẹ tay giựt dặng cây kích văn ở trên lưng Thái-sữ-Từ, Từ cũng giựt dặng cái dâu-mâu của trên đầu Tôn-Sách, Sách lấy kích đền dâm Từ, Từ lấy cái dâu-mâu đở ra. Bổng đâu tiếng hét dậy vang là quân của Lưu-Diêu kéo đền tiếp ứng, ước có dư ngàn, Sách trong lúc hoản cấp, thì bọn Trình-Phổ và 12 quân kị cũng lướt đền. Sách cùng Từ mới buôn tay ra, Từ vào nơi trong quân bắt một con ngựa cầm thương lên ngựa bèn trở ra trận, ngựa của Tôn-Sách thì Trình-Phổ bắt dặng, Sách cũng lấy thương lên ngựa, Lưu-Diêu một ngàn dư quân, còn Trình-Phổ có 12 quân kị, hổn chiến với nhau đánh giết tới dưới núi Thần-Đình, tiếng la hét cả dậy, Châu-Du lãnh quân kéo đền, Lưu-Diêu mình dẫn quân lớn riêt xuống dưới núi, lúc gần trời tối mưa gió ào đền, hai bên đều thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Liệc nữ truyện.

(Tiếp theo)

Thì ông Trần-huy-Tiên bụng bác hồ nghi, sáng ra lật dật chạy thẳng ra sau quán, thấy một người con gái chừng 17, 18 tuổi bị trói bỏ trong củi; trên cánh tay có dâu lắt một miếng thịt máu chảy tràng trề. Ông ấy mới bước lại gần mà hỏi? Thì người con gái ấy thuật dủ duôi đầu. Ông Trần-huy-Tiên nghe rất động lòng, mới nói với chủ quán cho ông chuộc nàng ấy, kẻo tội nghiệp. Chừng ông Trần-huy-Tiên tính trả bạc tiền cho chủ quán xong xuôi rồi, mới lại mở trói cho nàng Lâm-Anh.

Trong lúc ông Tổng-trấn mở trói cho nàng Lâm-Anh; không biệt người có ý riêng gì hay là ơ hờ trà trộn, tay có tuồng pha chi vào thân thể nặng nề; cho nên nàng Lâm-Anh mới khóc mà thưa rằng: Kẻ tiện hèn muôn đợi thượng quan, có lòng đại đức, cứu kẻ lâm nàng; ơn ấy muôn kiếp ghi xương; dầu tôi có thác về chín suối cũng không dám quên. Nhưng vậy tôi xin thượng quan để cho tôi yên phận như vầy; quyết thác mà thôi! Bởi thân phận con gái, ruổi sanh nhằm đời ly loạn, đời nào theo đời nấy; may nhờ ruổi chịu, phải chịu với thân; một lần cha mẹ định rồi, dầu sống chết cũng đủ phận làm con, thà thác mà non sông không hổ; hơn để cho qui-quan ỷ có tiền chuộc sống người hèn mà hoài huấn cái thân.

Trăm lạy qui-quan để cho tôi chiều theo mạng sô, chết rất an lòng; chớ như tôi bây giờ mà ham sống, theo với qui-quan, thì đã đành rồi; sau bằng mà cha mẹ tôi có ngày nào tưởng đền, biết dâu mà viên thăm cho thấy; có phải là: Mặt dành không thấy, mà xương tàn côi ruội cũng không! ấy thẩm biết là ngần nào! Chớ như tôi mà liều theo số phận, nói cho cùng đi nữa! Chủ quán làm hàng lấy thịt mà nuôi bụng thế gian, dành rồi! thì cũng còn, có lẽ, một hai lóng xương rơi rớt lại đây, là tinh huyết của mẹ cha sanh thành, cũng dặng phưởng phất như còn: Tuy hồn lìa khỏi xác, rồi thì mặt dầu, chớ dưới cữu tuyền cũng an tâm. Xin qui-quan lấy tiền lại, dung cho tôi theo số phận làm người gặp biến!

Trong khi nàng Lâm Anh thang thở thì người chủ quán nghe cũng động lòng. Hồi còn một chúc lương tâm. Cho nên đem tiền bạc mà trả lại cho Trần-huy-Tiên, và lại cất giấy thảo củi cho nàng Lâm-Anh ra về. Bởi có ông Trần-huy-Tiên tại đó cho nên tên chủ quán cũng có ý sợ phép, miễng cượng chiều theo bụng người lương thiện. Nên mới biểu nàng Lâm-Anh về với cha mẹ, còn chuyện tiền bạc không nói đến.

Ông Trần-huy-Tiên cũng cảm người tình, hiều con nhà thôn dả; vì vậy nên số bạc chủ quán trả lại cũng cho luôn nàng Lâm-Anh đem về cho cha mẹ, và lấy vàng bạc khác đem trả cho chủ quán.

Nàng Lâm-Anh lạy tạ cám ơn; song dùng dằng không lẽ bỏ đi, làm sao cho đành với cứu tử; mà lại cha mẹ mình đã lấy bạc tiền rồi. Chủ quán một hai dành lòng cho về, trước mặt quan Trần gọi là ơn. Còn ông Trần-huy-Tiên cũng nói hết lẽ thiệt hơn cho nàng ấy về. « Kẻo e khi ổng đi mà mang hại ». Nàng Lâm-Anh lạy tạ từ người rồi mới ra khỏi cửa.

Chừng vài năm sau giặt yên, ông Trần-huy-Tiên mới tiếm đền mà cưới nàng Lâm-Anh cho con mình là Trần-huy-Hậu.

Từ đó Nàng Lâm-Anh hết nạng, phụ đạo chuyên cần, công cô cung phụng, trọn đạo làm dâu, gồm lo gia thất; làm cho cả họ Trần dẹp mặt nở mày, thương hơn con ruột.

Sau qua triều Thanh Trần-huy-Hậu thi dậu Thám-hoa, sung bổ Hàn-lâm, lần lần lên tới bực Thượng-thơ; Còn nàng Lâm-Anh sắc tặng nhị phẩm phu nhơn; lại sanh ba người con trai, học hành tốt chúng, thi dậu cao danh, vinh hiển cả nhà, coi có phải:

Mẹ hiền từ thì sanh con thảo quí.

Sau nhà sữ có thi rằng:

Phụ đạo gồm no cũng báu đời,
Hiếu trinh đôi vẹn thuận lòng trời;
Dầu khi sống thác dừng sai dạ,
Hễ hết gian truân rỏ bụng người.

Con người ta chẳng những là con gái đờn bà, đờn ông, hễ làm người phận nào giữ theo phận nấy, lúc khó thì chịu khó, dể cũng làm theo dễ vững dạ yên lòng; cứ đường phải mà đi; ở ăn một mực, dầu sống thác cũng cam tâm. Chết mà phải đạo cũng yên, hơn là sống mà muôn người chưởi mắng, nhơ nhuốt cũng đời ích gì cho mà ham sống.

Cần tai Trinh hiếu hồ, nữ nhi như thữ, thè vang bất cập tai.

Cái-vàng: NGUYỄN-VIẾT-KHƯƠNG, Phụng-soạn

Đốc-phủ Đức tiên du.

Mới hay tin ông Đốc-phủ-Sứ hàm tại Ba-vát thệ thế

Quan Đốc-phủ nầy, nguyên quán tại Ba-vát (Bentre) huyệt danh là Tự, dặng tịch, Nguyễn-hữu-Đức, tên chữ Thiện-Nguyên.

Thuở còn Thái-bình, chuyên dường cử tữ, vào trường lạc, dệ, nên vào ở Học sanh tại tỉnh Vĩnh-long là năm 32 tuổi, dặng đợi khoa sau. Ruổi thay cơ trời dâu bể, vận nước nang kỳ; tỉnh thành thất thủ đạo thánh không rồi; nên lỡ phải trở lại cố hương là làng Phước-hạnh, tổng-Minh-thiện (Mỏ-cày), ẩn dật một ích năm, kế đâu Mỏ-cày nhà sự; bắt dắt đi phải ra mà làm phó tổng, trước gánh vát nợ đời sau bảo toàn cô lý; làm người thức thời trị loạn, chiếm nổi theo đời, cho nên qua năm 42 tuổi, thăng thọ cai-tổng; cũng bởi lòng người ôn dủ khoan hòa, trong mười năm hành chánh được công; cho nên qua năm 52 tuổi; thăng trật nhì hạng tri-huyện. Từ đó hoạn đồ tấn phát, được lên tri-huyện hạng nhứt luôn theo. Qua đến 62 tuổi thăng thọ Tri-phủ hạng nhì rồi 65 tuổi lên luôn Tri-phủ nhứt hạng; lại dặng thưởng hai bài bội tinh. Chừng năm 68 tuổi xin hưu trí về nhà; ân tặng hàm Đốc-phủ sứ. Năm nay từ lộc, hưởng thọ 72 tuổi chẳng; người từ lúc xuất thân, cho đến ngày trả hết nợ đời, đều dặng số 2 phần nhiều trong mấy năm phát đạt.

Quan Đốc-phủ nầy, nhơn phẩm khoan hòa, văn chương lội lạc, cận hiền ái sĩ. Lại từ ra làm quan cho đến ngày hưu trí, không thuyên bổ đâu xa cho khỏi tỉnh Bentre ấy là một đều may. Hai là, ra làm Tri-huyện hạng nhì cho đến Tri-phủ nhứt hạng cũng khỏi mang tiếng với đời, không phụ người dân nước, qua biển hoạn êm dầm đường công danh tấn phát. Đến nay tuổi dư bảy chục, nhà dược ấm no, con cũng nên người thân danh vẹn về, ấy là ba đều may.

Trong ba đều may của người, thì kẻ hậu sanh rất kính, kính là kính người phước-đức, sanh thuận tử an.

Kẻ chép chuyện nầy trước tỏ lòng đồng đạo, mà đưa người dị lộ, trăm năm dầu thác cũng như còn. Tuy nay kẻ dương trần người tiên cảnh; cũng vẹn nghĩa xưa sau; cảm thay tình tri ngộ lời sanh tiền không kể tuổi già với bọn thiếu niên, cũng không tưởng quyền cao mà phụ người nghiên bút.

VÀNG-SANH-BI-SOẠN, Bentre.

Ký vu Quản-hạt hội-đồng

LƯƠNG-KHẮC-NINH,

văn ký

Qui Hữu:

Có nhớ ngày 23 tháng 5 nầy trong năm Bính-thân (1896) là ngày nhà thầy chúng ta là Khắc-Kỳ Nguyễn-phục-Lễ tiên du chăng? Mình đều

biết thấy mình không con, nhớ đến ngày thì lấy làm thảm cho đăng tiên giác của mình, tôi buồn dở tập văn-thơ của tôi ra xem cho khuây.

Tập văn thơ ấy bỏ dẹp đã lâu nó đã mốc meo và có hơi (?) Song lật đến bài văn khi nọ chúng ta đưa thầy chúng ta lên đường, tôi nghĩ dính du hà túc luận, nhơn nghĩa gia vi chi. Tôi lật đật biên gởi cho quí hữu xem lại mà nhớ đến nhà thầy với thì linh sảng hãy còn, đạo người bất thất.

Hởi ôi !

Biển học sóng xao. Rừng nhu cội ngã.
Sớm trưa trưa sớm, lẹ làng cái bóng quan âm.
Đưa rước rước đưa, thấm thoát con đò tạo hóa.
Nhớ tôn sư xưa :
Tánh chuộng thẳng ngay. Lòng bền sắt đá.
Chữ bần nhi lạc,
Dầu dai cơm bầu nước cũng vui lòng.
Câu phú thường kiêu,
Thà ngảnh mặt lắp tai cho rảnh dạ.
Khỏe-khoắn say sưa mùi đạo,
Hôm mai dạy bảo trẻ đôi pho.
Dần dà chờ đợi tuổi trời,
Thong thả vui vẻ lòng bát nhã.
Hiền-lành đều biết mặt,
Trong xóm giếng xưng phật cũng thường.
Non núi chẳng cần cao,
Giữa thiên-thị có tiên mới lạ.
Những tưởng đơn thành hữu nhựt,
Trăm năm roi dấu trường sanh ;
Nào hay thiên tán tư văn,
Dây phúc khéo xuôi dòi ngã !

Ôi !

Trướng Đồng nhện giăn. Sân Trình tuyết rả.
Cám là cám lúc mười năm dày đăng hỏa,
sau người trước, nhỏ to mày vẻ son to ;
'hương là thương khi ba thước lập văn chương,
... thảm mưa sầu, sùi sụt một gò cát khỏa.
...u đám trách sò kia vắng vỏi,
... chừng ni biết trước, xe mây ngựa gió,
... rảnh rang khỏe gót tiêu diêu.
...g mà than trời nọ hẹp hòi,
... chẳng chút nỗi sau, bát nước vùa hương,
... yếu đau lòng có quả.
... thương ngại bụng bạn dâu.
... có dành phần hương hỏa ?
... một nhà tinh tử,
... mặng lạc xin dưng,
Mai đà hai ngã âm dương,
Trò lớn bé trước sau lạy tạ.
Hởi ôi thương thay !
Có linh xin chứng.
Hựu vân : Tịnh dồi tử lâm du lại nhựt,
Sầu lưu học hải bất càng thời.
NAM-SONG-THỊ kính.

Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 39 tới 43).

Trong mấy số trước đó tôi có xin chư văn nhơn tài tử làm bài thơ trái lại thơ xưa chơi. Tôi lấy đề như vầy : « Thanh ny hồi tục. »

Có nhiều người nói còn khiêm ý, chưa được trái cho mấy, nói sao không cho cô vải đi luôn vô thanh-lâu cho rồi. Tôi nghĩ thuở xưa có mùi đạo đức, ví như hiếu « quá tắc vật dăng cải » thì là phải lắm. Mình nay muốn cho vui làm trái lại mà chơi, thủ nghĩa hồi tục cũng đã hiểm rồi, còn phải lộ ra chi cho lắm. Xin các văn nhơn muốn hiểu ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích mỗi người. Sắt ra lấy chồng cũng tục, mà làm chi tục tiểu nữa cũng tục. Nhưng theo ý tôi sắt ra lấy chồng làm ăn thì phải cang thường luân-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gởi thơ đến bộn bộn và có nhiều quí viên tỏ rằng không biết « Quảng-văn-thi-cuộc » thâu thơ tới khi nào không thấy tự trong lời rao.

Vậy bổn-cuộc xin các văn-hữu có làm, mau mau gởi đến kẻo bổn-cuộc bằng ngày trông đợi và đã nhứt định đầu tháng Août tới đây thì chọn thỉnh người khảo dượt. Vậy những bài thơ gởi đến sau khi đó thì sẽ để ngoại cuộc.

Luôn diệp tôi xin dẫn tích bài thơ « Lão-kị-qui-y » trước cho các quí viên tường lắm, sau cho rỏ tích văn phổ nguyên lưu ra thể nào.

Lúc ông Trần-Huỳnh (Tuần-phủ: Huỳnh-mẫn-Đạt) trí sĩ về ở Rạch-giá, có làm bài thơ « Đi đi tu » như vầy :

Lầu cao thành thót tiếng chuông truyền ;
Tỉnh giấc cao dương lúc ngữa nghiêng.
Mượn chiếc thuyền tình qua biển khổ ;
Đưa con sóng sắc đến rừng thuyền.
Soi gương trí huệ treo lòng tục ;
Lần chuổi Bồ-đề dứt trái duyên.
Hóng mát cửa không trăng gió sẵn,
Dầu không nên phật cũng nên tiên.

nội Sơn-âm. hai bên trận giao mặt, Tôn-Sách ra ngựa nói với Vương-Lảng rằng : « Ta dấy binh nhơn nghĩa, đến đặng an đất Tích-giang, ngươi cớ chi mà giúp kẻ giặc. » — Lảng mắng rằng : « Ngươi lòng tham chẳng biết vừa, đã đặng Ngô quận còn lại ép giục bờ cõi ta ; ngày nay ta quyết báo cừu dùm cho họ Nghiêm. » Tôn-Sách cả giận, đang muốn giao chiến, thì Thái-sữ-Từ đã sớm ra. Vương-Lảng giục ngựa hươi đao đánh với Từ, chẳng đặng vài hiệp, tướng của Lảng tên Châu-Kỳ riết ra đánh giúp. Huỳnh-Cái ở trong trận của Tôn-Sách, sải ngựa ra đón đánh với Châu-Kỳ ; hai bên tiếng trống cả rúng ; đâu chiến cùng nhau, bỏng đâu đằng sau trận của Vương-Lảng loạn trước, cũng bởi có một đội quân ở đàng sau đánh đến. Lảng cả kinh, kiếp trở ngựa lại đặng ngăn. (Nguyên lại Châu-Du cùng Trình-Phổ dẫn quân kéo bọc đến). vì vậy trước sau đều bị đánh, Vương-Lảng thế ít địch chẳng lại đông, hiệp với Bạch-Hổ, Châu-Kỳ, vạch đường huyết lộ chạy vào trong thành, dở cầu Niều-kiều đóng chặc cửa thành lại. Tôn-Sách binh đông thừa thế rược đến dưới cửa thành, phân bổ chúng quân bốn phía cửa phá thành. Vương-Lảng ở trong thành thấy Tôn-Sách phá thành rất gấp, muốn kéo binh trở ra quyết đánh một trận trời thác. Nghiêm-bạch-Hổ nói : « Binh thế của Tôn-Sách rất lớn, túc hạ phải hào sâu lủy cao vách cứng chớ ra, chẳng đầy một tháng thì quân dẫng bọ hết lương tự nhiên chạy lui, chờ đến lúc ấy thừa thế đuổi theo ; chẳng mắc công đánh mà đặng hơn. » Lảng ý theo lời nghị bèn cố thủ trong thành Cối-kê chẳng ra. Tôn-Sách phá thành luôn vài ngày chẳng đặng nên công, bèn kế nghị với các tướng. Tôn-Tịnh nói : « Vương-Lảng ỷ thành chắc cố thủ, khó mà phá đặng ; lương tiền đất Cối-kê hơn phân nửa đồn nơi đất Tra-Độc, đất ấy khỏi đây chừng vài mươi dặm, chi bằng đam binh chím cứ nơi trong đó, ấy gọi rằng xuất kỳ bất ý, đánh chỗ thình linh vậy. » Sách cả mừng nói : « vì thúc phụ dùng máy nhiệm dủ phá kẻ giặc vậy. » Bèn xuống lịnh các cửa quân đốt đuốt dựng cờ hiệu dặt làm nghi binh, liền đêm rút binh vậy nhắm hướng nam mà đi. Châu-Du tới trước thưa rằng : « Chúa-công kéo rốc hết binh, Vương-Lảng ắt ra thành đuổi theo, khá dùng kỳ binh đặng đánh hơn nó. » Sách nói : « Ta nay sửa soạn đặng lấy thành, chỉnh để coi trong đêm nay. » Bèn kéo quân mã đi.

Vương-Lảng nghe báo rằng Tôn-Sách kéo quân mã trở lui, bèn dẫn các người lên trên lầu địch-lầu xem coi, thấy dưới thành lửa khói khắp nơi, cờ sanh cờ kì chẳng lộn, trong lòng nghi hoặc. — Châu-Kỳ nói : « Tôn-Sách chạy rồi, nên bày kế ấy làm cho ta nghi vậy, xin khá ra binh ra đánh đó. » — Nghiêm-bạch-Hổ nói : Tôn-Sách đi đây chăng chẳng phải là muốn qua đất Tra-Độc, ta phải dẫn bộ binh đuổi theo đó. » — Lảng nói : « Tra-Độc thiệt chổ ta đồn lương, thiệt phải để phòng, ngươi dẫn binh đi trước ta theo sau, tiếp ứng. » Bạch-Hổ cùng Châu-Kỳ lãnh năm ngàn binh ra thành đuổi theo, vừa gần hết canh một, khỏi thành hơn hai mươi dặm ; bổng nghe trong rừng rậm một tiếng pháo vang, lửa hừng lòa trời, Bạch-Hổ cả kinh bèn dừng ngựa chạy trở lại. Có một tướng dương trước đón đàng, trong lửa sáng xem thấy rỏ là Tôn-Sách vậy. Châu-Kỳ múa đao đến rước đánh, bị Tôn-Sách một thương đâm thác, chúng còn dư lại đều hàng đầu. Bạch-Hổ vạch đường huyết lộ trông đất Dư-hàn mà chạy. Vương-Lảng nghe đạo binh trước đã thua chẳng dám vào thành, giắt bộ hạ chạy trốn qua góc biển. Tôn-Sách kéo quân trở lại, thừa thế lấy thành trì, an định nhơn dân. Chẳng cách một ngày chỉnh thấy một người, đam cái đầu của Nghiêm-Bạch-Hổ đến dưng cho Tôn-Sách, Sách xem người ấy mình dài tám thước mặt vuông miệng rộng ; hỏi thừa họ tên thì là người đất Cối-kê, huyện Đư-Triệu họ Đổng tên Tập tự là Nguơn-Đại. Sách mừng, khiến làm chức Biệc-bộ-tư-mả. Từ đây phía bên đông đều binh tịnh, khiến người chú là Tôn-Tịnh dữ chỗ đó, khiến Châu-Trị làm Thái-Thú Ngô-quận, rồi thâu quân về Giang-đông.

Nói về Tôn-Quờn với Châu-Thới giữ Tuyên-thành bỏng quân sơn tặc phát thình-lình, bốn phía giết đến, thuở vừa canh khuya chẳng kiệp dề địch. Thới bồng Quờn để lên ngựa dùng đao chém tới, còn Thới thì ở trần đi bộ để đao giết giặc, chém giết hơn mười người, có một người giặc theo sau, cỡi ngựa cầm thương thẳng đến đâm Châu-Thới, bị Thới dở thương gạt rớt xuống ngựa, giựt đặng thương và ngựa, giết đều huyết lộ cứu Tôn-Quờn ra, còn bao nhiêu quân giặc xa lánh, Châu-Thới mình bị mười hai vít thương, vít kim thương phát sưng lên, tánh mạng ở trong giây phút. Sách nghe

nói cả kinh, dưới trướng Đổng-Tập thưa rằng: « Tôi thường đánh với quân giặc biển, mình bị vài vít, nhờ một người hiền ở đất Cối-kê làm Quận-lại, tên là Ngu-Phang, giúp thuốc nữa tháng thì lành. » — Sách nói: « Ngu-Phang có phải là Ngu-trọng-Tường chăng? » Tập thưa rằng phải.— Sách nói: « Ây là người hiền sĩ, vậy ta dáng dùng đó. » Bèn khiến Trương-Chiêu cùng Đổng-Tập đều đi rước Ngu-Phang, Phang đến, Sách đãi lấy lễ cữ làm chức Công-tào và tỏ cái ý ra rằng xin thuốc. Phang nói: « Người làm thuốc ấy, là người ở nước Phái, quận Tiều, họ Huê tên Đà tự là Nguơn-hóa, thiệt là thần y trong đời nầy, tôi đi giắt đến ra mắt, chẳng cách một ngày dẫn đến, Sách thấy thữa người, mặt còn trẻ tóc thì bạc, phới vậy có tướng hơn đời, mới đãi làm người thượng khách; rồi xin xem vít thương của Châu-Thới, Đà nói: « việc nầy dể lắm, dầu một thang uống, trong một tháng lành. » Sách cả mừng, hậu tạ Huê-Đà, rồi tàn binh giết trừ quân sơn tặc, đất Giang-nam đều bình định; Tôn-Sách phân bát tướng sĩ giữ gìn các cửa ải; một phía tả biểu thần tấu trào-đình, một phía khiến người đem thơ cho Viên-Thuật, lấy Ngọc-tỷ lại; Viên-Thuật thầm có lòng xưng đế, gởi thơ lại không chịu trả; kiếp nhóm bọn Trưởng-sữ, Dương-đại-tướng, đỏ đốc, Trương-Huân; Kỷ-Linh, Kiều-Mông, Thượng-tướng lá Lôi-Bộ, Trần-Lang, ba mươi dư người đặng thương nghị, nói: « Tôn-Sách mượn quân mà ta mà dấy việc, ngày nay đặng hết đất Giang-đông, chẳng lo trả ơn, mà lại đến đòi Ngọc-tỷ thiệt là vô lễ; vậy dùng chước chi mà toan đó. » Chức Trưởng-sữ Dương-đại-tướng nói rằng: « Tôn-Sách cứ hiểm nơi trường giang, binh ròng lương nhiều, chưa khá toan vậy: nay đáng trước đánh Lưu-Bị, đặng rữa hờn ngày nọ vô cớ mà đánh ta, vậy sau rồi tính đánh Tôn-Sách cũng chưa chậm tôi dưng một kế, khiến bắt Lưu-Bị trong ngày nay.

Chánh thị:

Không đến Giang-đông đua hổ báo;
Chỉnh qua Từ-quận đâu giao long.
Chẳng biết thừa kẻ làm sao và nghe hồi sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Tài thọ luận.

Trong Chánh-kinh: có câu tài giả bồi chi; tuy là luận về thiên đạo chớ cũng không khác chi cùng phương trồng trặc (lặc) dưới thế nầy; ai nấy thử mà coi; muốn trồng cây gì, hoặc ăn trái, hoặc che cổ, hoặc dùng chuyện gì, mà không bồi thổ, ít lâu cũng chết. Thậm chí cây dừa nước mà bải không bồi còn không mọc thay; ấy là vật không khó gì huốc chi là cây trồng mà nhờ cậy. Vậy cho nên kẻ trồng cây, đều phải vung trồng, thì còn ngày toan ăn; chớ những kẻ hoan dàng, ơ hờ, biếng nhát trồng cho có chừng mà bỏ cho sương trời phân đất, thì hay hơn đừng trồng.

Trồng cây ăn trái, ai hay siêng năn săn sóc thì ăn dài ngày, trái cũng đậu dạt dóng sai; ví dầu trồng mà bỏ, đất phân phương tốt cho mấy đi nửa, thì lại cây cội thêm loạn bì, nhẩy nhánh ngang dọc; trái ra dèo dẳng; mười phần không còn năm ba phần; chừng ăn cũng còn chưa ngon miệng, huốn chi là bán chác cho ai. Vì vậy kẻ lảo viên, người nông giả; có trồng dừng nại công săn sóc, săn sóc là kế cữu trường. Như muốn trồng, đừng có ham trồng nhiều, cái lợi là ít mà tốt tươi? Chớ như trồng nhiều thì mình không có sức coi chừng săn sóc bồi bổ vô ích; cổ nhơn có lời: *Đa hư bất như thiểu thiệt.*

Trong Nam-kỳ chúng ta đây; từ Saigon sắp lên Biên-hòa, Thủ-dầu-một tới Tây-ninh, thì tôi chưa từng cho mấy, cho nên sự trồng tỉa không dám luận tới; chớ từ Mỹ-tho trở xuống ba tỉnh dưới nầy; tôi tuy hậu sanh, chớ cũng lủ thì nhiều khi: Những là: làm ruộng, lập vườn; đất giồng, đất rẫy; đất cát, bà hèm; bải bồi, gò nổng; đất xốp, đất chai; năm trào bảy trở cho đến tuổi nầy, đầu râu lộn tuyết. Cũng vì lúc thiếu niên ghe lần lưu lạc, tại loạn nên phải bỏ quê hương, hơn đời mà xa nhau rùng; nào làm rẫy cuốc khoai, nào phác giồng deo đậu, khi ở ruộng, lối về vườn; chỗ ở dôi ba năm, chỗ mướn dôi ba mùa; trâu có, tay có; làm dầu chép đó, đặng cũng kỷ, thật cũng ghi, cho biết làm sao. Đất thịt khác, đất cát pha khác, chỗ nước phải thế làm sao? Chỗ khô làm sao? thủy triều làm làm sao? đất hột, đất yèm, đất chai, đất bở, chỗ làm sao lại có phèn? Chỗ làm sao lại ói nước?

Đến tuổi nầy cũng gần tám chục? đoái lại con cháu ít oi. Xưa cũng tưởng ghi chép cho tường, xét phận cho hằng; mà phòng dạy lấy cháu con; không dè vô phước, hậu sự không người; nên biên ra đây, luận sơ lược theo xứ mình, mỗi tuần gởi cho bổn-quán Nông-cổ ấn hành một bài. Cúi xin chư quân-tử chớ khá chê khen; như người hảo tâm đồng chí có coi, chỗ phải cho phải, chỗ quấy xin sữa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bần-Gian: PHAN-CÔNG-VÕ lảo-phu.

Ấu ấu tu tri.

(Xin coi số 31, 34 và 38)

Phàm muốn dạy con nít còn nhỏ học cho biết mặt chữ thì phải kiếm thế đem cái cuộc chơi của nó ra việc học mới được. Bằng mình nóng mà ép nó lắm thì e nó mất trí sáng đi.

Tôi xin thuật chuyện sau nầy tôi đã thí nghiệm rồi thiệt là được việc lắm. Tôi có một đứa con gái, lúc nó bốn năm tuổi, nó thấy ngày tết trong nhà chơi bài tứ sắc, nó lượm bài củ bỏ ra nó chơi. Cách vài bữa nào xe nào pháo, nào ngựa, nào tướng nào sĩ, nào tượng, nào chốt, nào trắng vàng xanh đỏ nó đều thuộc ráo, nhớ mặt chữ hết thảy.

Tôi nghĩ nó thuộc như vậy cũng vô ích quá, chi bằng kiếm thế cho nó biết cái có ích thì hay hơn. Tôi mới dán mặt bài tứ sắc lại mà đề chữ A B C vân vân, làm một bộ bài A B cứ mỗi chữ là hai cây hay là một tụi cho nó chơi. Ban đầu trộn trạo biểu nó lựa bài trùng nó chơi, lựa tụi nào theo tụi nầy. Cách vài bữa tôi biểu con nít xúng lại đánh chơi, giao cứ A ăn A, B ăn B vân vân, đánh cũng hô mà ăn cũng hô tên ra cho nó biết. Chẳng bao lâu 25 chữ A B nó đều thuộc và nhớ mặt chữ hết.

Bỏ cuốn vần A B ra đều biết mặt mỗi chữ cái, trong 25 chữ A B đọc chạy vo. Đó rồi lần lần tập nó đánh vần quốc-ngữ, những chữ rẻ rẻ như chữ Ba, chữ má vân vân. Một vài tuần lại dạy lần lần thêm nữa, vì như « dũng cao tác tư ti, hành viễn tác tự nhĩ ». Té ra con nít nhỏ mà học biết chữ quốc-ngữ chẳng bao lâu.

Phải biết dạy con nít nhỏ, khó có một cái cho nó nhớ mặt chữ. Làm như thế của tôi thì nó để nhớ lắm, thấy chữ nào thì biết chữ nấy, như dính như in vào trí rồi.

Có người dạy con nít học A B cứ theo thứ tự chữ mà đọc, rồi nó thuộc nằm lòng nói như két mà bỏi riêng ra thì nó không biết đâu mà nói. Có đứa sáng nó bắt tứ dầu đọc lại tới chữ hỏi mới nói. Như vậy thì phải lâu và phải nặng trí con nít không? Chi bằng tùy theo việc chơi của nó, kiếm thế cho nó chơi cho có ích, một ngày biết ít, nhiều ngày hóa nhiều. Đa hư bất như thiểu thiệt.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-KHẮC-HUỆ

Giáo thọ trường Bến-tre.

Cảm ứng.

Triều Nam-Tông, đời vua Khánh-Lịch, có tên Lâm-thiên-Thận, người đất Giang-châu, con nhà phong hậu từ lương, ham học, hảo tâm, cha mẹ mất sớm; học vừa dủ biết; kẻ lấy nhà nghèo, tánh hay tin lời tiền định, mỗi mỗi có đều gì, thì đều bói khoa coi sóc, rồi mới dám làm; năm Khánh-Lịch 15; anh ta đi buôn đến Tứ-châu nghe có người Dị-Nhơn ở tại Tứ-châu hay thông tiền định; Thiên-Thận vào ra mắt mà hỏi sự chung thân. Ông Dị-Nhơn quan hình khán sắc và làm quẻ tữ-vi của anh Thiên-Thận rồi; qua ngày sau đưa cuốn sách đoán cho anh ta; trong sách ấy có mấy câu Sám như vầy: *Phùng khinh-tắc mải.* (Gặp cái gì nhẹ thì mua) *phùng mải tắc mại* (gặp ai mua thì bán) *phùng sơn mạt túc* (gặp chỗ có núi chớ ngủ) *phùng thang mạt dục* (gặp nước nấu dừng tắm) *phi tứ phi lục* (chẳng phải bốn, chẳng phải sáu) *phi mễ phi túc* (không phải gạo cũng không phải lúa.) — Anh ta cứ mấy lời sám ấy đọc hoài.

Qua năm sau anh ta đi tới tỉnh Giang-đông gặp bán tiêm-bức mua hết, chở về Giang-châu lại gặp nhằm mùa Thời-khí, thiên hạ xúm mua anh ta bán một lời mười, bán hết thì mùa Thời-khí cũng hết. Chừng đi chuyến khác tới sông Tòng-giang trời mưa giông lớn, lỡ tới muốn đậu lại ngủ; chợt thấy chỗ gần núi, không chịu đậu, chèo qua khúc sông khác mà đậu. Khuya lại đêm ấy; hòn núi xuống sông, cả đoàn ghe đậu gần bị hại, mà ghe anh Thiên-Thận vô can.

Đến chừng buôn về tới nhà, thì vợ nhà anh ta đã có tư dâm với kẻ khác, song anh ta không hay; trong lúc anh ta gần về thì người vợ hay, trước có khắc kì với kẻ giao thông rằng: chừng anh ta về chị ta nấu nước cho anh va tắm gội; tắm gội rồi, tôi lại thâm canh, kẻ giao thông sẽ đột nhập, hè rờ nhằm dầu ai ướt thì chém, thì anh ta sẽ chết, rồi sau vợ anh ta với kẻ giao thông ấy mà làm vợ chồng. Kẻ ấy là hai đứa gian át biết nhau. Ai dè khi vợ anh Thiên-Thận làm bộ máng chồng nấu nước lá thơm cho chồng xa về tẩy trần mà an tức; anh Thiên-Thận vừa sửa soạn tắm, nhớ lại câu *phùng than mạt dục;* thì không tắm, mà dối rằng: lạnh chưa tắm đặng. Chị nọ thầy chồng không tắm, bèn quên lời hẹn hò với đứa tư gian mới tắm gội cho mình. Kẻ ấy tới lại kẻ cường gian y kế ước định đột nhập canh thâm; trong tay cầm gươm lần vào phòng trong là chỗ vợ chồng anh Thiên-Thận đương ngủ, mà rờ; quả đầu còn ướt. Xuống gươm hạ sát bỏ lên lộn ra; sáng ra hay lại thì vợ Thiên-Thận đứt đầu, máu mủ dầy mùng Thiên-Thận mới hay

(Sau sẽ tiếp theo)

Phước-hậu: LÊ-ĐÌNH-CÙ soạn.

Gian tắc thọ hại.

Có một người tên Tứ-Tứ, ở tại Kinh-thành, dàng Kiêm-Ngư, nhà nghèo ở chung với anh ruột và chị dâu.

Một ngày kia người anh đi khỏi, người chị dâu tánh hiền đức lắm, mới nói với anh Tứ-Tứ rằng: « Gió bấc lạnh lắm, nhà chị em ta có một hầm lửa mà thôi, chẳng lẽ người nằm, còn người chịu lạnh nếu mà dùng chung một hầm lửa, thì thác lễ chị em nhiều lắm, để đêm nay tôi về nhà mẹ tôi tôi nghỉ. » Người chị dâu về nhà mẹ ngủ, đêm ấy chừng canh hai, mặt trăng mờ-mờ, xảy có một người con gái đẹp đẽ đến gõ cửa vào mặc áo hồ-cầu, tay xách một gói đồ, khóc nói với anh Tứ-Tứ rằng: « Xin người cứu giùm tôi cho ngủ đậu một đêm, thì tôi xin đền ơn cho người một cái áo hồ-cầu. » Bèn mở gói trao cho anh Tứ-Tứ xem thì thấy trong gói bông vòng vang nhiều lắm. Anh ta thấy người còn thanh sắc dung nghi đẹp tốt và lại đồ nhiều. sợ chẳng biết con gái nhà ai trồn, nên lưỡng lự, nếu để ở thì e họa đến mình, còn đuổi đi thì không nở. — Anh ta mới nói rằng: « Cô hãy ngồi đây, để tôi lại lối xóm tính chuyện riêng một giây lác, rồi sẽ về. — Nàng ấy vưng lời. — Tứ-Tứ đi ra khép cửa lại, ảnh chạy qua chùa Thiện-giác-Tự đặng tỏ cùng ông thầy chùa tên là Chí-Viên, ông Hòa-thượng nầy tuổi tác đã lớn lại có đạo đức nhiều, cho nên anh ta thường kỉnh trọng ông lắm. Lúc ông nầy nghe anh ta nói đều ấy, thì ông bèt hỏn. ông nói rằng. « Ta e người vợ bé nhà tử-tế trồn chồng, nếu người chứa e có họa, còn đuổi đi thì không nở. Vậy thì chẳng bằng người ngụ nơi am ta, chờ sáng hẳy về thì tiện hơn. » — Anh Tứ-Tứ nghe lấy làm phải, ở không về. — Nguyên ông Chí-Viên có một tên đệ-tử là đứa hoan đàng, nó nghe rỏ căng do, mới lén giả là anh Tứ-Tứ qua nhà mở cửa, tắc đèn chạy vào ôm người con gái ấy mà ngủ gần bên hầm lửa. —

Đêm ấy người anh của Tứ-Tứ đi nữa đàng lạnh lắm, trở về nhà tính lấy cái áo da về đến ước chừng canh tư, thắp đèn vô soi, gần hầm thấy một người đờn ông ôm một người đờn bà mà ngủ. Cả giận tưởng là em mình với vợ mình hòa gian cùng nhau, rút con dao chặc một cái đức hai cái đầu, nhà cha mẹ vợ ở gần, lật đật chạy qua hô oán lên. Thì người vợ trong nhà nghe hô chạy ra, anh ấy thấy vợ ngỡ là ma nó báo mình hải hồn la lớn lên, thì anh Tứ-Tứ cùng ông Chí-Viên đều chạy lại, tỏ việc đầu đuôi, người anh mới biết mình giết lầm, bèn báo quan, quan hình luận rằng, giết gian không tội; dạy treo đầu con gái ấy lên đặng cho cha mẹ bà con đến nhận coi là vợ con của ai. Thì không ai nhìn hết. Anh Tứ-Tứ thương người con gái ấy, vì khi không đam mình chịu thác, mới bán vàng và đồ trong gói mà chôn xác chị ta tử tế.

DANH TỬ-CÙ

Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 39 tới 43).

Trong mấy số trước đó tôi có xin chư văn nhơn tài tử làm bài thơ trái lại thơ xưa chơi. Tôi lấy đề như vầy: « Thanh nỵ hồi tục. »

Có nhiều người nói còn khiêm ý, chưa được trái cho mấy, nói sao không cho cô vải đi luôn vô thanh-lâu cho rồi. Tôi nghĩ thuở xưa, có mùi đạo đức, vì như hiểu « quá tắc vật đăng cải » thì là phải lắm. Mình nay muốn cho vui làm trái lại mà chơi, thủ nghĩa hồi tục cũng đã hiềm rồi, còn phải lộ ra chi cho lắm. Xin các văn nhơn muốn hiểu ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích mỗi người. Sắt ra lấy chồng cũng tục, mà làm chi tục tiền nữa cũng tục. Nhưng theo ý tôi sắt ra lấy chồng làm ăn thì phải cang thường luân-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gởi thơ đến bộn bộn và có nhiều quí viên tỏ rằng không biết « Quảng-văn-thi-cuộc » thâu thơ tới khi nào không thấy tự trong lời rao.

Vậy bổn-cuộc xin các văn-hữu có làm, mau mau gởi đến kẻo bổn-cuộc hằng ngày trông đợi và đã nhứt định đầu tháng Août tới đây thì chọn thỉnh người khảo dượt. Vậy những bài thơ gởi đến sau khi đó thì sẽ để ngoại cuộc.

Luôn diệp tôi xin dẫn tích bài thơ « Lão-kị-qui-y » trước cho các quí viên tường lắm, sau cho rõ tích văn phô nguyên lưu ra thể nào.

Lúc ông Trần-Huỳnh (Tuần-phủ: Huỳnh-mẫn-Đạt) trí sĩ về ở Rạch-giá, có làm bài thơ « Đĩ đi tu » như vầy:

Lầu cao thánh thót tiếng chuông truyền;
Tỉnh giấc cao đường lúc ngữa nghiêng.
Mượn chiếc thuyền tình qua biển khổ;
Đưa con sóng sắc đến rừng thuyền.
Soi gương trí huệ treo lòng tục;
Lần chuỗi Bồ-đề dứt trái duyên.
Hóng mát cửa không trăng gió sẵn,
Dẫu không nên phật cũng nên tiên.

Sau đưa cho ông Đốc-Ba (Sơn-thọ-Trường) coi và biểu họa chơi. Ông nầy không họa theo đề, lại làm thêm là « Đĩ già đi tu — Lão-kị-qui-y. » Ông Trần-Huỳnh khen bài thơ ông Đốc-Ba lắm.

Bài thơ ông Đốc-Ba như vầy:

Chày kinh động tỉnh giấc Vu-san,
Mái tóc qui-y nữa trắng vàng.
Đài kính thức soi màu phấn lợt;
Cửa không dành gởi cái xuân tàn.
Tỉnh hồn huê-liễu vài câu kệ;
Nương bóng tan-du một chữ nhàn.
Nghảnh lại lầu xanh thương những trẻ,
Trầm luân chưa khỏi kiếp hồng nhan.

CẦN-TỰ

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy;

Thơ Lục-vân-Tiên	0 $ 60
Tuồng Sơn-hậu	0 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều	0 25
Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 65
Sữ ký Nam-việt	0 40
Phong-hóa Điều-hành	0 50
Chánh tả và Lục-súc	0 10
Minh-Tâm Bữu-giám cuồn thứ nhứt Và cuồn thứ hai	2 00
Tứ-thơ cuồn thứ nhứt và cuồn Thứ hai	1 60
Truyện Kim-vân-kiều đương in	
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quấc	1 $ 00
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué	2 50
Conversation Annamite français	0 50
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1 20
Miscellannée	1 40
Sách dạy cách nấu ăn	0 80
Nhị-Độ-Mai	0 30
Lục súc tranh công	0 10
Thơ Nam-kỳ	0 10

Ai muồn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muồn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chổ ở và tên họ cho rỏ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi	26	Thứ ba	16	Mercredi	12	Thứ tư
2	Mercredi	27	Thứ tư	17	Jeudi	13	Thứ năm
3	Jeudi	28	Thứ năm	18	Vendredi	14	Thứ sáu
4	Vendredi	29	Thứ sáu	19	Samedi	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE	16	CHÚA NHỰT.
5	Samedi	1	Thứ bảy	21	Lundi	17	Thứ hai
6	DIMANCHE	2	CHÚA NHỰT.	22	Mardi	18	Thứ ba
7	Lundi	3	Thứ hai	23	Mercredi	19	Thứ tư
8	Mardi	4	Thứ ba	24	Jeudi	20	Thứ năm
9	Mercredi	5	Thứ tư	25	Vendredi	21	Thứ sáu
10	Jeudi	6	Thứ năm	26	Samedi	22	Thứ bảy
11	Vendredi	7	Thứ sáu	27	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT.
12	Samedi	8	Thứ bảy	28	Lundi	24	Thứ hai
13	DIMANCHE	9	CHÚA NHỰT.	29	Mardi	25	Thứ ba
14	Lundi	10	Thứ hai	30	Mercredi	26	Thứ tư
15	Mardi	11	Thứ ba	31	Jeudi	27	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO

NĂM ĐẦU — SỐ THỨ 48

NGÀY 20 THÁNG 6, NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY 24 JUILLET 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5 $ 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc... 10 $ 00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
SAIGON
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

ANNONCES
1er Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị.

Cầm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Tôi đã tính với người thượng quốc, cách cho vay trong xứ chúng ta, tuy ăn lời ít, mà vồn lớn như bạc triệu, thì lời phải đặng nhiều. Xin Tôn bằng qui hữu nghỉ cho kỹ mà coi, thì đủ rỏ ràng lợi lắm; Ví như Chetty lúc đầu họ cho vay rẻ hết sức, mà họ còn có lợi muôn lợi triệu thay; ấy là họ ít thông thuộc cách cho vay trong xứ lạ; bả buôn chỉ là người nước chúng ta, mà hiệp với thượng quốc cho vay, thì sao rằng không lợi; một là mình hiểu rỏ sự cho vay chắc óp, hai là mình đã tường kẻ phải người chăng.

Ấy là chánh lý, mà chẳng những là kẻ lợi lớn cho những người có hùn hiệp vồn vô nhà buôn đó mà thôi; mà lại cả nước Nam ta đều đặng nhờ; là cho có chổ có nơi mà cậy nhờ vồn lớn nều ai có chi buôn lớn, thì cũng sẳng chổ đủ tiền bạc cho mà vay, hể vay đặng, thì buôn đặng, chỉ cầu một điều quyết chí thì dầu khó mấy cũng nên công.

Chớ như đang lúc nầy, dầu có người chí cả lước mây, hể thiếu vộn, dầu giỏi mấy, cũng phải khoanh tay mà ngồi vậy. Điều ấy là tôi lập thề cho mỗi người đều đắc lợi; kẻ vồn nhiều, cậy lấy đó mà hưởng lời, còn người không vồn có chổ mượn đầu heo mà nấu cháo.

Còn một điều đại lợi cho những người điền chủ trước mùa màng đặng lảnh bạc trước mà cho vay; miểng làm cho nhà máy có lúa nhiều trao bạc trước đi chẳng lo mất vồn; Tùy theo số lúa

của người, cứ cho trước hai phần trong sổ đặng. Bạc giùm trước cho mỗi người điền chủ lời rẽ nhiều mà cứ chắc thì hơn. Xem coi lợi chung trên dưới đều hưởng chung, nều người bổn quốc hưởng nhiều, thì tiền bạc phải còn trong bổn quốc. Nghĩ đến vậy; nều không hùn thì thậm uổng, biêt bao giờ cho Nam quốc đặng xuất đầu. Kẻ nhiều tiền nhờ bạc bổn mới lợi nhiều, người ít vốn sẳng nhà giúp, lẽ nào buôn không đặng. Ay là đại lợi về cách cho vay, còn phát hùn phải cứ theo lẽ chánh.

***

Cách phát phần hùn.

Trước khi chưa lập nhà máy xay và nhà cho vay, lời tuy luận phải như vậy mà đến lúc thành công rồi mới quyêt là ắt đặng. Vậy chừng trong năm nay tôi in giấy hùn, trong giấy làm những điều lệ cách thể phỏng sẽ làm như vậy; như vậy giao ước hể ai chịu ký tên vô mà lãy mấy phần hùn; miễng là hứa lấy mấy phần tùy theo bạc của mình nhiều ít ký tên lảnh phần hùn rằng chịu hùn chắc chắn; Tôi đi cùng hai mươi mốt sở tham biện, rải phát phần hùn như vậy; còn sự đóng bạc hùn thì không gấp, và không bảo người hùn đóng bạc tức thì; để chờ tôi phát cùng trong quản hạt, đặng xem coi thử số hùn đặng mấy người, rồi tôi gởi số ấy qua bên thượng quốc; người ta tính lập đặng, thì người đam bạc bổn của người đến hoặc ba triệu hoặc bốn triệu, chưa ắt; người mới cất nhà máy, người lập bảng cho vay, chờ thành cuộc cho người mình xem rỏ ràng công việc hoàn thành; khi ấy mới bảo người hùn đóng bạc, mà lảnh giấy hùn chắc; xem coi lập thể như vậy cho người khỏi nghi nang.

Thì chờ khi ấy sẽ liệu trong một phần hùn là 200 nguơn là số định chắc, còn cách đóng tắc một lần, hay là đóng nhiều lần. đến khi bảo đóng sẽ định; ấy là để cho chúng trí luận bàn hể đều nào tiện hơn thì làm.

Có một đều nầy là cần hơn hết nên tôi xin tỏ cho bạn hữu rỏ, hể ký tên chịu lảnh phần, đến lúc nhà buôn lập ra rồi, thì phải đóng bạc, nói không chịu hùn không đặng, điều đại sự chẳng phải là chơi. Còn ví như người thượng quốc mà xét người mình hùn ít cơn phần phần bắt nhứt người không chịu qua, thì khi ấy mới thôi.

Xin nghỉ xin xét, xin tính xin lường, đạo làm người phải lấy đức mà chiêu chương, làm phải dạo một người giùm một chút.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI SÁU.

Cửa Viên-môn Phụng-Tiên bắn kích,
Sông Vị-thủy Mạnh-Đức bại binh.

Nói về Dương Đại-tướng dương kề muốn đánh Lưu-Bị. Viên-Thiệu nói: « kế bởi đâu mà ra. » — Đại-tướng nói: Lưu-Bị đồn binh nơi Tiểu-bái, tuy là dể đánh, ngặt Bố mạnh thế dật Từ-châu, lúc trước có hứa cho va, vàng lụa, lương, ngựa; đến nay chưa cho, e ắt giúp Bị, nay phải sai người đem lương thực cho va mà kết thừa lòng, khiến va án binh bất động, thì Lưu-Bị ắt cầm vậy; trước cầm Lưu-Bị, sau toan Lữ-Bố, thì Từ-hầu chắc đặng vậy. Thuật mừng, bèn sai Hàng-Dẵng đam một thơ và lúa hai mươi muôn hộc, qua ra mắt Lữ-Bố. Lữ-Bố cả mừng, bèn viết thơ hồi tạ Viên-Thuật. — Thuật bèn khiến Kỷ-Linh làm đại-tướng, Lôi-Bộ, Trần-Lang làm phó-tướng, lảnh binh vài muôn tới đánh Tiểu-bái. Huyền-Đức hay tin ấy nhóm chúng thương nghị; Trương-Phi muốn ra đánh. Tôn Càn nói: « Nay huyện Tiểu-Bái lương thiểu binh ít, đánh sao cho lại. vậy thì phải đam thơ cáo cấp nơi Lữ-Bố. » — Trương-Phi nói: « va có lẽ nào khứng đến: — Huyền-Đức nói: « lời Càn nói phải. » Bèn sai người đam thơ cho Lữ-Bố.

Thơ nói sơ rằng:

« Từ cầm Tướng-quân doái tưởng Bị, cho dung thân nơi Tiểu-Bái thiệt chịu ơn được như trời và mây che, nay Viên-Thuật muốn trả thù riêng, khiến Kỷ-Linh lảnh binh đến huyện thua trong sớm tối chẳng Tướng-quân ai mà cứu đặng, xin sai một cơ binh đặng cứu lúc dảo huyền; chẳng xiết mừng vậy. »

Lữ-Bố xem thơ rồi; với Trần-Cung kẻ nghị rằng: « ngày trước Viên-Thuật gởi thơ, đam lương đến, ý muốn bảo ta đừng cứu Huyền-Đức vậy, nay Huyền-Đức lại đến cầu cứu; ta nghỉ Huyền-Đức đồn quân nơi Tiểu-Bái, cũng chưa ắt làm hại chi đến ta, nều Viên-Thuật đánh đặng Huyền-Đức rồi, thì nó hiệp với các tướng nơi Thái-sơn phía bắc đặng giực chổ ta, thì ta nằm ắt chẳng an gối vậy, chi cho bằng cứu Huyền-Đức. » Bèn điểm binh lên đường. Nói về Kỷ-Linh kéo rốc quân mã đến Bái-huyện phía đông-nam hạ trại, ngày bày cờ sanh kì rực rở núi sông, đêm dặt đèn đuốc chói lòa trời đất. Huyền-Đức trong huyện chỉn có hơn năm ngàn quân, phải gắn gượng ra huyện lập trận an dinh; bổng đâu phi báo nói Lữ-Bố đã dẩn quân đến cách huyện một dặm, sắp dặt dinh trại phía tây nam. Kỷ-Linh hay Lữ-Bố lãnh binh đến cứu Lưu-Bị; bèn khiến người đam thơ trách Lữ-Bố thất tình. Bố cười rằng: « Ta có một kế, khiến cho Viên, Lưu hai nhà đều chẳng oán ta. » Bèn khiến người đi mời Kỷ-Linh và Huyền-Đức đến dinh dự yến. — Huyền-Đức nghe Lữ-Bố mời, bèn muốn đi, Quang, Trương, can rằng: « anh chớ nên đi, Lữ-Bố ắt có dị tâm. — Huyền-Đức nói: « ta đải va chẳng bạc, va ắt chẳng hại ta. » rồi lên ngựa mà đi; Quang, Trương đi theo, đến trại Lữ-Bố, vào ra mắt. Bố nói: « nay tôi đến giải nạn cho ông, ngày sau dầu đắt chí chớ khá quên nhau. Huyền-Đức xưng tạ; Bố mời Huyền-Đức ngồi. Quang, Trương cầm gươm đứng nơi sau lưng; có người báo nói Kỷ-Linh đến, Huyền-Đức cả kinh muốn ẩn mặt. Bố nói: « tôi sẳn lòng mời hai người đến hội nghị, chớ có sanh nghi. » Huyền-Đức chưa rỏ thửa ý, trong lòng không an. Kỷ-Linh xuống ngựa vào trại, liếc thấy Huyền-Đức đang ngồi trên trướng; cả kinh, bèn day mình lui ra; hai bên cầm lại không đặng, Lữ-Bố tới trước nắm Kỷ-Linh kéo lại, như xách con nít. Linh nói: « Tướng-quân muốn giết Kỷ-Linh sao? » — Bố nói: không phải. » Linh nói; « vậy chớ chẳng phải giết thẳng tai lớn sao? (là Lưu-Bị) — Bố nói cũng không phải. » Linh nói: « vậy thì làm sao? » — Bố nói: « Huyền-Đức với Bố là anh em vậy, nay bị Tướng-quân khổn, cho nên ta đến cứu. » — Linh nói dường ấy ắt giết Linh vậy. » Bố nói: « không có lẽ ấy, Bố sanh bình không ưa tranh dấu, chỉ ưa giải việc tranh dấu, nay ta vì hai bên mà giải đó. » — Linh nói: « xin hỏi phép giải ngày nay ra thể nào? » — Bố nói: « ta có một phép giải theo lẽ trời định. » Nói rồi, bèn giắc Kỷ-Linh vào trướng ra mắt Huyền-Đức. Hai bên đều nghi kị trong lòng. Bố ngồi giữa. khiến Kỷ-Linh ngồi bên tả, Huyền-Đức bên hữu, rồi dạy quân dọn bày tiệc rượu; rượu vừa vài từng. Bố nói: Xin hai bên vì ta mà bải binh. » Huyền-Đức làm thinh, Kỷ-Linh nói: « tôi vưng lịnh Chúa-công tôi dam quân hơn mười muôn mà bắt cho đặng Lưu-Bị, bải binh sao đặng. » Trương-Phi cả giận, cầm gươm giơ lên nạt rằng: « ta tuy quân ít mặc lòng, chớ thị chúng bây như con nít vậy, mấy mà tỉ với trăm muôn quân giặc Huỳnh-Cân dường nào, mà mầy dám làm hại Ca-Ca tao. » Quang-Công mau ngăn đó, và nói rằng: « để xem coi ý Lữ-tướng-quân ra làm sao, rồi ai về trại nấy sẽ đánh chẳng muộn chi. » — Lữ-Bố nói: « tôi mời hai bên đến đây mà giải hòa chớ chẳng phải mời đến mà tranh dấu. » Bên nầy Kỷ-Linh hằm hằm, bên kia Trương-Phi chỉnh muốn đánh. Bố cả giận, bèn kêu quân tả hữu đem cây kích cho ta; Bố cầm cây kích nơi tay, Kỷ-Linh, Huyền-Đức thấy đều thất kinh, Bố nói: « tôi khuyên hai bên chớ khá tranh dấu, đều duy nơi lẽ trời. » nói rồi bèn khiến quân sĩ đem cây kích ra ngoài khỏi cửa Viên-môn xa xa mà dựng, xong rồi, bèn đoái lại Kỷ-Linh và Huyền-Đức nói rằng: « cửa Viên-môn cách trong quân một trăm năm mươi bước, như ta bắn một mủi tên trúng cái ngạnh nhỏ cây kích, thì hai bên bải binh, bằng bắn không trúng, thì hai bên đều về dinh rồi sẽ đánh; bên nào chẳng nghe lời ta thì ta ra sức cự đó. » — Kỷ-Linh nghỉ thầm rằng, kích dựng ngoài xa hơn một trăm năm mươi bước, lẽ nào bắn trúng, thôi ta chịu dở, chừng chẳng trúng ta sẽ đánh; bèn vọt miệng khứng chịu. — Còn Huyền-Đức lẽ nào chẳng chịu. Bố mời hai người ngồi, rồi mỗi người đều uống thêm một chén rượu, rượu vừa xong; Bố dạy quân đem cung tên ra. Huyền-Đức vái thầm, xin bắn cho trúng. Lữ-Bố bèn vén tay áo bào, lắp tên, dương cung, bắn một mủi, chánh thị.

Cung dương như trăng tỏ lên trời,
Tên phát tợ sao rơi xuống dất.

Một mủi tên bắn trúng cái ngạnh nhỏ cây kích; trên trướng dưới trướng đều hét khen cả dậy. — Người sau có làm thơ khen rằng:

Ôn-Hầu bắn dỏi ít ai bì,
Tại ửa Viên-môn một dải nguy;
Quả vậy bắn trời chê Hậu-nghệ,
Rỏ nhắm Hiệu-viên quá Gio-ky;
Cung trương tiếng bực vậy hùm rớt,

Tên lắp hơi bon mỏ én bay;
Mũi nhỏ đầu tên ghím Họa-kích,
Mười muôn binh mạnh cỗi chinh-y.

Lữ-Bố bắn trúng cây kích rồi, hả hả cả cười, quăn cung xuống đất, bèn nắm tay Huyền-Đức với Kỷ-Linh mà nói rằng: « Ấy là trời khiến hai bên bãi binh vậy. » rồi bồi quân sĩ rót rượu thêm mỗi người uống một chén lớn. Huyền-Đức khen thầm, còn Kỷ-Linh làm thinh, hồi lâu rồi thưa với Bố rằng: « Tướng-quân dạy, tôi không dám cãi, tôi về e nói lại chúa tôi ắt chẳng khứng tin. » Lữ-Bố nói: « thôi để ta viết thơ cho chúa ngươi thì xong. » rượu thêm vài từng; Kỷ-Linh lãnh thơ về trước; Bố nói với Huyền-Đức rằng: « nếu chẳng có tôi thì ông ắt phải khốn vậy. Huyền-Đức lạy tạ rồi, bèn với Quang, Trương đem binh về; ngày thứ, ba chỗ quân mã đều tang. Chẳng nói Huyền-Đức về Tiểu-bái, Lữ-Bố về Từ-châu, nói rẻ Kỷ-Linh về Hoài-nam ra mắt Viên-Thuật, và thuật các việc Lữ-Bố cửa Viên-môn bắn kích mà giải hòa, cùng dưng thơ cho Thuật; Thuật cả giận nói: « Lữ-Bố đã thọ bao nhiêu lương mễ của ta cho, lại lấy việc diễu chơi của con nít, mà giúp đỡ Lưu-Bị, ta quyết mình để đốc đại binh qua đánh Lưu-Bị, và đánh luôn Lữ-Bố. » Kỷ-Linh nói: « Chúa-công chớ khá tháo thứ, Lữ-Bố sức mạnh hơn người, lại có đất Từ-châu, nếu Bố với Bị đầu đuôi hiệp nhau, chẳng dễ đánh vậy; tôi nghe vợ Bố là Nghiêm-Thị có một đứa con gái tuổi đã cập kè; Chúa-công có con trai, vậy phải khiến người qua cầu làm sui với Bố, nếu Bố khứng làm sui với Chúa-công, thì ắt giết Lưu-Bị; ấy là kế xa chẳng bằng xem gần vậy. » — Viên-Thuật y theo lời bèn nội ngày khiến Hàng-Dảng làm mai đem lễ vật qua Từ-châu mà cầu thân, Dảng đến Từ-châu vào ra mắt Lữ-Bố rằng: « Chúa-công tôi ngửa mến Tướng-quân, muốn cưới lịnh ái cho con, đặng kết làm Tấn Tần lâu dài. » Bố trở vào nói với vợ là Nghiêm-Thị. (Nguyên lại, Lữ-Bố có hai vợ một hầu, trước cưới Nghiêm-Thị làm vợ chính, sau cưới Điêu-Thuyền làm hầu, lúc ở Tiểu-bái lại cưới con gái Tào-Báo mà làm vợ bé; nàng Tào-Thị thác sớm không con; nàng Điêu-Thuyền cũng không con, duy có một mình Nghiêm-Thị sanh một gái; Lữ-Bố yêu chuộng lắm.) Khi ấy Nghiêm-Thị nói với Bố rằng: « tôi nghe Viên-công-Lộ trấn đất Hoài-nam đã lâu, binh nhiều lương rộng, sớm tối ắt làm vì Thiên-tử, hễ làm nên việc lớn rồi, thì con gái ta cũng có lẽ trông làm hậu-phi vậy, duy chẳng biết người có mấy đứa con. » — Bố nói: « Chỉnh có một đứa con mà thôi. » — Vợ nói: « vậy thì nên gả lắm; dầu con ta chẳng làm hoàng-hậu, thì đất Từ-châu ta cũng không lo vậy. » Lữ-Bố ý đã quyết; bèn hậu đãi Hàng-Dảng, cùng hứa chịu gả con; Hàng-Dảng về thưa lại với Viên-Thuật, Thuật sắm đủ lễ vật, sai Hàng-Dảng đem đến Từ-châu. Lữ-Bố chịu rồi, bày tiệc đãi nhau, cầm ở trong quán-dịch, làm lễ rồi, ngồi vừa yên.

Trần-Cung bèn nạt lui bên tả bên hữu, nói riêng với Dảng rằng: « Ai dưng kế nầy, khiến Viên-công cùng Phụng-Tiên làm sui; là ý muốn lấy đầu Lưu-Bị vậy. » Dảng thất kinh, đứng dậy tạ rằng: « xin Công-Đài chớ tiết lậu. » Cung nói: « ta thiệt chẳng tiết lậu, chỉ e việc chậm, ắt bị người khác biết rõ, thì việc nửa chừng mà bị biến. » Dảng nói: « như vậy thì nài sao, xin ông dạy tôi. » — Cung nói: « ta đi ra mắt Phụng-Tiên, khiến trong ngày nay đưa con gái về nhà chồng; vậy đặng không? » — Dảng cả mừng xưng tạ nói: « nếu như vậy Viên-công cảm đức sáng của ông lắm. » Cung bèn từ biệt Hàng-Dảng, vào ra mắt Lữ-Bố.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Tài thọ luận.

(tiếp theo)

Lần lần để làm cương mục mà dạy truyền lại sau. Tôi đây biên lược chẳng phải biết đủ là bao nhiêu, nhưng có công thí nghiệm nhiều năm, chớ chẳng phải khoe mình tường thạo, tài chi là đứa vổ phu củ cù; song bổn tánh thiên nhiên biết hay đàm luận, ninh khó cho lòng, cho nên nói xàm cũng nói; chớ cũng biết nói ra ít người ưa thiệt: ấy vậy mà chí khí muốn làm thì phải làm xin ai hảo tâm đoái trông; nghĩ tiếng chê khen thế chi thường tình.

Trong Nam-kỳ chúng ta đây, các cuộc đất tuy khác., chớ phong khí gần in nhau cho nên trời qua đông rồi, hễ đông chí nhứt dương sanh, thì cũng mường tượng phong thổ của tàu, nên cây ở khô càng thạnh mậu sum sê; nhưng vậy ban ngày nắng gắt, có khi cây cỏ cũng ủ ê: mà đều may nhờ ban đêm hơi sương tưới lại. Tuy vậy mặc dầu, chớ cây trên giồng cũng khôn bề chịu nổi.

Vì vậy kẻ ở giồng phải siêng đào giếng mà tưới lấy cây. Ở mấy miền gần biển còn nhờ có ngọn gió chướng, thì chuyên trồng dưa hấu, cải, đậu. Rồi chừng, ăn tết rồi; Như giồng nào trồng bông, dâu tằm ăn, thì còn lai rai, chớ bao nhiêu cũng phải chịu để đất ở không cho qua đến sa mưa dông mới khởi sự lại. Xin chư quí viên coi đó mà coi, đất Nam-kỳ giống ấn biết mấy; từ tháng giêng cho qua tới sa mưa dông, năm nào có sớm cũng cùi tháng ba; trong ba tháng đầu năm người nông phu gát nghệ, để hổng hẻo chơi bời, hễ nhàn cư chi cho khỏi sanh vi bất thiện. Không làm gì sanh lý dùng nước mới sanh đều phóng tứ; các quí-Viên xét coi dân thổ cư lấy gì mà chi dụng.

Thảm thay! đời càng ngày càng eo hẹp, xâu thuế nặng nề, nhơn dân đồ thán, biết làm sao cho phú phỉ với đời, muốn làm cho lắm, mà đất lại ưa ở không, có phương chi mà trở nó ra nhiều bận, đặng với trời dương lúc khó khăn, cho dân khỏi gian nguy bây chừ.

Trong sách Tích-hiền có nói. Tài tang tài đồ ma tài hoa; nói như vậy cũng phải là theo đời nào kia, chớ như đời nầy, trồng tang đồ mà bán cho ai đời nầy; đời coi nghề tằm tơ đã không vụ, để mua của tàu của chư quốc bán mà thôi; tằm còn để thì dâu còn trống, chớ tằm ít để dâu nhiều ai ăn cho hết. Nếu như đất tôi nói trên đây, thì lý phải trồng dâu, mà dâu trồng nhiều, không chỗ bán, có phải lý thế bất tương đương không? Như vậy mà đất giồng thường hay khô ráo, thì đậu phộng càng ưa. Trồng đậu phộng là dùng đất còn đất xốp; như nắng quá thì chịu khó mà tưới nước cho ướt đặng đeo đậu cho mau bén, như chịu khó tưới năm mười ngày, chờ cho đậu bò thì sẽ chắc ăn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bến-Giồn: PHAN-CÔNG-VÕ lão-phu.

Cảm ứng.

(tiếp theo)

Quan quân đến bắt, tra quả án tang: kiểu đoán rằng: Thiên-Thận dương xa về, nghi vợ ngoại tình mà cố sát, án phải xử tử. Trong khi quan tỉnh kiết án thành rồi còn đợi sở về kinh-sư mà xin thu thẩm. Từ khi mới bắt Lâm-thiên-Thận cho đến khi thành công án cũng dư 3, 4 tháng trời, đêm ngày Thiên-Thận ở trong lao đều đọc mấy câu sấm của người Dị-Nhơn quyết đoán: và đọc và than rằng: ba câu trước không sai một mảy, bá câu sau chẳng thấy chúc nhằm. Ngày đêm than đọc khóc lóc kêu trời.

Trời cũng không phụ người hảo tâm, bèn khiến quan án tỉnh ấy là người cao đệ thanh liêm tánh hay cẩn thận, trung liệt kiên tâm. Từ làm án sát rồi, thì mỗi đêm mỗi đi tuần ngục một mình mà thám nghe phải trái, chước lượng để hình; May sao đêm ấy quan án nghe người la khóc và than đọc mấy câu là: *Phùng khinh-tắc mãi. phùng mãi tắc mại, phùn sơn mạt túc phùng thang mạt dục, phi tư phi lục, phi mễ phi túc.*

Thì quan án nghe quả bèn ghi vào tai, sáng ra cho đòi hỏi; thì Lâm-thiên-Thận tự tình, đầu đây mỗi nhợ những chuyện bình sanh, cùng những mấy câu sấm của người Dị-Nhơn đoán cho. Quan án lấy khẩu tiêu và biên mấy câu sấm lại coi đi coi lại, nghĩ tới nghĩ lui. Bèn trác hỏi trong làng chỗ anh Lâm-thiên-Thận ở có tên nào họ Ngủ tên Khương không? làng bẩm có; bắt ra, quan án dạy tra hỏi sự giết vợ Lâm-thiên-Thận, thì tên Ngủ-Khương khai ngay chiêu quả. Bèn khai rằng: Kẻ của vợ Lâm-thiên-Thận bây.

Quan án bèn sớ lại xin tha Lâm-thiên-Thận và xin xử trảm tên Ngủ-Khương, mà không cho Lâm-thiên-Thận nhìn đến vợ, lỏ nàng ấy thấy thi tang rả.

Như vậy thiên đạo chí công, cho hay thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu bậu thế phải tưởng đều gian không bay chạy khỏi. Có khi mình lại hại mình. Cẩn tại vi nhơn tác thiện mạt nghi, tác ác mạt tri.

CHUNG

Phước-hậu: LÊ-ĐÌNH-CÙ soạn.

Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn

(tiếp theo)

Khen thay! cho nàng Văn-Thị, nhà tuy nghèo khó rách mặc dầu, cứ một dạ thờ chồng trọn

dạo; lo buôn bán nuôi con cho đến khi chồng kiềm đặng việc làm; lần lần xuân qua hè lại, thu hết đông sang, tang phục mảng rồi; thì nàng Văn-Thị lại sanh đặng một gái nữa. Bởi vận người chưa nên, hết nạn nầy tới nạn kia; tang mẹ vừa xong mình thêm đau ốm, may nhờ nàng Văn-Thị săn-sóc thuốc men hết lòng lo chạy, hơn 7, 8 tháng mới mạnh, Thảm thay cho nàng Văn-Thị; phần thì chồng đau, phần mắc con dại dèo bồng, làm chi không đặng, đến đổi không có mà ăn cho đủ. May nhờ anh em tư trợ một người một ít mà chi độ cho qua ngày tháng; đến lúc Nguyễn-Sanh mạnh rồi, mới tính với vợ rằng: « Thuở ta còn nhỏ cha mẹ ta giàu có lại hay làm nhơn đức với người; nay chẳng may cha mẹ ta đã tạ trần rồi, nhà lại nghèo, thêm gặp lúc phân vân thế tình lãnh noản, dã chẳng thương thì chớ; họ lại kiếm đều dèm xiểm chê bai, nếu ở đây càng thêm xấu hổ, vậy thì vợ chồng ta phải tìm xứ khác mà dụng thân, nhờ trời chừng có khá sẽ trở về chẳng muộn chi: » Nàng Văn-Thị tánh thiệt thà, thấy chồng nói chẳng dám cải, mới nói với; chồng rằng: « Vả phận thiệp là gái có chồng theo chồng dầu muôn biển ngàn non đâu dám nệ. Vợ chồng bàn luận xong xui, mới từ biệt quê hương mà dìu dắc nhau đi xứ nầy sang xứ kia, như vậy hơn 6 năm trời, mà bởi vận bất tế, dầu có tầu bắc, bôn nam cho lắm, nghèo cũng hườn nghèo; sau xuống Ba-xuyên ở đặng nữa năm lại gặp một người hiền-sĩ, tên là Huỳnh-Sanh, tánh can trực có chí khí lớn; bèn kết bạn với nhau, lấy theo tuổi thì Huỳnh-Sanh nhỏ hơn nên kiêng Nguyễn-Sanh làm anh, ăn ở với nhau càng ngày càng hậu, mà Huỳnh-Sanh thì cũng nghèo không biết lấy chi mà châu cấp Nguyễn-Sanh, thảm nên rất thảm, chẳng những làm vậy mà thôi, mà lại gặp đời phong tục bại suy, ít có kẻ khinh tài trượng nghĩa, hễ thấy nghèo thì rủ nhau mà khi bạc mà thôi? Thấy vậy Nguyễn-Sanh mới than với Huỳnh-Sanh rằng. — Từ anh em ta kết nghĩa với nhau tuy không phải tình cốt-nhục, song ý hiệp tương dầu tôi coi ra cũng như ruột vậy, nhưng mà nhà thì nghèo, anh thì không có phương làm ăn biết lấy chi mà chi độ cho đủ, vậy nay anh tính gởi vợ con lại cho em mà đi làm ăn; nhờ trời một đôi năm may mà anh đặng công danh tao ngộ, thì nghĩa anh em mình chẳng dám quên, xin em hãy ở cho hết lòng cùng anh mà dạy dỗ giùm hai đứa cháu, nói rồi liền kêu vợ con mà dặn việc gia tề; nàng Văn-Thị nghe chồng nói thì khóc và than với chồng rằng: « dạo vợ chồng tình sâu nghĩa nặng. chẳng đi thiệp ở bao dành, nhưng bởi cuộc nghèo phải sao hay vậy, vả lại thiệp lo cho chàng đường sá xa xuôi, xin khá tua bảo trượng mà tảo dồ qui kè, chớ có yêm trệ đất người mà cực lòng thiệp đợi trông; chí như mẹ con thiệp ở nhà đói no ấm lạnh chẳng quản chi, một lo cho chàng mà thôi; Nhuyễn-Sanh nghe liền động tình rơi lụy dường như không muốn dời chơn; tuy vậy, nhưng mà chí đã quyết rồi, mới từ giã Huỳnh-Sanh mà đi. Khi lên tới Saigòn rồi, tư bề lạ lùng không biết nương dựa vào đâu thảm nên rất thảm. Mà cũng nhờ Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn, nên khiến cho gặp một người có hữu tên là Võ-Hiền người xứ Travinh, ở nhà tơ tại án, người ấy cũng là người hiền lương, tánh thuần hậu hay chiêu hiền đãi sĩ, lúc gặp Nguyễn-Sanh thì mừng và đem về nhà nuôi dưỡng tử tế, khi thấy Nguyễn-Sanh buồn và than thân trách phận, thì rằng: giàu nghèo ta hệ nơi trời, há đem sức người mà nong nả đặng sao? Nhưng vậy sanh ra ở đời phải làm cho hết sức mà thôi; vì lời sách có nói tận nhơn lực nhi tri thiên mạng; chớ vận chưa nên dầu có bôn chôn cho lắm cũng không cải mạng trời đặng; vậy thì xin anh hãy an lòng mà nương náu với em một đôi ngày lần hồi sau sẽ hay.

Thuở ấy có một ông giàu có buôn bán lớn, muốn dùng Nguyễn-Sanh làm tài-phú, thì anh ta mừng lắm vì đặng chỗ mà nương thân; thường con nhà học trò hay ăn ở nhỏ nhoi nên khi vào làm việc rồi thì cứ giữ bổn phận siêng năng cần cán và trung tính, dẫu một đồng tiền cũng chẳng dám sai, cho nên ông nhà giàu ấy thương yêu và tin cậy anh ta đến đổi trăm đều mọi việc đều phú cho một tay anh ta mà thôi thì anh ta lại càng cảm mến mà an lòng ở đó làm việc luôn. Mà nhờ bởi tánh người ăn ở tiết kiệm, cho nên làm việc trong hai năm thì đã có vốn rồi, liền vội vã xin phép về thăm viếng vợ con cùng đền ơn cho nghĩa hữu.

Còn nàng Văn-Thị ở nhà ngày buôn bán đêm vá may nuôi đôi con dại đói no hẩm hút mà đợi chồng, mà cũng nhờ Huỳnh-Sanh hết lòng tư trợ. Lúc Nguyễn-Sanh về tới nhà rồi, vợ chồng mừng rở, anh em sum vầy ơn đền nghĩa trả xong xui.

Từ đây chồng vợ hiệp nhau ân tình như củ duyên mặng tình nồng, dắc nhau về quê hương, xây mồ đắp mả cho cha mẹ lại.

Mà nhờ nàng Văn-Thị giỏi lo việc cửa nhà buôn bán ít năm lần lần trở nên giàu có lớn sau nàng Văn-Thị lại sanh đặng hai trai, thông minh tuyệt chúng, học hành giỏi thi đậu một khoa ra làm quan cả hai, cưới vợ hiền; còn hai đứa con gái cũng đều làm suôi với nhà hào hộ cả hai.

Đại phàm con người ta ở đời, chẳng phải là lo nghèo, một lo đức hạnh mà thôi, dầu người chẳng thương, thì cũng còn có quỉ thần phù-hộ. — chí như vợ chồng Nguyễn-Sanh nhà tuy nghèo khó mặc dầu song cứ an thường thủ phận mà lo tu bồi đức hạnh, mà lần hồi trời độ vận lập thân nên. có phải là Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhơn chăng.

CHUNG

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, Bạc-liêu.

Những chỗ sái sửa lại trong bài Hoàng-thiên bất phụ hảo tâm nhơn, kỳ nhựt-trình số 46.

đều nói nàng Văn-Thị, thì đọc đến nói, hiếu hạnh, thì đọc là hiếu hạnh; như nguyện, đọc lại nhơn nguyện; Trấn-ấn đọc là Trấn-ẩn; hồi ngày lụng tháng qua thì đọc lần hồi ngày lụng tháng qua.

Lạc tại kì trung.

Thuở xưa đời chiến quốc nước Tề chúa Hoàng-Công, từ sau khi cứu nước Yên và định nước Sở xong rồi, oai danh càng ngày càng dậy, các nước Chư-hầu đẹp dạ phục tùng.

Bởi vậy nên in dụng người tướng là Quảng Trọng lắm; vua cứ uống rượu và đi săng làm vui.

Một ngày kia chúa ấy đi săng nơi mé chằm lớn có Thụ-Điêu theo phò, xe dong ngựa sải lúc săng bắn đang vui. chúa Hoàng-Công sột nhiên ngó sững không nháy mắt, nửa giờ lâu không nói, bình giống như sợ sệt. — Thụ-Điêu hỏi rằng: « Chúa xem vật chi mà mắt ngó sững vậy? » Hoàng-Công đáp rằng: « Quả-nhơn xảy thấy một vật quỉ hình trạng quái gở lắm, nên sợ, một giây lâu nó biến mất, điềm chẳng lành vậy » Thụ-Điêu nói: « Quỉ là vật thuộc âm lẽ đâu thấy ban ngày » Hoàng-Công nói: « Vì Tiên-quân ta đi dạo nơi đất Cô-Phần mà thấy con lợn lớn ấy cũng ban ngày vậy; người vì ta mau vời Trọng-phụ (Quảng-Trọng) ». — Thụ-Điêu tâu rằng: « Trọng-phụ chẳng phải là thánh, đâu rỏ hết việc quỉ thần ». — Hoàng-Công nói: « Trọng-phụ biết đặng thần Du-Nhi, sao rằng không phải thánh. » — Thụ-Điêu tâu: « Lúc trước chúa tỏ hình trạng thần Du-Nhi ra, cho nên Trọng-phụ nhơn gặp theo ý chúa đối sửa lời nói, đặng khuyên cho chúa đi; chớ nay chúa nói thấy quỉ không tỏ hình trạng ra, nếu Trọng-phụ mà nói đặng hình quỉ dòng như vật chúa thấy, ấy mới tin là thánh vậy ». — Hoàng-Công chịu vậy, mau gát giá về, trong lòng nghi sợ, đêm ấy phát bịnh nặng làm như rét. — Rạng ngày Quảng-Trọng với các Đại-Phu lên thăm. - Hoàng-Công nói với Quảng-Trọng rằng: « Gặp quỉ, mà lòng sợ lắm nói không đặng, xin Trọng-phụ tỏ thử hình quỉ ấy ra làm sao? ». — Quảng-Trọng chẳng đáp đặng, tâu: « Xin dung tôi xét lời ấy. « Khi ấy có Thụ-Điêu chầu một bên, cười nói rằng: « Tôi vốn biết Trọng-phụ nói chẳng đặng đều ấy.» Chúa Hoàng-Công bịnh càng thêm, Quảng-Trọng lo lắm, mới treo lời rao nơi cửa, nói rằng:» Ai mà nói đặng cái hình quỉ của chúa công thấy, thì phong cấp, cho một phần góc ba. »

(sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-GIẢI-NGƯƠN lục.

LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu gầy, mà muốn phục bồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycéro kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Bérenguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, sồ 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy;

Thơ Lục-vân-Tiên	0 $ 60
Tuồng Sơn-hậu	0 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều	0 25
Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 65
Sử ký Nam-việt	0 40
Phong-hóa Điều-hành	0 50
Chánh tả và Lục-súc	0 10
Minh-Tâm Bửu-giám cuồn thứ nhứt và cuồn thứ hai	2 00
Tứ-thơ cuồn thứ nhứt và cuồn thứ hai	1 60
Truyện Kim-vân-kiều dương in	
Thức kiều về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc	1 $ 00
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué	2 50
Conversation Annamite français	0 50
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1 20
Miscellannée	1 40
Sách dạy cách nấu ăn	0 80
Nhị-Độ-Mai	0 30
Lục súc tranh công	0 10
Thơ Nam-kỳ	0 10

Ai muồn mua thì đền tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muồn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chổ ở và tên họ cho rỏ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi	26	Thứ ba	16	Mercredi	12	Thứ tư
2	Mercredi	27	Thứ tư	17	Jeudi	13	Thứ năm
3	Jeudi	28	Thứ năm	18	Vendredi	14	Thứ sáu
4	Vendredi	29	Thứ sáu	19	Samedi	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE	16	CHÚA NHỰT.
5	Samedi	1	Thứ bảy	21	Lundi	17	Thứ hai
6	DIMANCHE	2	CHÚA NHỰT.	22	Mardi	18	Thứ ba
7	Lundi	3	Thứ hai	23	Mercredi	19	Thứ tư
8	Mardi	4	Thứ ba	24	Jeudi	20	Thứ năm
9	Mercredi	5	Thứ tư	25	Vendredi	21	Thứ sáu
10	Jeudi	6	Thứ năm	26	Samedi	22	Thứ bảy
11	Vendredi	7	Thứ sáu	27	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT.
12	Samedi	8	Thứ bảy	28	Lundi	24	Thứ hai
13	DIMANCHE	9	CHÚA NHỰT.	29	Mardi	25	Thứ ba
14	Lundi	10	Thứ hai	30	Mercredi	26	Thứ tư
15	Mardi	11	Thứ ba	31	Jeudi	27	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO

NĂM ĐẦU — SỒ THỨ 49

NGÀY 27 THÁNG 6, NĂM NHÂM-DẦN ... NGÀY 31 JUILLET 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc mỗi năm.. 5$00; Người Langsa cùng ngoại-quốc... 10 $00.
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sồ 84.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ nhơn mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Bổn quán cáo từ

Nông-cổ nhựt-báo chủ nhơn kính it lời cho chư-vị Tôn-bằng và qui-hữu rỏ, ta lập nhựt-báo Nông-cổ đã đủ một năm, thì rỏ biết tâm tình người bổn-địa; nhiều người ưa thong dong vui chơi, hâm hí phóng tứ, chớ it kẻ mà doái tưởng lo lường bổn phận làm người; vì vậy nên tưởng làm người ta, đặng mà vui, đặng mà chơi; chớ chẳng lo phận làm người là khó hơn trong bầu trời đất. Nều mà biết rằng khó, thì có lẽ nào không biết đua chen với thề, học tập kinh luân, đặng sánh cho kịp người khác tài cao trí dày. Hề người mà có tài có trí, thì phú-qui vinh-huê cũng chẳng mất đi đâu; trời đất sanh người đã lượng rồi, dầu đặng phú-qui vinh-huê mà bất tài, thiểu trí, thì nào dủ là vui. Ta tuy người dị-quốc, nhưng mà đền nước người nay đã thâm niên; xin chư vị chớ có tưởng rằng ta kiềm tiếng đặng khoa trương, nhơn thầy rỏ làm thinh không đặng.

Ta tỏ việc ta thầy cho chư-vị xem;

Trong Nam-kỳ Quản-hạt tuy xứ nhỏ, mà đặng địa-lợi nhơn hòa, làm ăn dung dị, duy bỡi người it xét it suy, cho nên mới không có ai mà cự phú, để cho kẻ lạ đền đây buộn bán, việc lợi nhiều thì người khách tóm thâu. bỡi vậy ta tính lập tờ nhựt-báo nầy, chẳng phải lòng kiềm thề buôn lời, vì thương chúng phải ra công giúp sức; nhựt-báo của ta là dạy những tiệc

bán buôn trổng trĩa, thêm nhiều đều thiện ·át dặng rằng dời ; có phải là làm đều chơi ở đâu, mà ta lóng nghe người bổn địa luận bàn rằng, sao chẳng viềt những chuyện vui của nước lạ. Xét cho kỷ thì tưởng trong lúc nầy người bổn-quốc phải cần học buôn học bán, phải cần đều thạnh đều suy, cũng vì còn thua thiệt với người ta, chưa phải lúc xem chơi sự lạ ; việc gần đây có lợi, còn chưa rỏ thay, vậy chớ muốn xem vui nghỉ lại có ích chi. Ấy là cũng tỉ như sách Minh-tâm đọc đền chẳng biết vui, xem thơ Thằng-Ngộ thức khuya không mỏi. Thiệt cũng ngán cho sự đời.

Ta tưởng làm siêng mà giúp bạn chớ rỏ đều phải lẽ chăng, may hậu nhựt có làm ăn tần phát, chớ cũng chẳng phải là lợi cho ta ; nay dã dủ năm mà nhiều người có mua nhựt-trình mà chưa trả tiền, ắt ta phải sai người đòi hỏi, thì ra sự mích lòng. Vậy xin bạn hữu đừng phiền tạ là người dị quốc vì tưởng nhau nên chịu nhọc một năm, tính sổ lại lổ hơn sáu trăm nguơn, còn công không của ông Lương-Dủ-Thúc và bạn hữu của ổng nửa. Nay ta phú thát nhà nhựt-trình Nông-cổ nầy cho ông Lương-Dủ-Thúc, xin anh em lớn nhỏ vui lòng ráng mua thêm mà giúp sức cho nên, kẻo tội nghiệp công người gánh vát.

Ta tỏ ít lời trước cám ơn mày bạn giúp ta dặng một năm, sau tỏ cùng tự hậu ai có muốn mua nhựt-báo hay là in đều chi, xin hãy gởi cho ông Lương-khắc-Ninh tự Dủ-Thúc, là người thế cho ta, vì ta mắc lo công việc khác. Từ ngày nay ta để thêm tên ông Lương-khắc-Ninh tự Dủ-Thúc đứng vô với ta làm người chủ bút nhựt-trình, ít lời viên chư qui-hữu xin chớ phiền ta đều chi sai siểng.

Nay kính.

CANAVAGGIO.

Lời Rao

Bổn quán chủ bút, kỉnh ít lời cùng Tôn bằng qui-hữu rổ ; Nhựt-báo Nông-cổ nầy của ông Canavaggio, lập đã dủ một năm ; sự luận bàn đặt để thì tôi ra công không giúp ông trọn một năm ; ăn cơm nhà, mặt áo Của vợ may, xài tiền của mình, mà giúp ; tuy tiếng nói rằng giúp ông chớ xét cho kỷ lại, là giúp bạn đồng ban nhiều hơn. Tôi thầy người Langsa như ông Canavaggio, qua ở trong xứ chúng ta lâu năm chầy tháng, hiểu rỏ công việc của nước ta, hầy còn thua thiệt nhiều đều ; mà ông còn có chí muốn giúp lời bày bảo cho người mình dặng có ích lợi thay ; huống chi là tôi, tôi phải vì người đồng ban hơn nữa mới phải, bởi nghỉ như vậy, mới tận tâm kiệt lực mà viết tờ nhựt-trình nầy cho trọn năm giùm trước là bạn đồng quốc, sau là cho ông Canavaggio. Nay ông tính sổ lại thì lổ hết năm sáu trăm đồng ; chẳng những là ông bị lổ và tôi bị thất công cùng bao tiền cũng dư ngàn, mà lại bị thế tình nghị luận thêm nữa ; cho nên ông Canavaggio đã luận với tôi, tính thôi. Thì tôi nghỉ lại, nếu như lập một năm mà thôi đi, có phải là mồn chí không ; nên tôi cang ông đừng thôi. Vậy cho nên ông phú thát cho tôi làm và coi lấy một mình dặng cho ông làm việc khác. Nay nhơn theo lời của ông làm chủ đứng rao cho bạn hữu rỏ, tuy ông để cho tôi thế cho ông, mà tên ông đứng làm chủ nhơn, còn tôi đứng làm chủ bút. Vậy xin bạn hữu lớn nhỏ ráng mở lòng rộng rải mà xét công tình cực nhọc, một người giúp một tiếng mua thêm mà xem dặng cho tôi có thế làm thêm cho lâu dài, ấy là đều có ích lợi cho bạn hữu lắm. Bạn hữu ôi ! tôi sanh ra dời, tôi xét tôi là người vô dụng, không rỏ về việc quỉ quyệt tráo chát theo đời, nên lập nghiệp phú qui vinh huê theo thế tình lúc nầy không kiệp, sức yều tài thưa ; cho đến dổi cha mẹ anh em và vợ con cũng không nhờ dặng ; chỉ cứ hoan đàng, lo tính mối lợi chung ; quên nhà quên cửa, chẳng nghỉ một việc chi về sự tư gia tư kỷ ; bởi vậy dầu thất công dầu tổn của, chí cũng không nao. (Sách xưa có dạy : làm núi chín trương, mới đổ một ki tới ta tới thì núi ắt phải nên ; ấy là hữu chỉ cảnh thành.) Nay mà tôi gánh vát những đều có ích cho người, mà thất lợi cho tôi thì tôi cũng vui lòng ; vì tôi nghỉ một mình thất lợi, mà ngàn chúng dặng nhờ, cũng là một đều đáng làm ; hơn những kẻ, làm đều ích kỷ mà hại nhơn ; hơn nhiều người khinh thân nhi cô lợi. Tôi xét dầu một tôi sung sướng vui chơi, thương muôn chúng nghèo nàng khổ sở, cũng chẳng ích ; thà theo bạn sớm lá rau chiu con ốc ; giúp dặng nhau nhờ mớ gạo tấm áo tơi ; làm sao rồi, bất quá cũng một đời, lâu cho lắm trăm năm cũng ít có.

Xin bạn hữu tưởng tình giúp sức, giùm cho

tôi, là giùm trọn cả đồng người, ít lời xin trên dưới xét suy, có sai siển khuyên dung cuốn sỉ

Vậy sẵng đây tôi xin rao một đều ; kể từ sau ngày một Août, bạn hữu có muốn mua nhựt-trình nầy, hay là in đều chi, xin gởi đền bổn quán chủ bút, và tôi cứ gởi nhựt trình cho chư vị đã mua năm rồi đó, như không muốn mua thì xin trả lại, còn chịu lảnh là chịu mua ; thì xin phải gởi bạc đền, dặng dùng mà trả cho nhà in, lầy làm cảm ơn hết sức.

LƯƠNG-KHẮC-NINH, tự Dủ-Thúc.

Phụ Thương cổ luận

Tôi mới tiếp dặng một cái thơ của Hội-đồng Nguyễn-văn-Xạt, người ở tại Tân-an, trong thơ hỏi tôi rằng : hết đều chi ví dụ hay sao ? mà dùng lời ví dụ trong tờ nhựt báo số 46, nói người nước chúng ta lúc nầy cũng tỉ như con ...., mập bị lấy và bị đỉa hút máu đều ấy là nặng cho người mình.

Bạn hữu ôi ; tuy tôi dặng thơ nầy một mình mà để làm thinh không trả lời cho rỏ, té ra sự tôi lỗi thầm một mình ; còn như trả lời riêng cho thầy Xạt, thì quầy của tôi cũng một thầy biết ; xét lại, cũng không rỏ là phải hay là quầy Bởi vậy cho nên tôi phụ vô đây cho Tôn-bặng cùng qui hữu xem ; trước là vui, sau là xét giùm ; ví như tôi có quầy dặng hiểu rằng quầy, mà sữa lỗi lại ; vì có câu : (Tri quá bất dằng cải).

Trước khi trả lời, xin bạn hữu bằng lòng cho tôi luận về cái tên của Hội-Đồng ấy : Tôi nay đã bốn mươi tuổi, chưa tầng nghe ai mà đặt tên Xạt bao giờ ; tôi tưởng là người nào thông minh lắm, muốn bắt buộc lời luận của tôi, mà không muốn cho biết rỏ tên người ẩn dặc, e người ta có rỏ tài kinh tế mà rước về dặng ...... dùng ; cho nên phải dầu tên thiệt mà đặt tên chơi ; ấy là về việc tên. Còn xưng rằng hội-đồng là ý bao biếm. Tuy vậy chớ cũng là một đều thêm vui cho người viết cùng là người đọc. Dầu tên thiệt dầu giả, tôi cũng không tiếc công, về sự cắt nghĩa lời ví của tôi, cho bạn hữu xem ; ấy là một đều làm cho rỏ ràng lời phải quầy, dặng bớt lời nghị luận thị phi.

Lời đáp :

Thầy-Xạt ôi ! Hễ biết làm con người ta, thì phải ráng mà học văn chương của Thánh Hiền ; Vậy học mà chi ? học mà làm người, chớ chẳng phải học mà chơi ; học dặng rỏ cang thường luân lý, học cho thông lễ nghĩa hiền sỉ. Học nào phải để mà khoe tài có học, để mà dèm phai trí sỉ tài-nhơn. Người xưa có dạy rằng : (Nhơn chi hữu kị, nhược kỷ hữu chi ; nhơn chi ngạn thánh kỳ tâm háo chi.)

Xin thầy-Xạt mở lòng rộng rải ; xét cho xa thì rỏ lẽ phải chăng. Chỗ nhựt-trình là để cho người xem, lý đâu dím buôn lời khinh suất ; là chỗ mười mắt xem, mười ngón tay chỉ, kỳ nghiêm hố. Nếu biết lễ thì lẽ nào nói những đều thất lễ. Chẳng biết Thầy-Xạt có thầy chỗ ví dụ của ông Hiền rằng : (cha mẹ cũng nuôi mà gà lợn cũng nuôi, nếu nuôi mà thất kính với cha mẹ hà dỉ biệt hồ ? ví như lúc ấy có người như thầy, chi cho khỏi thầy hờn ông hiền đó sao ví dụ nặng quá vậy, sao mà ví nuôi gà lợn với cha mẹ) — Còn ông thánh có ví dụ rằng : (Con chiềm còn biết lựa chỗ phải mà đậu ; khã dữ dỉ nhơn nhi bất như điểu hồ) Thầy Xạt ôi ! Ấy đó thánh hiền còn ví dụ, dầu phải chăng thầy chẳng dám nói chi, chớ như tôi với thầy sanh một thời, dầu nói phải, thầy cũng đoạn chương thủ nghĩa, mà tìm quầy, nghĩa là bỏ khúc đầu, trút khúc đuôi, chận một chữ dữa mà nói. Sao mà thầy nở vậy thầy ôi ; trọn một năm tôi luận việc thương cổ, là kiếm những lời hữu ích mà nhắc nhau, lựa nhiều việc cơ quan mà bày biểu, tôi nghĩ lại, thiệt đáng buồn, buồn là buồn cho đời ít rỏ thạnh suy buồn cho thế không tường lợi hại. Hễ thầy ví người với con.................mập bị lấy bồn chơn thì giận, chớ không xét lời hay dở chẳng lường tiếng xa gần. Nầy tôi xin cắt nghĩa ; mập chỉ nghĩa mạnh, không đau, lấy bồn chơn. không co duỗi dặng, đứng dữa đồng một mình nghĩa ruộng rộng mà không thế di ăn dặng, tiết, máu nghĩa là tiền tài như huyết mạch. Dầu ví là bò, hay là trâu, tôi nghĩ lại cũng lựa phần hơn cho mình, nghĩa là, bò trâu thì hơn đỉa, hơn quà-quạ kên-kên. Tôi xin hỏi ví như theo lời luận có luân hồi (dầu thai) mà vua Thập-Điện hỏi trong ba vật ấy phải chịu một. Vậy thì theo ý thầy lựa bên nào. ?

Xem coi trong lời ví dụ ấy, là lời thương dân vì chúng muốn cho thạnh lợi thêm, mà chỉ cho hết sức sự cực khổ cho động lòng người. Vậy ai nghe coi có động không ? Làm con mập như vậy khổ không, vì với đỉa với kên-kên thì thua thiệt chi mà hờn.

Trâu bò xem lại lớn hơn dìa,
Quà-quạ kên-kên loại nuốt dơ.
Thoắn có trời dày sanh vật ấy,
Lựa bò hay dìa hỏi Thầy-Xơ.

Lương-dũ-Thúc, Bên-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Cung vào ra mắt Lữ-Bố và nói rằng : « nghe ông hứa gả con gái ông về nhà Viên-công-Lộ, là phải lắm ; chỉnh chẳng biết ngày nào mà kết thân ? » — Bố nói : « còn thủng thẳng tính. » — Cung nói : « người xưa chịu gả con cho đến cưới, có định chừng : lịnh Thiên-tử thì một năm, hàng chư-hầu thì nửa năm, quan đại-phu thì là ba tháng, còn kẻ thứ dân thì một tháng. » — Bố nói : « Viên-công-Lộ nhờ trời cho báu nước (là ngọc-tỷ) nay mai đặng làm vua, nay ta theo lệ Thiên-tử có đặng chăng ? » Cung nói : « chẳng nên. » — Bố nói : « vậy thì phải theo lệ hàng chư-hầu. » — Cung nói : « cũng chẳng nên. » — Bố nói : « vậy thôi thì theo lệ quan khanh quan đại-phu. » — Cung nói : « cũng chẳng nên. » — Bố cười nói rằng : « ông há muốn ta y theo lệ kẻ thứ dân sao ? » — Cung nói : « chẳng phải vậy. » — Bố nói : « vậy thì ý ông muốn làm sao ? » — Cung nói : « đương lúc nầy thiên hạ chư-hầu đều cậy nhau tranh hùng, nay ông cùng Viên-công-Lộ làm sui ; các chư-hầu không lẽ khỏng ghen ghét sao, nếu để lâu lựa ngày tốt, hoặc nhơn giờ tốt của ta, họ phục binh giữa đàng đặng cướp đi, vậy thì nài sao. Theo kẻ lúc nầy chẳng chịu thì thôi, còn đã chịu rồi thì gả đi, đương lúc các chư-hầu chưa hay, lập-tức đưa dâu đến đất Thọ-xuân, để ở riêng, vậy sau lựa ngày tốt cho thành thân, ấy là muôn đều không sái một vậy. » — Bố mừng nói : « lời Công-đài phải lắm. » — Bèn vào tỏ với Nghiêm-Thị ; liền đêm sửa soạn trắp nữ trang, thâu ngựa tốt xe huê, khiến Tông-Hiến và Nguy-Thục hiệp đồng với Hàng-Dẳng đưa con gái đi trước. Trống nhạt vang trời đưa ra ngoài thành. Lúc ấy cha của Trần-Nguơn-Long là Trần-Quê đương dưỡng lão ở nhà, nghe tiếng trống nhạt, bèn hỏi kẻ tả hữu. Kẻ tả hữu thưa rỏ cớ. Quê nói : « ấy là kê xa chẳng xem gần vậy, Huyền-Đức ắt khốn vậy. » bèn gượn bịnh đến ra mắt Lữ-Bố. Bố nói : « quan đại-phu đến có việc chi ? » — Quê nói : « nghe Tướng quân thác, chỉnh đến đi điếu tang. » — Bố thất kinh nói : « sao nói lời ấy » — Quê nói : « ngày trước Viên-công-Lộ muốn giết Lưu-huyền-Đức, nên dùng vàng lụa dưng cho ông, mà ông dùng phép bắn kích đặng giải đó ; nay bổng đến cầu thân, ấy là cái ý muốn dùng con gái ông làm con tin, đặng sau đến đánh Huyền-Đức mà lấy Tiểu-bái ; Tiểu-bái mất thì Từ-châu khốn vậy, họ hoặc khi đến mượn lương, khi đến mượn binh, nếu ông mà chịu hết thì lấy làm mệt chỏ ông lắm, chịu một đàng khiến, thì gây oán nơi người khác, nếu mà chẳng chịu, ấy là bỏ bình mà dấy mối binh vậy. Huống đã nghe Viên-Thuật có ý xưng Đế, ấy là lòng phản vậy, nếu họ làm phản, thì ông thuộc về suôi gia của người làm phản vậy, có lẽ nào mà ông đặng khỏi cái chỗ thiên hạ chẳng dung sao ? » — Bố cả kinh nói rằng : « Trần-Cung gạt ta. » mau khiến Trương-Liêu dẫn binh theo cẳng khỏi ba mươi dặm, bắt con gái và Hàng-Dẳng đem lại dam cấm chẳng thả đi về, lại khiến người về thưa lại với Viên-Thuật rằng, đồ nữ trang của con gái sắm chưa đủ ; chờ đủ rồi sẽ đưa đến. Trần-Quê lại nói với Lữ-Bố khiến giải Hàng-Dẳng đến Hứa-đô. Bố còn dụ dự chưa quyết, bổng có người phi báo rằng : Huyền-Đức ở Tiểu-bái, chiêu quân mua ngựa chẳng biết ý chi. Bố nói : « ấy là phần việc của kẻ làm tướng, lấy chi làm lạ. » Lúc đang nói có Tông-Hiến Nguy-Thục đến thưa với Bố rằng : « tôi hai người vưng lịnh Minh-Công qua đất Sơn-đông mua ngựa, mua đặng ngựa tốt hơn ba trăm con, về đến đầu ranh Huyện-bái, bị quân cường khấu giực đi hết nửa, nghe quả là em của Lưu-Bị, Trương-Phi giả dạng quân Sơn-tặc đánh cướp ngựa ấy. » — Lữ-Bố nghe rồi, cả giận, lập-tức điểm binh qua Tiểu-bái, đến cửa ải, Trương-Phi, Huyền-Đức cả kinh lật đật lãnh binh ra rước, hai trận giao, Huyền-Đức ra ngựa nói : « cớ chi huynh-trưởng dẫn binh đến đây ? » — Bố chỉ mà mắng rằng : « ta bắn kích cửa Viên-môn cứu mạng lớn ngươi, cớ chi ngươi lại giực ngựa ta ? » — Huyền-Đức nói : « Bị nhơn thiếu ngựa, khiến người đi cùng bốn phía đặng mua, đâu dám giực ngựa của anh. » — Bố nói : « ngươi khiến Trương-Phi giực ngựa tốt của ta hơn một trăm

năm mươi con, ngươi còn cải chối. » Trương-Phi dựng thương ra ngựa nói : « thiệt ta giực ngựa tốt của mầy, nay mầy làm sao ? » Bố mắng nói : « thằng giặc tròn con mắt, mầy nhiều lần dể ta. » — Phi nói : « giực ngựa mầy thì mầy giận, còn mầy giực Từ-châu của Ca-ca ta thì mầy không nói. » — Bố dựng thương ra ngựa đến đánh Trương-Phi, Phi cũng đỡ thượng đến rước, hai người đánh vùi hơn một trăm hiệp chưa thấy hơn thua ; Huyền-Đức e có sơ thất, kiếp đánh tiếng kiếm thâu quân về thành. Lữ-Bố phân quân tứ phía phủ vây, Huyền-Đức kêu Trương-Phi trách rằng : « đều bởi mầy giực ngựa của người ta, nên khiến cho người ta gây việc ; nay ngựa ở chỗ nào ? » Trương-Phi thưa, đều gởi tại nơi các chùa. Huyền-Đức liền sai người ra thành đến dinh Lữ-Bố, nói tình nguyện trả ngựa lại. — Bố muốn nghe theo, Trần-Cung nói : « Nay chẳng giết Lưu-Bị, để lâu sau ắt bị hại. » Bố nghe theo đó, chẳng nghe theo lời của Bị xin ; phá thành càn gấp. Huyền-Đức với Mê-Trước, Tôn-Càng nghị ; Tôn-Càng nói : « Chỗ hờn của Tào-Tháo ấy là Lữ-Bố vậy, chẳng bằng bỏ thành chạy qua Hứa-đô đầu Tào-Tháo, mượn quân phá Bố, ấy là chước cao. » — Huyền-Đức nói : « Ai khá đương trước phá vây mà ra ? » Phi nói : « Em ức tình nguyện tử chiến. » Huyền-Đức khiến Phi ở trước Vân-Trường ở sau, mình ở giữa, bảo họ già trẻ nửa đêm tam canh đang lúc trăng tỏ ra cửa bắc môn mà chạy ; đang đi gặp Tông-Hiến, Nguy-Thục, bị Dực-Đức đánh một trận chạy lui, đặng ra trùng vây ; phía sau Trương-Liêu cản đến bị Quang-Công địch đừng. Lữ-Bố thấy Huyền-Đức đi rồi cũng chẳng đuổi theo ; bèn vào thành an dân, khiến Cao-Thuận giữ Tiểu-bái, còn mình về Từ-châu.

Nói về Huyền-Đức chạy đến Hứa-đô, ở ngoài thành hạ trại, trước khiến Tôn-Càng vào ra mắt Tào-Tháo, nói rằng bị Lữ-Bố truy bức, chỉnh đến đầu nhau ; Tháo nói : « Huyền-Đức với ta là anh em vậy. » bèn mời vào thành ra mắt. Ngày thứ, Lưu-Bị để Quang, Trương ở ngoài thành, mình dẫn Tôn-Càng, Mê-Trước vào thành ra mắt Tháo. Tháo dùng lễ thượng khách, mà đãi Huyền-Đức. Huyền-Đức tỏ hết việc Lữ-Bố. Tháo nói : « Bố thiệt là bọn không nghĩa, ta với hiền đệ hiệp lực mà giết nó. » Huyền-Đức xưng tạ. Tháo thiết yến đãi đến chiều mới đưa ra. Tuân-Vức vào ra mắt nói : « Lưu-Bị là người anh hùng vậy, nay chẳng tính trước, sau ắt làm hại. » Tháo chẳng đáp, Vức ra, Quách-Gia vào. Tháo nói : « Tuân-Vức khuyên ta giết Huyền-Đức, liệu làm sao ? » — Gia nói : « chẳng nên, Chúa-công dấy nghĩa binh vì trăm họ mà trừ hại, duy phải chuộng việc tín nghĩa đặng mà chiêu tập người tuấn kiệt, vậy mà họ còn ngại chẳng đến thay ; nay Huyền-Đức vốn có danh anh hùng, nhơn khốn cùng mà đến đầu ; nếu giết đó, ấy là hại kẻ hiền vậy, trong thiên hạ sĩ trí mưu nghe, bèn nghi, co chơn chẳng tới, Chúa-công lấy ai mà định thiên hạ vậy ; vã trừ một người chưng lo, làm ngăn bốn biển chưng trông mến ; máy an nguy chẳng khá chẳng xét. » Tháo cả mừng nói : « ngươi nói thiệt vừa lòng ta. » Ngày thứ, bèn biểu dưng Lưu-Bị lãnh coi về Dự-châu, Trần-Dục can rằng : Lưu-Bị sau chẳng chịu ở dưới người, chẳng bằng sớm tính đó. » Tháo nói : « nay lúc đương dùng anh hùng, chẳng khá giết một người mà mất lòng thiên hạ ; ấy là Quách-phụng-Hiếu với ta đồng thấy vậy. » Bèn chẳng nghe lời của Dục, dùng binh ba ngàn, lương muôn hộc, đưa cho Huyền-Đức, khiến qua Dự-châu. Lúc đi đến nhậm, đồn binh nơi huyện Tiểu-bái đặng chiêu tập binh tàng, hồi lúc đánh Tiểu-bái. Huyền-Đức đến Dự-châu, khiến người ước nhóm với Tào-Tháo.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Canavaggio

Lạc tại kì trung.

(*tiếp theo*)

Có một người đội nón lá mặt áo rách đến ra mắt Quảng-Trọng. Trọng rước vào. Người ấy nói : Chúa có bịnh-sao ? bịnh thấy quỉ phải không ? Quảng-Trọng đều nói phải. Người ấy hỏi « Chúa thấy quỉ nói trong chằm lớn phải không ? » Quảng-Trọng nói : « Người biết hình trạng quỉ ấy không, như biết ta nguyện chia gia sảng của ta cho ngươi. » Người ấy xin ra mắt vua mới nói. Quảng-Trọng ra mắt Hoàng-Công trong chỗ nằm dang dau, có hai người đờn bà dầm lưng và hai người bóp chơn còn Thụ-Điêu đang bưng thuốc đứng hầu uống. — Quảng-Trọng tâu : « Bịnh của Chúa có người nói đặng. tôi có dắc đến đây, xin Chúa vời đó. « Hoàng-Công vời vào, thấy người đội nón lá mặt áo rách, trong lòng chẳng vui ; duy-

ráng mà hỏi rằng : « Trọng-phụ nói người biết quỉ phải là ngươi chăng ? » Đáp rằng : Chúa-Công làm hại lấy mình, chớ quỉ đâu dám hại Chúa-Công. » Hoàng-Công nói : « Vậy thì có quỉ không ? » — Đáp rằng : « Có : Dưới sông có quỉ tên vồng-trượng ; trên gò có quỉ tên Trăng; trong núi có quỉ tên Đàu ; đồng nội có quỉ tên Bàng-Hoàng ; còn tại chằm cố quỉ tên Hoải-Xà » Hoàng-Công hỏi : « Người biết, tỏ hình trạng Hoải-Xà nghe. Đáp rằng : » Và Hoải-Xà hình lớn như bánh xe dài như cỏ xe, áo tía mão đỏ, vật ấy không ưa nghe tiềng bánh xe kêu rầm rầm, hẻ nghe thì ôm đầu mà đứng ; vật ấy chẳng dể thầy ; người đặng thầy, thì làm bá trên thiên hạ. » Hoàng-Công rẻ cười ra, vụt đứng dậy ây thiệt quả-nhơn thầy như vậy đó. » Từ ấy tinh thần mạnh mẻ, chẳng biết bịnh chạy đi đâu mât. Hoàng-Công hỏi : « Ngươi tên chi ? » — Đáp rằng : « Tôi tên Hoàng-Tữ, người làm ruộng ở phía Tây trong nước Tề. « — Hoàng-Công nói Ngươi khá ở đây chầu quan với quả nhơn : » Bèn muồn tước cho làm Đại-phu, thì Hoàng-Tữ bến từ nói rằng : « Chúa công bật cao nhà vua dẹp bốn phía mọi, an trong nước vỏ trăm họ, khiên cho tôi thường đặng làm dân trong đời bình trị khỏi lo chi, làm ruộng cũng đủ vui vậy không muồn làm quan .» Hoàng-Công nói : Thiệt Cao-Sĩ vậy. Bèn bang lúa lụa và khiên quan Hữu-Tư đưa đam đến nhà ; rồi lại trọng thưởng Quảng-Trọng nữa. — Thụ-Điêu tâu rằng. *Trọng-phụ nói không đặng, ây là lời của Hoàng-Tữ nói, lẽ đâu Trọng-Phụ chịu thưởng ?* » Hoàng-Công nói : Quả nhơn có nghe rằng : « *Nhậm độc dã âm, nhậm chúng dã minh.* » Nghĩa là : « dùng một người thì tồi, dùng đông người thì rỏ. » Nều không Trọng-phụ, quả-nhơn thiệt chẳng đặng nghe Hoàng-Tữ lời ây. » Thụ Điêu phụt theo lời chúa Hoàng-Công.

(Dưới câu chữ đó có chữ nhỏ cước như vầy ; Nhị cú tổ tỉnh thiên-hạ hậu thè đa thiểu ngu-nhơn ; khước thiên, bất khẩn thín, nại hà ?)

CHUNG

TRẦN-GIẢI-NGƯƠN lục.

Thi phổ

Luận Nông-cổ-mín-đàm.

NGUYỄN-QUI-LƯƠNG Mỹ-Tho xướng thủ

Cảm người có trí sữa sang đời,
Chẳng vậy mà thêm cũng gặp thời.
Hỏ bày xưa nay giàu cậy thề,
Thương ôi phong tục khó thua lời.
Muồn cho rỏ mặt bẻ trên trước,
Sao chẳng ra tay vạch đất trời.
Nhọc sức đua tranh người nghĩ nghị,
Hoài công chim lấp biển khôn dời.

TRẦN-DUY-THANH, họa nguyên vận.

Anh hùng đứng đợt ở trong đời,
Thầy phải ra tay há luận thời.
Ruộng rẫy chước hay bày lắm việc,
Bán buôn kề nhiệm tỏ nhiều lời.
Sữa sang phong tục cùng người thề,
Sanh hóa vật tình sức thợ trời.
Chí cả bền lòng nên đãnh núi,
Lo chi chim lấp biển khôn dời.

NGUYỄN-THIỆN-KẾ, họa nguyên vận.

Nhựt trình Nông-cổ ý khuyên đời,
Tỏ việc hơn thua ước kiệp thời.
Chê chú ruộng quê lừa lọc thóc,
Vạch thằng khách quái tóm thâu lời.
Dạy nghề trồng trặc trong nam bắc,
Chỉ cách bán buôn các nước trời.
Phương tiện muồn cùng người bổn-quốc,
Thương ôi nam tục dể đâu dời.

TRẦN-VĨNH-THẠNH, họa nguyên vận.

Nghỉ nghị nên hư đến cuộc đời,
Nắng che mưa đậy phải theo thời.
Thương người thất nghiệp nên ra sức,
Nhơn thuở dư công ráng giúp lời.
Trong nước những toan làm lợi nước,
Dưới trời nào dám sữa cơ trời.
Việc mình trước xét sau người trách,
Khoe tướng dời non ý khó dời.

DINH-THIẾU-QUANG, họa nguyên vận,

Nghỉ việc đua chen ngán sự đời,
Sanh trong đất nước phải theo thời.
Bán buôn chú khách còn lo thề,
Chài lưới ông câu quyết tóm lời.
Biển rộng chỉnh khôn dò rúng biển,
Trời cao há dể độ lòng trời.
Muồn cho trên dưới đều thông lợi,
Đương lúc tan thương khó đổi dời.

Bổn quán chủ bút đã có trả lời cho ông Nguyễn-qui-Lương mà không lộ bài thơ nầy. Nay cũng có chư quí hữu họa, nên tôi phải ráng họa theo đều phải quây xin chư nho nhàn duợt :

Trị loạn xưa nay cũng có đời,
Rủi may người gặp ấy là thời.
Thường dân lúc trị vui an phận,
Trí sĩ cơn loàn phải nhọc lời.
Kẻ trước thương người mài gốc rậm,
Ta sau vì chúng vạch mây trời.
Phải chăng mặt thê lời đàm luận,
Gánh nặng làm trai chí há dời.

Hoành tài bất phú

Có một tên Nhậm-Kiên, người ở đất Ngư-đài ; chuyên một nghề trữ lông chiên làm áo cầu bán mà ăn, bán hết rồi đi đến đất Hiệp ; giữa đường gặp một người, xưng tên là Trần-trước-Đình, người đất Trúc-thiên, nói năng vừa vặn, hai người bèn kết làm anh em ; khi đi cũng đi với nhau, khi ở cũng ở với nhau...Đến đặt Hiệp, họ Nhậm mang bịnh dậy không nổi, họ Thân xem nuôi cần mẩn, ở đó hơn 10 ngày, bịnh càng nặng, mới nói với họ Thân rằng : « Nhà ta thiệt không có hằn sản chi, đều nhờ một mình ta, dầm sương giải tuyết, mà nuôi tám người trong nhà ; đến nay chẳng may ! mà thác nơi xứ lạ. ngươi là như tay chơn của ta vậy, xa nhà vài ngàn dặm, thiệt không có ai. trong túi ta vàng còn hai trăm dư, người lấy phân nữa mua quan quách tẩn liệm ta, còn dư thì xài lấy còn phân nữa xin gởi về cho vợ con ta, đặng đam xác ta về ; như người khứng đam xương tàn của ta về đến cố lý, thì đồ đạt hàng hóa của ta đó về ngươi, ta không tính. » Nói rồi liền gượng cất đầu dậy mà viết thơ trao cho họ Thân, đến tối thì thác. Họ Thân lấy năm sáu vàng ra chợ mua hòm mồng về liệm ; liệm rồi người chủ nhà hồi đam đi ; Họ Thân mới dời rằng đi kiềm chùa đặng gởi, bèn trốn chẳng trở lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

KHUYẾN-THIỆN đạo nhơn.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi	26	Thứ ba	16	Mercredi	12	Thứ tư
2	Mercredi	27	Thứ tư	17	Jeudi	13	Thứ năm
3	Jeudi	28	Thứ năm	18	Vendredi	14	Thứ sáu
4	Vendredi	29	Thứ sáu	19	Samedi	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE	16	CHÚA NHỰT.
5	Samedi	1	Thứ bảy	21	Lundi	17	Thứ hai
6	DIMANCHE	2	CHÚA NHỰT.	22	Mardi	18	Thứ ba
7	Lundi	3	Thứ hai	23	Marcredi	19	Thứ tư
8	Mardi	4	Thứ ba	24	Jeudi	20	Thứ năm
9	Mercredi	5	Thứ tư	25	Vendredi	21	Thứ sáu
10	Jeudi	6	Thứ năm	26	Samedi	22	Thứ bảy
11	Vendredi	7	Thứ sáu	27	DIMANCHE	23	CHÚA NHỰT.
12	Samedi	8	Thứ bảy	28	Lundi	24	Thứ hai
13	DIMANCHE	9	CHÚA NHỰT.	29	Mardi	25	Thứ ba
14	Lundi	10	Thứ hai	30	Mercredi	26	Thứ tư
15	Mardi	11	Thứ ba	31	Jeudi	27	Thứ năm

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Le Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 50

NGÀY MỒNG 4 THÁNG 7, NĂM NHÂM-DẦN NGÀY MỒNG 7 AOUT 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người Langsa một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dũ-Thúc

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le cent	$ 1 50
2e Page le cent	$ 1 00
3e Page le cent	$ 0 80
4e Page le cent	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút mà thương-nghị.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách bán buôn là một đều dương cần trong đời nầy; xin chư quí hữu xét cho kỷ lại, thì thấy rỏ lời tôi luận có bằng có cớ dủ, chẳng phải muốn nói chi thì nói. Sanh làm người thì cứ lấy ý mà luận), mà đều chi có lý ấy là luận nhằm luận phải. Ví như lập Thông-Thơ và Ngọc-Hạp để mà coi ngày và coi giờ, tùy theo người hay tin; Vậy chớ có đi đến trên trời không? mà biết sự tốt xấu, phải quấy; vậy mà từ xưa đến nay ai tin thì tưởng có, còn không tin thì là không có; chớ như người lập cũng cứ theo lý mà đoán âm dương và phân năm sanh khắc, chớ có kiếm đều chi xa ở đâu? Chỉ cần có một đều tin cùng không. Việc coi ngày giờ thì là tin cùng không. Nếu sánh với đều tôi luận rằng làm người ta trong đời phải cần nghề buôn nếu không cần đến, thì thua thiệt nghèo nàng hơn người nước khác. Tôi luận vậy mà tôi dám nói rằng có bằng cớ, nếu luận luôn luôn không chỉ cho rỏ cứ nói việc buôn là sự cần phải làm; vậy chớ không buôn có chết đói không? Nếu có người hỏi vậy thì làm sao mà đáp lại? Bởi vậy cho nên tôi xin các nghĩa sự buôn là đều cần kiếp phải làm trong đời nầy, cho bạn hữu xem chơi, cũng là đều ích lợi nhiều.

Nghề buôn là nghề đương đầu trong đời nầy :

Chúng ta không đi đâu cho xa, cứ ở trong bổn địa của mình mà thôi; nên ít thầy đặng nhiều, tuy vậy mà từ người mình gần nước thượng-quốc cho đến nay ; việc bán buôn đổi chác mở mang ra rộng rải lắm ; trong quản hạt để thong thả cho người nước lạ đến đây buôn bán.. Anh em lớn nhỏ xét lại cho kỷ hết sức đi, đặng coi thữ trong quản hạt của mình buôn bán vật chi ? còn người nước lạ bán vật chi ? xét rồi thì thầy rỏ, và hiểu rỏ rằng, người nước mình chưa có buôn bán chi hết. Các nước khác những là Nhựt-Bổn, Huê-Kỳ, Hồng-Mao, Khách, Thiên-Trước, là những nước chúng ta để biết tên ; còn trăm ngàn nước khác nữa ; thì sự buôn bán của người ta là đều trọng ở trong nước người. Những người dân tràng, già trẻ bé lớn, đờn ông, đờn bà con trai, con gái, ông già, bà cả, đều có công việc bổn phận mỗi người ; cứ sớm thì từ sáu giờ dậy đi làm cho đến trưa, rồi nghĩ trưa một hai giờ ; thì làm đến tối sáu giờ ; làm nghề nầy, làm hằng kia làm trăm nghề kể sao cho xiết ; hễ già yếu thì có công việc cho kẻ yếu, mạnh mẽ có phần việc cho người mạnh mẽ ; còn con nít còn khờ từ mười bảy sắp đến hai mươi, thì có công việc cho trẻ. Bởi vậy mới có đồ vật mà bán ra cho muôn ngàn nước, xứ nầy có vật nầy, xứ kia có vật kia món bán ra món mua vào ; sang qua đổi lại như nước như lúa, như vàng, như đất, như cây, như cỏ, nói cũng không cùng. Ây vậy mới có sự bán buôn đổi chác cho nhau, ấy là đều trọng trong thiên hạ, trời đất. Có vậy mới có trên có dưới ; có giàu có nghèo, có sang có hèn ; thì trong nhà con buôn mới có lớn nhỏ có tốt có xấu ; có nên có hư. Việc ăn ở đời làm người có vậy mới có hiệp cơ trời, cũng vì như trời đất thì có ngày, có đêm có mưa có nắng, nước có lớn có ròng, có đầy có vơi ; cũng như mặt trời khi mọc khi lặn, mặt trăng khi đầy khi khuyết ; còn người ta có sanh có tử có mất có còn ; luận thiệt cũng khó cho đến cùng ; Xin người muốn hiểu thì hiểu rỏ, còn không muốn thì không rỏ, chẳng khác nào sách Ngọc-Hạp và Thông-thơ, người tin cùng không, cũng đồng lý như vậy.

Có một đều tôi xin bạn hữu xem lại trong lục tỉnh Nam-kỳ, người chúng ta làm nghề chi, buôn bán vật chi, cách thế ăn ở đời lợi hay là hại, nên hay là hư, phải hay là quấy, tốt hay xấu, giàu hay nghèo, sang hay là hèn, nếu muốn rỏ thì xét, nghĩ hỏ xét rồi thì rỏ ; chẳng có dấu diếm di dâu ; Vì có vật thì có hình, có hình thì có sắt, khó mà dấu đặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Tháo đang muốn dấy binh, qua đánh Lữ-Bố; bổng có phi báo nói : Trương-Tế từ Quan-Trung dẫn binh đánh quận Nam-Dương bị tên mà thác, cháu của Tế là Trương-Tú, lãnh thừa chúng, dùng Giả-Hủ làm mưu sĩ, kết liên với Lưu-Biểu, đồn binh nơi Huyển-thành, muốn dấy binh đến cửa ải cướp giá, Tháo cả giận, muốn dấy binh đánh đó, lại e Lữ-Bố đến xâm Hứa-Đô, bèn hỏi kế nơi Tuân-Vức. Vức nói : « ấy là việc dể lắm vậy, Lữ-Bố là bọn không mưu, thấy lợi ắt mừng ; Minh-Công khá khiến người qua Từ-châu gia quan ban thưởng cùng khiến hòa với Huyền-Đức, Bố mừng thì chẳng lo toan việc xa vậy. » Tháo nói phải; bèn sai quan Phụng-quân Đô-húy là Vương-Tắc đam sắc phong cùng thơ giải hòa qua Từ-châu. Một phía dấy binh mười lăm muôn, mình đi đánh Trương-Tú, phân binh ba đạo kéo đi, dùng Hạ-hầu-Đôn làm Tiên-phuôn, quân mả kéo đến sông Vị-thủy hạ trại. Giả-Hủ khuyên Trương-Tú rằng : « Binh Tháo thế lớn chẳng khá đánh với, chi bằng kéo hết đầu hàng. » Trương-Tú y theo lời, bèn khiến Giả-Hủ đến trại của Tháo tỏ ý xin đầu. Tháo thầy Hủ ứng đối như lưu, rất yêu đó, muốn dùng làm mưu sĩ. Hủ nói : « Tôi xưa theo Lý-Thôi đã mắc tội với thiên hạ, nay theo Trương-Tú, lời nghe kế theo, chẳng nở bỏ đó » bèn từ mà đi. Ngày thứ đầu Tú đến ra mắt Tháo. Tháo đải rất hậu ; rồi dẫn binh vào Huyền-Thành đồn trú, còn dư binh thì chia đồn nơi ngoài thành, trại sách liên lạc hơn mười dặm ; trú đặng vài ngày, Tú mới bữa thiết yến mời Tháo. Một ngày kia Tháo say, lui vào phòng ngủ bèn hỏi nhỏ kẻ tả hữu rằng : « Trong thành nầy có Kị-nữ chăng (là con điếm)? Con người anh của Tháo là Tào-an-Dân biết ý Tháo ; bèn thưa nhỏ rằng : « Chiều hôm qua cháu lén dòm thầy bên nhà quán xá có một người đờn bà mười phân dẹp đẻ lắm, hỏi ra là vợ của Trương-Tế là chú Trương-Tú vậy. » Tháo nghe nói, bèn khiến An-Dân lảnh năm mươi đáp binh qua bắt đam về; tức thì bắt đến trung quân, Tháo xem ra thiệt quả nhiên đẹp đẻ lắm ; hỏi thửa họ thì người đờn bà đáp rằng : « Thiếp là vợ Trương-Tế, họ Trâu vậy. » Tháo nói : « Phu nhơn biết ta chăng ? » Nàng Trâu-Thị nói : « Tôi nghe oai danh Thừa-Tướng đã lâu, đêm nay may đặng đến lạy mừng. » Tháo nói : « Ta vì phu nhân, nên mới chịu cho Trương-Tú đầu hàng, bằng chẳng thì ta giết cả họ vậy. » Nàng Trâu-Thị lạy tạ rằng : « Thiệt rất cảm ơn tái sanh vậy. » Tháo nói : « Ngày nay đặng gặp phu nhơn, thiệt trời khiến vậy, đêm nay muốn cùng nhau chung gối, rồi theo ta về trào, an hưởng giàu sang, liệu làm sao ? » Trâu-Thị lạy tạ. — Đêm ấy ngủ chun trong trướng. Trâu-Thị nói : « Ở lâu trong thành, Tú ắt sanh nghi, cũng e người ngoài nghị luận. » Tháo nói : « Ngày mai phu-nhân đi với ta về ở trong trại của ta. Ngày thứ dời ra ngoài thành an nghĩ. Rồi kêu Điển-Vi vào trung quân ở phía ngoài trướng phòng mà hộ vệ ban đêm, còn người khác, chẳng có kêu gọi chẳng đặng chuyển vào ; bởi đó trong ngoài chẳng thông, Tháo mỗi ngày với Trâu-Thị vui chơi, chẳng tưởng ngày về. — Người nhà của Trương-Tú mật báo với Tú. Tú giận nói : « Tháo tặc nhục ta lắm ; » bèn mời Giả-Hủ thương nghị. Hủ nói : « Việc nầy chớ khá tiết lậu, ngày mai chờ Tháo ra trướng nghị việc. Phải như vậy, phải như vậy. Ngày thứ, Tháo ở trong trướng, Trương-Tú vào thưa rằng : « Binh mới đầu hàng trốn nhiều lắm, xin dời đồn vào trung quân. » Tháo cho. Tú bèn dời đồn, chia quân ra làm bốn trại, hẹn kỳ mà dấy việc, nhơn sợ Điển-Vi sức mạnh, khó mà đến gần; bàn với Biên-Tướng là Hồ-xa-Nhi thương nghị. (Tên Hồ-xa-Nhi nầy, sức cất nổi năm trăm cân, một ngày đi đặng bảy trăm dặm, cũng là người kỳ vậy.) Khi ấy dưng kế cho Tú rằng : « Sợ Điển-Vi ấy, là cặp thiết kích vậy, Chúa công ngày mai khá mời va đến uống rượu, ép uống cho say mà về, chừng ấy tôi sẽ xen lộn về theo quân sĩ của va, lén vào trong phòng mà trộm cặp kích của va ; thì chẳng sợ va vậy. » Tú rất mừng, bèn dự bị cung, tên, giáp binh, thông báo các trại ; đến kỳ khiến Giả-Hủ hết ý mời Điển-Vi đến trại, ân cần dải rượu, đến tối say về. Hồ-xa-Nhi xen theo đội quân vào thẳng trại lớn. — Đêm ấy Tào-Tháo ở trong trướng đang uống rượu với nàng Trâu-Thị, bổng nghe ngoài trướng tiếng người nói tiếng ngựa hí, Tháo sai người ra coi ; về báo rằng quân của Trương-Tú đi tuần đêm. Tháo chẳng nghi ; lúc gần canh hai, bổng nghe sau trại la hét, quân báo nói : trên xe cỏ lửa dậy. Tháo nói : « Quân nó lơ đểnh, đừng có chộn nhộn. » Tức thì bốn phía lửa dậy, Tháo mới oản kinh, kiếp kêu Điển-Vi. Vi đang say ngủ mê, lúc đang chiêm bao nghe động những tiếng chiên trống chém hét, bèn giục mình chỗi dậy kiếm chẳng thấy cặp kích ; thì binh giặc đã đến cửa Viên-môn rồi; Vi kiếp dực gươm đeo của bộ tốt, cầm nơi tay, chỉnh thấy trước cửa quân ngựa vô số đều cầm thương dài xông vào đến trại, Vi ra sức tới trước chém chết hơn hai mươi người ; quân ngựa vừa lui, quân bộ lại đến, hai bên thương như ngọn lau ; Vi, mình không mang giáp, trên dưới bị thương vài mươi mũi, bèn liều thác đánh nhầu, gươm lại lục móp, dùng không đặng, mới bỏ gươm, hai tay bắt hai người quân dơ lên rược đánh, đánh chết hơn tám chín người, quân giặc chẳng giám gần, chỉnh ở xa xa dùng tên mà bắn, tên như mưa bắt, Vi liều thác cự giữ cửa trại, ngặt vì sau trại quân giặc đã vào ; trên lưng Vi lại bị một thương nặng, mới la vài tiếng, máu ra lai láng mà thác ; thác rồi hơn nữa giờ, mà chẳng có một người dám vào cửa trước. Nói về Tào-Tháo, nhờ có Điển-Vi ngăn trở cửa trại, mới đặng thoát ra sau trại lên ngựa chạy trốn ; duy có Tào-an-Dân chạy bộ theo, Tháo sau lưng phía hữu lại bị một mũi tên, ngựa cũng bị ba mũi, may nhờ ngựa ấy thiệt ngựa hay, dầu chừng nào chạy mau chừng nầy, chạy riết đến bên sông Vị-thủy, quân giặc theo tới ; An-Dân bị chém nát như tương, Tháo kiếp giục ngựa lướt sông mà qua sông, vừa lên đặng bờ, quân giặc lại bắn một mũi tên trúng con mắt ngựa, ngựa ấy té nhào xuống ; con lớn của Tháo là Tào-Ngan, bèn bắt ngựa của mình cởi mà dưng cho Tháo, Tháo lên ngựa, rủi dông ; Tào-Ngan lại bị loạn tên bắn chết, Tháo mới chạy khỏi, dọc đàng gặp các tướng, thâu nhóm binh tàng. — Lúc ấy Hạ-hầu-Đôn lảnh binh đất Thanh-châu, thừa thế xuống cướp giực xóm làng ; quan Binh-hộ-giác-húy là Ư-Câm đam binh của mình ra dọc đàng giết dẹp, rồi vỗ về bương dân. Binh Thanh-châu chạy về gặp Tháo khóc lạy

nơi dưới dàt nói Ư-Cầm làm phản ; chém giết quân mã Thanh-châu. Thảo cả kinh, giây lâu có Hạ-hầu-Đôn, Hứa-Trử, Lý-Điển, Lạc-Tấn đều đến, Tháo nói. « Ư-Cầm làm phản phải điểm binh mà ngăn đó. » Nói về Ư-Cầm thầy bọn của Tháo đều đến, dẫn quân thiết lập trận giác, dấp dựng an dinh. Vức nói với Ư-Cầm rằng : « binh Thanh-châu nói Tướng-quân làm phản, nay Thừa-tướng đã đến, sao chẳng phân biện, lại lập dinh trại trước vậy ? » — Ư-Cầm nói : « nay binh giặc theo sau lưng, tức thì sẽ tới, nếu chẳng dự bị trước, lấy gì mà ngăn giặc, phân biện là việc nhỏ ngăn giặc là việc lớn. » Lập dinh vừa xong, Trương-Tú dẫn hai đạo quân riết đến, Ư-Cầm bổn thân ra trước rước đánh, Tú kiếp lui binh, tả hữu các tướng thầy Ư-Cầm tới trước, đều dẫn quân ra đánh, quân Tú cả thua, theo riết hơn một trăm dư dặm ; Tú cùng thế yếu sức, dẫn bại binh chạy qua đầu Lưu-Biểu. Tào-Tháo thâu quân điểm tướng, Ư-Cầm vào ra mắt, thuật lại việc quân Thanh-châu làm ngang cướp giựt, cả mất lòng dân, tôi nhơn giết đó. » — Tháo nói : « chẳng thưa với ta, hạ trại trước, cớ gì vậy ? » — Cầm lấy lời nói trước với Tuân-Vức đáp lại. Tháo nói : « Tướng-quân trong lúc oẳn hốt, mà hay chỉnh binh lập lũy, chịu chê chịu nhọc, khiến trở bại làm thắng, tuy những danh tướng xưa, lấy chi làm hơn ; bèn cho một bộ kim-khí, phong thêm chức Ít-thọ đình-hầu, rồi trách Hạ-hầu-Đôn trị binh chẳng nghiêm ; lại bày cuộc tế mà tế Điển-Vi, Tháo bổn thân ra khóc mà tế đó ; rồi đoái lại các tướng mà nói rằng : « con lớn và cháu yêu của ta đều thác, chưa thương cho lắm, duy than khóc một Điển-Vi mà thôi. » Chúng đều cảm mà khóc theo, ngày thứ xuống lịnh thâu quân.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Lạc tại kì trung.

Thuở xưa có một người tên là Hà-Bảo, tánh kiêu ngạo, hay khoe danh, bữa kia anh ta đi vào rừng nhằm lúc trưa nắng, anh ta mệt mỏi mới kiếm chỗ có bóng mát mà nghỉ, may gặp đặng một chòm cây dâu cao lớn nhánh lá sum sê, che mát cả một dọi mẫu đất ; anh ta liền vào đó mà nghỉ, lối lâu buồn-ý mới kiếm lá trải ra mà nằm ngửa nơi dưới gốc cây dâu ; bỗng chợt ngó lên thầy trái dâu nhỏ ; thì ngẫm nghĩ hồi lâu mới luận rằng : « Đấng Tạo-hóa đã có công hóa sanh muôn vật, sao lại chẳng biết phân cho đều, vì như, cây dâu thì cao lớn năm bảy vãng, mà sao sanh trái ra nhỏ dữ vậy, còn giây bí thì nhỏ không bằng ngón tay, sao lại sanh trái ra lớn lắm vậy. Chớ chi tôi mà gần đặng bậc Tạo-hóa thì tôi sẽ xin đem trái bí mà để làm trái dâu, còn trái cây dâu để làm trái bí, thì mới vừa. » Anh ta nói vừa dứt lời, bỗng đâu gió đánh mạnh, có 1 trái dâu rụng xuống trúng trên sống mũi anh ta đau lắm, chừng ấy anh ta nghỉ lại mới biết mình nghỉ lầm, mới than rằng : « ôi ! chớ chi mà trái dâu nầy lớn bằng trái bí rợ theo như ý tôi tưởng thì cái sống mũi tôi đã nát rồi, còn chi là tôi. —

Lời xưa nói chẳng lầm : Ếch ngồi đáy giếng chê trời hẹp, dòm beo lổ ống thầy không toàn.— Từ xưa đến nay, có ai mà giám luận tới Tạo-hóa rằng sái ; vì như anh kiêu ngạo ấy, mà luận quấy như vậy, thì tức thì làm cho sợ, đặng cho biết mà ăn năng, ấy là Tạo-hóa mới đặng cho thấy mau như vậy. Nếu người với người, bị người ta kiêu ngạo biếm nhẻ mình ; thì có một đều cứ phải mà làm cho lâu ngày, đặng nhờ kẻ khác xét mà luận biện, chớ cũng không trông làm chi cho động tới anh kiêu ngạo ấy cho ảnh biết mà ăn năng. Thương ôi ! cho những người có tánh khinh bạc, đều ấy là đều thiệt hại cho bổn thân lắm. Giảm khen cho người sao mà khinh bạc làm chi. Người xưa có nói : (Khinh bạc chi thói, thì ư quân tử tắt táng ngô đức ; thì ư tiểu nhơn tắt sát ngô thân.) Ví như làm người mà thầy người khác đi lượm từ cái gai từ cái miễn sành, đi sửa từ cái cầu gặp ghình ; còn mình thì sửa soạn ăn mặt cho đẹp, giao xóm giao lang cho vui ; xét lại thì công chuyện của mình làm đó có ích chi không ? Rõ là không ích, ăn mặt xai ba, thì hưởng hết phần dư của cha mẹ vợ con, giao xóm giao làng lắm, làm cho người ta biết mình là mặt vát giáo. Ấy vậy mà cưu tánh kiêu ngạo chê người lượm gai miễn sành, nói rằng người làm bậy ; ai ai cũng có hai con mắt thầy đường đi, ai cầu ai, mà phải lượm. Nếu rủi anh đạp nhằm miễn sành đức cẳng cho sâu, chảy máu nhiều, lúc ấy có chắc lười không ? Nếu mà có chắc lười, thì chẳng khác chi cái anh sưng lổ mũi nọ.

TRẦN-GIA-NGƯƠN.

Thi phổ

Ông Hà-đăng-Đàng đi đường thầy tội nhơn xúc đất Ông-Tảo thiên-hạ đã cúng cả đồng ra gốc cây mà đỡ lên xe rùa đầy đi lấp mấy chỗ hào hố, thì ngụ một bài thơ tuyệt cú mà điều. Ngài có đưa cho tôi coi lấy làm tức cười mà nghĩ cũng thảm. Thảm là thảm mang chi cái tên Ông-Táo cho ra chuyện tới tàn như thế.

Bốn câu điều như vầy :

Nổi niềm thầy đó tưởng càng đau,
Ông-Táo lên xe té xuống bàu.
Toát hỏa trên lưng trời những trâu,
Bơ-vơ chùa miễu biết về đâu.

Tôi bữa đó nằm chiêm-bao tôi ngó thầy Ông-Táo đáp lại tám câu, đọc dặn tôi thuật lại cho người rõ. May thức dậy còn nhớ, tôi lật đật biên ra đây :

Ra đây vào đó khác chi nhau ?
Đặt có tên càng chạnh những đâu !
Tất đất nghĩ thương công đắp nặng,
Nước dời bao quản cạn hay sâu.
Rước đưa chán thầy câu ninh mị,
Lành dữ sao qua chữ đáo đầu.
Linh chẳng ở mình minh vẫn biết,
Xin đừng cao thấp tiếng cơ cầu

TÔ-THIỆN-THUẬT.

Quảng văn thi cuộc.

(Xin coi số 35 sắp lại đây)

Sửa chữ in sai, như « ..... thuở xưa có mùi đạo đức xin đọc lại « thơ xưa có....... » — « Trần-Huỳnh » xin đọc lại Tuần-Huỳnh » « Sơn-thọ-Tường » xin đọc lại Tôn-thọ-Trường » — vân vân.

Nay thơ các sở gởi đến đã gần 100 bài. Tôi nhớ xưa có câu : « Lý bạch nhứt đầu bách thiên. » Ấy là tài uống rượu làm thơ riêng của người. — Đến nay tôi là bực hèn mọn mà thiết « Quảng-văn-thi-cuộc » nầy, các quí viên nạp ý đoái tình tới, thì tôi cũng mừng tôi được cái tài riêng của tôi. Tài chi ? — Tài học lóm cũng gần trăm. Lời pha lững. chơi cho vui, chớ chí tình tôi cúi xin gởi lời cám ơn các văn-hữu vô cùng. Còn lời mừng là mừng làm vầy :

« Mừng thay thánh đạo như còn !
Trăm năm an dạy cháu con luân thương. »

Có nhiều thi hữu đã gởi thơ mà bàn về việc « Quảng-văn-thi-cuộc » tự nhiều đều nạp ý tôi lắm. — Người thì nói rằng : Văn nhơn đời nay, tập dữ tánh thành, ai chẳng phục ai.

Xin gởi các bài ra Bắc chấm thì mới là công bình. Lời ấy nghe cũng phải, việc ấy làm cũng có khi được. Song phải lâu mới xong. Quảng-văn-thi-cuộc sẽ ráng làm cho hết ý.

Kẻ lại muốn cả thầy thì gởi đến hội đượt rồi hay dở cũng xin in rao vào nhựt-trình cho miệng thế phúc khảo một lá nữa, ấy cũng là đều phải, song tôi chưa chắc làm được. vì nếu Nông-cổ-mín-đàm không được thạnh hành thì dầu tôi chẳng tiếc công biên chép, cũng không lẽ làm cho được, bởi vì thơ thì nhiều lắm, như nữa chừng mà « Nông-cổ-mín-đàm có nghỉ, tệ ra kể được in vào, người không, thì ra đều bất công bình. Chí như nhựt-trình còn in luôn.

Vậy xin các văn-hữu hảy ráng mỗi người theo phận sự. ráng giúp.

Mua Nông-cổ-mín-đàm

Cho bổn quán được thạnh hành, in được lâu dài thì « cuộc Quảng-văn-thi » có luôn. Tôi tưởng chắc là như người ta mua ít quá, không đủ sở phí thì « Nông-cổ » không lẽ làm luôn đặng.

Tôi xin đều trước hết là các văn nhơn tài tử muốn vui chơi với nhau lâu dài, xin phải kiếm gùm người mua cho đông, mỗi người mỗi cổ (abonnement), hoặc một mình bảo lãnh gánh vát cho nhiều cũng được, vì mua nhựt-trình có hai cách ; một là một người mua một cổ (abonnement) hai là một người mua lấy 5, 7 cổ (cinq ou septs) abonnements) cho bà-con con-cháu đọc mà chơi, cũng là hữu ích. Cứ tính theo mỗi cổ mà trả tiền, ví như Nhựt-trình giá 5 đồng 1 năm, mua 3 cổ thì là 15 đồng, thì mỗi số người ta gởi cho mình 3 số — vân-vân.

Được vậy thì chắc là « Nông-cổ- » thạnh hành, « Quảng-văn-thi-cuộc » chẳng dứt. Tôi nhờ ơn trên biết chút đỉnh chữ tây, coi nhựt-trình văn bên chánh nước, cũng năm ba thứ, nên thể ý theo mà mở cuộc ra đây mà chơi chung với nhau cho vui.

Tôi hằng ước ao sau ai có ra đề chi vào « Quảng-văn-thi-cuộc », tôi cũng xin phụng thi cuộc chơi cho vui theo con nhà văn, không phải gay ăn thua cái chi.

Tính đem các bài thơ của các văn hữu gởi đến vào nhựt-trình chưa được, vậy cúi tháng nầy tôi sẽ xin đem các mỹ danh có dự cuộc « thanh-ny-hồi-tục » tỉnh nào, tỉnh nào, mỗi người mấy bài cho văn-hữu biết nhau.

Cũng có một ít tỉnh vắn mặt, song chớ quên câu: « Xứ xứ hữu anh tài. »

Cẩn tự

Hoành tài bất phú

(tiếp theo)

Cách hơn một năm nhà họ Nhậm mới nghe tin chắc. Con họ Nhậm tên Tú, mới 17 tuổi, đang đi học, nghe tin buồn ấy; bỏ học muốn đi tiếm linh cữu của cha, người mẹ thương vì tuổi còn nhỏ, tên Tú rầu khóc muốn chết, cực chẳng dã người mẹ phải sửa soạn đồ cho đi; cho theo một người nô bộc già, đi đặng nữa năm mới về, sau khi chôn cha rồi thì nhà nghèo sạch, may, tên Tú sáng láng, đi vào nhà học nơi đất Ngự-đài, nhưng vậy mà lanh lợi đánh cờ bạc giỏi, người mẹ nghiêm răng lắm cũng chẳng thôi. Một ngày kia mở hội, tên Tú vào thi đậu bực thứ tư, Người mẹ giận khóc không ăn cơm. Tú sợ và mắc cở, mới thề với mẹ, thôi không cờ bạc nữa. Từ ấy đóng cửa hơn một năm, bèn nhập Ưu, đặng ăn bổng. Người mẹ khuyên lập trường, mà người ta nói anh ta tánh buồn-lung nên chê, có một người chú bà con xa là họ Trương, buôn bán ở Kinh-sư, biểu tên Tú đi theo đến Đô, đặng khỏi tốn tiền phí. tên Tú mừng theo đó.

Đi đến đất Lâm-thanh ngoài cửa Bạc-châu thoàn đậu đầy như kiến, buồm chật như rừng, đến lúc nằm ngủ, nghe tiếng người lào xào lỗ tai nên chẳng ngủ, đến canh khuya vắn, xảy nghe ghe đậu gần một bên có tiếng đổ hột lọt vào tai, hừng lòng, nghe cũ phát ngứa, bèn nghe mấy người dã ngủ ngon, muốn xách túi của mình chừng 1 ngàn đồng tiền điều, bước qua thoàn ấy đánh chơi, lúc lén dậy mở túi lấy tiền, thì nghĩ lại mấy lời dạy của mẹ, liền trở lại nằm mà nhắm mắt, trong lòng hồi hộp khó ngủ, ngồi dậy nghĩ, nghĩ rồi nằm xuống, như vậy đã ba lần, đến lần chót vụt dậy, nín không đặng, xách tiền bước qua ghe đậu gần: thì thấy hai người đương đánh, thấy tiền nhiều mới để tiền của mình trên ghe, xin cho vào cuộc. Hai người kia mừng, bèn cho vào đổ với. Tú ăn một người hết tiền, người ấy liền lấy đồng tiền vàng lớn thế cho chủ ghe, lấy hơn 10 quan dành làm cái; trong lúc mê đánh, lại có một người ở ghe khác đến, xem 1 hồi lâu, rồi cũng trúc túi ra hơn một trăm đồng vàng thế cho chủ ghe xin vào cuộc mà đánh.

Lúc nửa đêm họ Trương thức dậy, thầy tên Tú không ở trong ghe và nghe tiếng đổ hột thì biết, bước qua ghe muốn cản trở. Đến thì thầy tên Tú ăn, chất tiền như đồng núi, bèn chẳng nói đều chi, cứ vát vài ngàn tiền đem về, kêu các người khách đều dậy đặng qua chuyên vận, thì còn chừng mười ngàn dư, chẳng bao lâu, ba người khách đánh đó đều thua hết, có một chiếc ghe hết trọi tiền, khách muốn đem vàng mà đánh, mà tên Tú ăn đã nhiều, nên mượn lời mà nói rằng không phải tiền không đánh, đặng làm ngặt, Họ Trương ở một bên lại hối biểu thôi, về; còn ba người khách thì nhấp nha nhấp nhổm; anh chủ ghe lại muốn lấy xấu, mới chịu đổi tiền cho mấy ghe khác; đặng hơn một trăm ngàn, khi đặng tiền đánh càn lớn; chẳng bao lâu về tay tên Tú ăn hết. Trời sáng đem tiền về, hai người khách ấy cũng đi. Thì người chủ ghe coi lại hai trăm đồng vàng minh đổi ấy hóa ra tro giấy; thất kinh, mới kiếm ghe tên Tú nói mà bắt tên Tú bắt đền; chẳng dè hỏi ra tên họ và chỗ ở thì biết là con của tên Kiến, mới, lắt đầu mắc cở đổ mồ hôi mà trở về. Hỏi lại thì là người chủ ghe ấy tên là Thân-trước-Đình vậy. Tên Tú lúc đến đất Hiệp cũng đã nghe tên họ Thân ấy rồi, đến nay hồn ma đã trả thù rồi, cho nên cũng không tới việc trước mà làm chi. Bèn dùng của ấy biện với họ Trương mà qua đất Bắc, trọn năm đặng lời xe chở không hết. Rồi lo đi làm quan thêm quyền cao, trong mười năm mẹ con đều giàu lớn hơn cả xứ.

Người tham lòng muốn chẳng hay cùng,
Trời đất cân lường nghĩ rất công.
Kẻ phải đặng nhờ vui mày đợi,
Đứa gian phải hại cực đầu tròng.
Khó mà trọn đạo lòng bì dá,
Giàu dầu quên nhơn vóc tợ lòng.
Thấm thoát cuộc đời xem nháy mắt,
Dực đánh cho lắm thác tay không

(Sau sẽ tiếp theo)

Khuyến-Thiện đạo nhơn.

Cách nấu dầu

(tiếp theo.)

Khi nó sôi đều rồi, cách chừng 5, 10 phút đồng hồ thì thầy nước dầu trong, có kẻ lại sữa bằng trấu xà-lẹt, như khi coi vọi nó muốn hư vò trấu bỏ vô thì nó sẽ bắt bén sôi đều. Nhưng vậy chớ đều gì ruổi ro như thế, làm rồi dầu có sữa đổi cách gì đi nữa, sao cho bằng sự tự-nhiên, sữa là sữa cho một ít một hơi, chớ cũng dà mất nước đã nhiều. Ôi thôi! mất còn, còn mất cũng bởi sự dời có may có ruổi cho nên người làm dầu đều truyền tục, mỗi khi lên lò thì hay cữ đờn bà nhờ huê không cho lên hánh.

Như ai có gặp sự ruổi ro xảy đến, thì chừng chảo dầu tới rồi phải đổi chảo khác mà thắng hiệp khác. Không nên để lỳ một chảo thắng hoài, nếu để nó thì nó cứ lệ quen làm hư cho chủ. Có nhiều người trước thuật lại, đạo nấu dầu cũng quan thời thế vận mạng, năm nào thời vận phát đạt, bữa khai lò chảo dầu thắng êm ru, bằng ruổi nhằm năm cần đặng thì dầu nhảy như mưa. Nhiều bợm chưa từng một hai khi bị phỏng chưng phỏng cẳn mà chớ.

Dầu thắng tới thì đổ vô mái chứa, lọc cức cho thiệt khô vựt lại chừng ba, bốn chảo sẽ dồn lại mà đốt cho ra thêm một nước dầu nữa rồi thì pha với dầu thắng kỳ nhứt trong mái mà bán cho đặng cản. Dầu đốt nầy nước nó vàng vàng mà trong hơn nước dầu thắng.

Cách đốt cức dầu không phải như thể xôi xác dầu phộng dầu mù-u, đốt nó thì là; đổ vô một cái chảo cũ, xoi cho lủng dít ba bốn lỗ bằng ngón tay út, lấy một tấm lá chuối xé 5, xé 7 ở dưới tấm lá chuối ấy, rồi lót dưới dít chảo đặng đổ cức dầu vô cho đầy chảo, đem bắt lên lò, hoặc đóng ba cái cây dụm đầu lại, bắt chảo cức dầu lên, bỏ vỏ dừa cùng miếng gáo lên trên nhúm lửa cho nó cháy từ trên cháy lủng xuống, như vậy là lửa cháy tới đâu thì dầu chảy ra, chảy xuống dưới chảy tuốc ra vô hoặc thạp hứng dưới, một chảo cức dầu đầy cũng đặng 2, 3 tô dầu đốt. Đạo nấu dầu nếu ai kỷ lưỡng sẽ đặng lợi nhiều, vỏ và miếng bán rẻ mà xài tiền chợ; bán xác lại nuôi heo rất tốt.

Ấy là nói lược về sự nấu dầu, mà giá cả bán chác thì là không lẽ tận biện, nếu ai hữu tâm thì sẽ rõ. Kỳ tới tôi sẽ nói về sự dừa phơi cho các quí viên xem chơi.

Nguyễn-Dư-Hoài.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi	28	Thứ sáu	16	Samedi	13	Thứ bảy
2	Samedi	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE	14	CHÚA NHỰT.
3	DIMANCHE	30	CHÚA NHỰT.	18	Lundi	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi	16	Thứ ba
4	Lundi	1	Thứ hai	20	Marcredi	17	Thứ tư
5	Mardi	2	Thứ ba	21	Jeudi	18	Thứ năm
6	Mercredi	3	Thứ tư	22	Vendredi	19	Thứ sáu
7	Jeudi	4	Thứ năm	23	Samedi	20	Thứ bảy
8	Vendredi	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE	21	CHÚA NHỰT.
9	Samedi	6	Thứ bảy	25	Lundi	22	Thứ hai
10	DIMANCHE	7	CHÚA NHỰT.	26	Mardi	23	Thứ ba
11	Lundi	8	Thứ hai	27	Mercredi	24	Thứ tư
12	Mardi	9	Thứ ba	28	Jeudi	25	Thứ năm
13	Mercredi	10	Thứ tư	29	Vendredi	26	Thứ sáu
14	Jeudi	11	Thứ năm	30	Samedi	27	Thứ bảy
15	Vendredi	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE	28	CHÚA NHỰT.

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

le Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 51

NGÀY 11 THÁNG 7, NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY 14 AOUT 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương. Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00. Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le cent	$ 1 50
2e Page le cent	$ 1 00
3e Page le cent	$ 0 80
4e Page le cent	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút mà thương-nghị

GIÁ LÚA GẠO

		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos. chở đến nhà máy		2335	2335	2337
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700. Vào bao sẵn, khỏi thuế	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 02	3 02	3 06
	10 » »	2 96	2 96	3 00
	15 » »	2 91	2 91	2 95
	20 » »	2 86	2 86	2 90
Gạo trắng nhà máy		3 48	3 48	3 55

Công Vụ

Quyền Đông-dương Tổng-thống, toàn quyền Đại-thần, thưởng thọ tứ đẳng bữu tinh.

Tuân y chỉ dụ ngày 21 avril 1891;

Chiếu y lời nghị ngày mồng 9 septembre 1898, lập các cuộc tạo tác trong cõi Đông-dương,

Chiếu y lời nghị ngày 11 février 1901, cho phép làm công việc dọn kinh Chẹt-Sậy (Nam-kỳ);

Y theo lời quan Đổng-lý các cuộc tạo tác cùng ý nghĩ quan Thống-đốc (Nam-kỳ,

NGHỊ ĐỊNH:

Khoản thứ nhứt. — Tại kinh Chẹt-Sậy, từ, 200 thước trên dòng nước, và 200 thước dưới dòng nước, bên trại vét kinh, cấm ghe thuyền không được đi, ngoại trừ một giờ trong khi nước lớn cứ từ nữa giờ trước và nữa giờ sau khi nước đầy mà.

CVN 53

Khoản thứ 2. — Có một chiếc ghe đậu giữa rạch trong mỗi đầu vòng cấm, cho các kẻ đi ghe thuyền biết, ban ngày có treo một lá cờ đỏ, ban đêm treo hai cái lồng đèn đỏ, cái trên cái dưới.

Khoản thứ 3. - Trong lúc cho ghe đi, các ghe dựa bên vòng cũng là máy vét, phải tránh về một phía bờ, khi ấy sẽ hạ cờ cấm, ban đêm sẽ thắp một cái đèn đỏ, trên có một cái đèn trắng thế lại.

Khoản thứ 4 — Các chaloupe đi trong rạch nếu không có sự gì hiểm nghèo cho máy vét, cũng không phải sợ mắc cạn ở trong vòng trại, chẳng kỳ giờ nào trong con nước, đều được xin phép đi qua.

Nhưng vậy, nếu có dấu hiệu phải ngừng, thì cũng phải đậu lại, có xin đi qua, thì phải thổi ống hơi luôn ba cái.

Nếu người ta cho đi, thì trong lúc đi bên trại phải chạy chậm-chậm vậy.

Khoản thứ 5. — trong vòng trại, cấm không được chạy buồm, các ghe ấy phải lấy sào, lấy chèo mà chống hay là dùng dây mà kéo.

Khoản thứ 6. — Muốn cho ghe thuyền đi y giờ đã định, thì một bên đầu chót phải bỏ dấu cấm là khi đoàn chaloupe hay là đoàn ghe phải đậu lại vì dấu cấm ấy, tới dấu thứ hai, mà dấu nầy phải bỏ đi.

Các chaloupe hay là ghe thuyền bị dấu hiệu bỏ đi sau hết, mà phải đậu lại, đều không được đi, trừ ra một khi đoàn ghe bên nghịch đã qua rồi, cho khỏi đụng với nhau trong vòng trại.

Lại cấm các ghe thuyền trong một đoàn, không được giành nhau mà qua mặt trong vòng đương làm công việc.

Khoản thứ 7 Các ghe thuyền hay là các chaloupe thấy dấu hiệu mà đậu lại, thì phải đậu tránh về bên máy vét, chẳng được cột xíu hay là đậu cặp để cho ghe thuyền bên nghịch đi qua thong thả.

Những ghe thuyền không gặp nhịp cho đi, đều phải đợi con nước lớn sau.

Khoản thứ 8 — quan Thống-đốc Nam-kỳ và quan Đổng-lý các cuộc tạo tác trong cõi Đông-dương, mỗi ông tùy theo phận sự, lãnh thi hành lời nghị nầy.

Đồ-sơn ngày 21 Juin 1902.

BRONI,

Vâng Quan-quyền Tổng-Thống.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ. *Quan Đổng-lý các sở tạo tác.*

H. DE LAMOTHE. GUILLEMOTO.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Luận cách buôn bán lớn, trong nước của chúng ta đương đời nầy, là một đều trúng đạo lý lắm. Vì lời đức thánh có dạy, hễ phận làm người trong trời đất, hay là làm dân trong nước. phải làm sao, cho đừng mất ngày giờ. Nếu để mất ngày giờ, là đều bị thiệt hại lớn lắm; vậy mà người thường ít thấy, cho nên ít hiểu, tưởng là hễ bỏ qua ngày giờ thì là đặng thong thả đặng vui vẽ, ví như công chuyện phải làm buổi sớm mai, mà lời thôi xản bản đi tới đi lui, nằm xuống ngồi dậy không làm; trong trí nghĩ lúc nầy không làm để chiều làm cũng rồi; ruồi chiều có sự ngăn trở, té ra ngày ấy không làm chi cả. Xin bạn hữu xét lại mà coi hể mất giờ qua thì mất một giờ, một ngày qua rồi thì mất một ngày, có tài chi có phép chi mà kéo đem trở lại đặng đâu? Tuy là, trời đất xây vần, hết ngày rồi đêm, hết đêm rồi ngày, vậy mà đêm ngày nó khác nhau hết. Dể thấy khác lắm, ví như một đêm cũng không dài, một ngày cũng không nhiều; vậy mà nó làm cho đời lúc chúng ta đây, cách xa hơn đời thượng cổ mấy muôn ngàn năm. Xem coi có phải là bởi hết ngày rồi đêm hết đêm rồi ngày, làm cuộc đời mau như vậy.

Tiết thay, cho người sanh ra mà không sợ mất ngày giờ, như là nước chúng ta đây; cứ tính và tưởng một việc làm ruộng là đủ; việc làm ruộng cũng là đều tốt, bực thứ nhì trong bốn nghề. Tôi xin hỏi, vậy chớ người bổn-quốc làm ruộng hết thảy; hay là trong mười người. mấy người làm ruộng? Theo ý một mình tôi nghĩ trong mười người không có ba người làm ruộng. Tôi luận vậy, khi bạn hữu có ý tưởng tôi sai, chắc là hỏi thầm trong bụng rằng: mười người mà có ba người làm ruộng, vậy chớ bảy người kia làm việc chi? Tôi xin trả lời, trong bảy người kia ở không chơi, làm quan, làm tổng, làm làng, làm du hi du thực, hai người; còn năm người làm ăn trộm, ăn cướp và đày tớ.

Bạn hữu ôi! Xem cho rỏ lại, cho đến đổi, người nghề làm ruộng. có làm trọn năm không? Bất quá bốn tháng trong một năm; còn tám tháng dư lại thì chẳng làm chi hết.

Xin một đều, ai muốn chuyên nghề làm ruộng thì làm cho chuyên, hể khi mảng mùa làm ruộng rồi, hoặc trồng mía, hoặc trồng bông vải, hoặc trồng dâu để tằm, hoặc lập vườn trồng trái trồng huê, làm sao cho trọn mười hai tháng nghĩ một tháng mà thôi, ấy là mất một tháng trong một năm cũng là nhiều, có lẽ nào mà để mất tới 8 tháng trong một năm thì là uổng hết sức. Xét lại, cũng chẳng phải tai biêng của trời đất, mà ngăn trở mình làm ăn không đặng, duy bởi mình làm biếng mà thôi. Vậy mà còn khá, có làm bốn tháng trong một năm, còn hơn những người trọn một năm chẳng làm chi hết. Vì vậy, trong bài Thương-cổ-luận kể đây, tôi tỏ việc làm ăn của nước khác; là có ý, so sánh với người nước mình, cho bạn hữu xem sự tệ, sự thiệt hại, sự thất lợi là bao nhiêu.

Xin anh em lớn nhỏ ráng mà đồng lòng hiệp ý, gây dựng việc bán buôn, đặng cho có lợi thêm cho nhiều cho mỗi người, ấy là đều làm giùm cho em cháu ngày sau có thế có thần mà học tập cho đặng những việc then máy cơ xảo, như là mấy nước khác vậy. Đặng vậy thì là đều vui chung cho cả nước.

Nếu không đồng lòng hiệp ý, cứ để bỏ mất ngày giờ, như lâu nay chúng ta đã làm rồi đó; thì là, khổ một ngày một thêm, nghèo một ngày một đến, thấy rỏ thiệt rất buồn. Lựa phải nghĩ nghị chi cho xa, xét suy chi cho cao, cũng dù thấy rỏ là khốn khó lắm: khốn khó là, làm vô thì ít, mua ra thì nhiều, ở không thì đông, làm ăn thì ít, một người làm nuôi mười, một người làm nuôi trăm người; thế lâu rồi cũng mỏi, chẳng phải mỏi mà thôi, mà lại e biêng trời không chừng, ruổi như mà gặp tai biêng, hoặc thất mùa, hoặc đều khác, thì có nghề nghiệp chi khác đâu mà đương trở với đời; chẳng lẽ sanh ra làm người biết phải, mà lại ước những sự hại cho người; chỉ một đều luận cho đến nơi, bàn cho hết ý, có một đều cầu cho người gần, đặng đến chỗ phải, đặng hưởng lợi chung, thì là hơn.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Chẳng nói về việc Tào-Tháo thâu binh về Hứa-đô; nói về lên. Vương-Tắc đem chiếu đến Từ-châu, Bố tiếp rước vào phủ, mở chiếu đọc, phong Bố làm Bình-đông tướng-quân, lúc giao ấn rồi lại đưa thơ tư của Tháo ra, và Vương-Tắc nói giáp mặt với Lữ-Bố rằng ý. Tào-Công rất kính Bố lắm. Bố cả mừng. Bỗng quân báo, nói có người của Viên-Thuật sai đến. Bố kêu vào hỏi đó. Bèn nói rằng: Viên-Công gần lên ngôi hoàng-đế và lập đông-cung, nên hỏi rước hoàng-phi mau về Hoài-nam, Bố cả giận nói rằng: « phản tặc sao dám như vậy. » Bèn giết người sứ ấy, đam gông sắt đóng Hàng-Dẳng, rồi khiến Trần-Đăng tả biểu giải Hàng-Dẳng một lược với VươngTắc đến Hứa-đô tạ ơn, thơ trả lời cho Tháo muốn xin làm quan tỉnh thiệt thọ tại Từ-châu. Tháo hay Bố dứt việc gả con về nhà Viên-Thuật, cả mừng; bèn chém Hàng-Dẳng nơi chợ. Trần-Đăng cang lên Tháo rằng: « Lữ-Bố là muôn sài lang vậy, mạnh mà không mưu, ít hay tính tới tính lui, phải sớm toan đó. » — Tháo nói: « Ta vốn biết Lữ-Bố người lang dạ thú, thiệt khó mà nuôi nó cho lâu, nếu chẳng có cha con của ông, ai mà xét đặng thừa tình, ông phải cùng tôi mưu đó. » — Đăng nói: « nếu Thừa-tướng có cử động tôi đương làm nội ứng. » Tháo mừng, biểu tặng Trần-Quê, hai ngàn thạch lương, phong Trần-Đăng làm Thái-thú đất Quảng-lăng. Đăng tạ từ trở về; Tháo nắm tay Đăng nói rằng: « Việc bên phương đông phú thác cho ngươi. » Đăng cúi đầu vưng chịu; trở về Từ-châu ra mắt Lữ-Bố. Bố hỏi đó? Đăng nói: « cha tôi đặng tặng lộc còn tôi làm quan Thái-thú. » Bố cả giận nói: « ngươi chẳng xin giùm cho ta làm quan tỉnh Từ-châu, để xin tước lộc cho mình, cha ngươi bảo ta hiệp đồng với Tào-Công và thôi làm sui với Công-Lộ, nay chỗ ta muốn xin thì không đặng một, còn cha con ngươi đều đặng sang hiển, ta bị cha con ngươi bán ta vậy. » Bèn rút gươm muốn chém. Đăng cả cười nói: « Tướng-quân sao chẳng rỏ chi lắm vậy. » — Bố nói: « ta sao chẳng rỏ? » — Đăng nói: « tôi ra mắt Tào-Công tôi nói rằng: nuôi Tướng-quân như nuôi hùm, phải dùng thịt mà cho ăn cho no, nếu chẳng no thì cắn người; Tào-công cười nói lại rằng: chẳng như lời của ngươi, ta đãi Ôn-hầu như nuôi chim Ưng vậy, việc cáo việc thỏ chưa an, ta chẳng dám cho ăn no, đói thì còn dùng đặng, nếu no thì bay đi; tôi mới xin nghe ai là cáo, ai là thỏ; Tào-Công nói rằng: tại Hoài-nam Viên-Thuật, tại Giang-đông Tôn-Sách, tại Ký-châu Viên-Thiệu, tại Kinh-tương Lưu-

Biểu, tại Ích-châu Lưu-Chương, tại Hán-trung, Trương-Lỗ đều là bọn cáo với thỏ vậy.» Bố nghe liền quăn gươm cười mà nói rằng: « Tào-Công biết ta vậy.» Trong lúc dương nói chuyện, bổng có quân báo rằng Viên-Thuật kéo quân lấy Tứ-châu. Lữ-Bố nghe nói cả kinh.

Chánh thị:

Vì lỗi hôn nhơn binh giáp dầy,
Tấn Tần chưa hiệp Việc-Ngô dua.

Muốn rỏ việc sau dường nào và nghe bài sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY.

Viên-công-Lộ cả dấy bảy quân,
Tào-mạnh-Đức hội hiệp ba tướng.

Chỉnh nói Viên-Thuật ở Hoài-nam đất rộng lương nhiều, lại có Ngọc-tỷ của Tôn-Sách để làm tin, bèn lo tiềm xưng đế hiệu; nhóm hết các người huy hạ nghị rằng: « Thuở xưa vua Hớn-cao-Tổ, bất quá là một người đình trưởng ở nơi sông Tứ, mà có thiên hạ, nay đã qua bốn trăm năm, khí sô đã hết, trong biển vạt sôi, nhà ta bốn đời đều đặng ba tước công, trăm họ đều qui phục, ta muốn ứng theo ý trời thuận theo lòng người, lên ngôi Cữu-ngũ, vậy các người nghỉ làm sao?» — Chức chủ-bộ tên Diêm-Tượng nói: « chẳng nên, đời xưa Nhà-Châu ông Hậu-Tắc tích âm đức dày công, đến vua Văn-Vương, trong ba phần thiên hạ đặng hai, cũng còn lấy phận làm tôi mà phục thờ Nhà-Ân thay; huống Minh-công nhà tuy qui nhiều đời, cũng chưa bằng thạnh đức của Nhà-Châu; lại tuy Nhà-Hớn suy vi, cũng chưa bằng đều bạo ngược của Nhà-Ân vua Trụ. Đều ấy quyết chẳng khá làm.» — Thuật giận nói: « ta, họ Viên, ra nơi Nhà-Trần, Trần là con nối vua Đại-Thuấn, kê trên thửa ngôi hỏa thiệt ứng thửa vận, lại lời sấm rằng: thay Nhà-Hớn ấy là Đồ-cao vậy; (là đường cao) ta tự là Công-Lộ, thiệt ứng theo lời sấm; lại thêm có Ngọc-tỷ truyền quốc. nều chẳng làm vua là trái đạo trời vậy, ý ta đã quyết, nhiều lời ấy chém». Bèn đặt hiệu Trọng-Thị, lập đền, tỉnh, các quan, cỡi xe long phụng, tế Nam-giao Bắc-giao, lập con gái Mã-Phương làm bà Hậu, lập con trai mình làm Đông-cung, nhơn khiến thôi thúc con gái Lữ-Bố về làm bà phi của Đông-cung. Chỉnh nghe Bố đã đam Hàng-Dảng giải đến Hứa-đô bị Tào-Tháo chém, mới cả giận; bèn cử Trương-Huân làm đại Tướng-quân, thống lãnh cơ quân lớn hai mươi muôn dư, phân làm bảy đạo, đi đánh Tứ-châu, đạo thứ nhứt, Đại-tướng-quân Trương Huân ở giữa, đạo thứ hai, Thượng-tướng là Kiều-Cánh ở bên tả, đạo thứ ba Thượng-tướng là Trần-Kỷ ở bên hữu, đạo thứ tư Phó-tướng Lôi-Bộ ở bên tả, đạo thứ năm Phó tướng Trần-Lang ở bên hữu, đạo thứ sáu hàn tướng là Hàng-Tiên ở bên tả, đạo thứ bảy hàn tướng là Dương-Phụng, ở bên hữu, đều lãnh bộ hạ tướng mạnh trong ngày ấy khởi hành, khiến Giản-châu quan Thứ-Sữ tên Kim-Thượng làm Thái-húy, xem việc vận lương tiền cho bảy đạo quân. Thượng chẳng theo Thuật giết đó; dùng Kỷ-Linh làm Đốc-sữ-cứu-ứng trong bảy đạo quân; khiến Lý-Phong, Lương-Cang, Nhạc-Tựu làm Thôi-tấn-sữ tiếp ứng trong bảy đạo quân. Lữ-Bố khiến người thám, nghe đặng Trương-Huân dẫn quân theo đường lớn, thẳng lấy Từ-châu, Kiều-Cánh dẫn một quân lấy Tiểu-bái Trần-Kỷ một quân lấy Tích-đô, Lôi-Bộ một quân lấy Lang-nha, Trần-Lang một quân lấy Yết-thạch, Hàng-Tiên một quân lấy Hạ-bì, Dương-Phụng một quân lấy Tuấn-sơn; trong bảy lộ quân mà một ngày đi năm mươi dặm, cướp giựt theo dọc đàng, đi gần đến. — Bố bèn với các mưu sĩ thương nghị. Trần-Cung cùng cha con Trần-Quê đều đến, Trần-Cung nói: Họa của Từ-Châu, gây bởi cha con Trần-Quê, vì mị với Trạo-đình dặng mà cầu tước lộc, ngày nay lại đưa cái họa đó cho tướng-quân, khá chém đầu hai người đó dưng cho Viên-Thuật thì ắt lui binh.» — Bố nghe thữa lời, bèn khiến bắt Trần-Quê Trần-Đăng. Trần-Đăng cả cười nói: « Làm sao thiệt yếu vậy? Ta xem quân trong bảy đạo. cũng như bảy đống cỏ mục, nào đủ mà ngại ý.» Bố nói: « Nếu ngươi có kế phá giặc, thì ta tha tội thác.» Trần-Đăng nói: « Nếu Tướng-quân dùng lời của ngu phu thì Từ-châu giữ đặng, không lo.» — Bố nói: « Nói thữ nghe.» — Đang nói: « Binh của Thuật tuy đông, đều là những quân ô hạp, vốn chẳng thương và tin nhau, ta dùng chánh binh mà ngăn đó, ra kỳ binh mà đánh cho bọn đó không lẽ nào chẳng nên công; lại có một kế, chẳng cần là bảo an Từ-châu mà thôi, lại bắt đặng Viên-Thuật nữa.» — Bố nói: kế ra làm sao?» Đăng nói: « Hàng-Tiên, Dương-Phụng là tôi cựu thần của nhà Hớn, nhơn sợ Tào-Tháo mà chạy, không nhà mà ở, nên qui thuận đở với Viên-Thuật, Thuật ắt khinh đó, thì họ cũng chẳng vui mà để cho Thuật dùng,

nếu gởi một cái thơ chừng một tấc, kết làm nội ứng, lại liên với Lưu-Bị làm ngoại hiệp, tất nhiên bắt đặng Viên-Thuật vậy.» — Bố nói: « Ngươi tua bổn thân đến chỗ ở của Hàng-Tiên, Dương-Phụng mà đam thơ.» Trần-Đăng ưng chịu. Bố bèn phát biểu dưng về Hứa-đô và gởi thơ qua Dự-châu, rồi sau hết khiến Trần-Đăng dẫn vài quân kị đến trước nơi Hạ-bì, ở dọc đàng chờ Hàng-Tiên binh đến.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Chuyện Hồng-Ngọc.

Đất Quảng-bình có ông Phùng-Ông, con trai tên Tương-Như, cha con đều là học sanh. ông tuổi gần 60, tánh ngay ngắn, nhà thì nghèo, trong vài năm vợ và dâu đều thác, việc gánh nước giã gạo cha con làm thay phiên. — Đêm kia Tương-Như ngồi xem trăng, bổng thấy trên vách phía đông, có 1 người con gái dòm xuống. xem rất đẹp, lại gần thì mỉm cười, lấy tay ngoắc, chẳng lại cũng chẳng đi, mời hết sức mới bắt thang mà leo qua; bèn dắc vào phòng hỏi tên họ thì nàng ấy nói: « thiếp là con gái trong xóm tên Hồng-Ngọc.» Anh ta yêu đẹp lắm bèn hẹn làm vợ chồng, nàng ấy chịu, đêm đêm thường đến; chừng nửa năm. Đêm kia ông già thức giấc dậy, nghe tiếng con cười cùng nói chuyện, dòm thấy nàng ấy, giận kêu anh ta ra mắng rằng: « Súc-sanh sao mi làm chuyện thấm tồi như vậy, chẳng xét phận nghèo còn học thói du đảng; nếu người hay thì đức mi hết, người chẳng hay thì cũng tổn thọ mi.» Anh ta quì khóc, chịu lỗi. ông già lại nạt nàng ấy rằng: « con gái chẳng giữ phận, đã làm hư mình lại làm hư lây đến người ta, thoản việc lậu ra, thì xấu hổ đến nhà ta.» mắng rồi giận bỏ về ngủ. Nàng ấy khóc nói rằng: « cha bắt tội mà trách chàng, cũng đủ xấu hổ nhơ nhuốt bọn ta; duyên phận hết rồi.» Anh ta nói rằng: « cha còn con chẳng đặng tự chuyên, như nàng thương tình xin chịu sự hổ giùm là tử tế.» Nàng lấy nói đi về quyết chẳng đến nữa. Anh ta khóc hoài, nàng ấy dứt rằng: « Tôi với chàng không lời mai ước, cũng không mạng cha mẹ vạch vách dòm nhau, chung lổ hở theo nhau, ở cùng nhau sao đặng, chỗ nầy có một người bạn tốt nên cưới.» Anh ta than nghèo. Nàng nói: « tôi mai chờ tôi, tôi ráng tính giùm cho. Đêm sau nàng ấy quả đến, đam bạc ròng bốn mươi lượng mà cho anh ta và nói rằng: « Cách đây 6 mươi dặm. Làng Ngô-thôn có con gái họ Vệ, tuổi chừng 18, đòi giá cao, nên chưa có ai cưới chàng đam bạc nhiều thì việc ắt xong.» Nói rồi bèn từ biệt mà đi.

Anh ta nhơn rảnh, mới thưa với cha muốn đi coi vợ, mà đầu bạc ấy chẳng cho cha biết, ông già xét mình nghèo. lấy cớ ấy mà ngăn con, anh ta lại thưa, xin để đi coi thữ đặng không sẽ hay. Ông già gật đầu, Anh ta bèn mướn người, ngựa, qua nhà họ Vệ. — Họ Vệ vẫn là người ở ruộng. Anh ta kêu ra ngoài nói chuyện, họ Vệ vốn biết Tương-Như là con nhà có danh, lại thấy anh ta hình dung tuấn tú, trong lòng chịu, mà còn lo việc tiền, anh ta nghe ý lời nói tới lui, hiểu đặng, bèn trúc hết túi bạc bày ra nơi trên ghế. Họ Vệ mừng, bèn hỏi làng xóm của anh ta dùng giấy đỏ làm hôn thơ. Tương-Như vào lạy mẹ vợ, nhà cửa chật hẹp nàng ấy phải đứng một bên mẹ; anh ta liếc thấy, tuy quần vải áo gai mặt đầu, chớ hình dung đẹp đẽ lắm, lòng mừng thầm, mướn nhà ở làm rể. Họ Vệ nói: « con chớ lo lễ thân nghinh làm chi, đợi một đôi ngày, quần áo sắm xong, cha sẽ đưa dâu qua.» Anh ta hẹn ngày xong, mới trở về thưa dồi với cha rằng: họ Vệ hay thương nhà tử tế, chẳng đòi tiền bạc, ông già cũng mừng. Đến ngày hẹn, họ Vệ quả đưa con gái đến. Nàng ấy từ về nhà chồng rồi, tánh cần kiệm, có đức hạnh, vợ chồng ở với nhau rất hậu. Hơn hai năm, sanh một đứa con trai đặt tên là Phước-Như. Tiếc-Thanh-Minh, nàng ấy bồng con đi tảo mộ, gặp con quan trong đồng ấp là họ Tống. Nguyên họ Tống làm quan Ngự-Sữ, hay ăn hối lộ, giải chức về dân, tánh lung lăng bạo ngược). Ngày ấy cũng đi tảo mộ về, xảy thấy nàng ấy đẹp thì muốn, hỏi thăm người trong xóm, mới biết là vợ của Tương-Như. HọTống vốn biết Tương-Như nghèo nên biểu gia đinh đem nhiều tiền bạc mà giổ anh ta, xin để vợ lại cho mình, anh ta nghe nổi giận, rồi nghĩ lại mình thế yếu, mới đổi giận làm vui; về thưa với cha. Ông già giận lắm chạy ra chỉ trời vạch đất mắng chưởi kẻ gia đinh chạy mất. — Họ Tống hay cũng giận lắm, bèn sai vài người vào nhà áo đánh hai cha con, nàng ấy nghe, bỏ con nơi giường chạy ra hô cứu, quân gia đinh bèn bắt nhầu nàng ấy đi, còn cha con bị đánh nằm rên

dưới đất, đứa con nhỏ thì khóc nghêu ngao trong nhà, xóm giềng đều thương, chạy tới đỡ hai cha con lên giường, trót ngày Tương-như mới dậy đặng, còn phùng-ông tức mình bỏ ăn cùng thổ huyết mà chết. anh ta than khóc, rồi bồng con đến quan mà kiện, kiện hết sức cũng chẳng làm gì đặng.- Sau lại nghe vợ tức mình tự-ái mà chết ; anh ta lại càng thảm thương hơn nữa, oan ức đầy đẩy, chẳng biết đâu mà minh tỏ, thường tin đón đường đâm họ Tông, mà ngặt vì có kẻ tùng giả theo nhiều, lại con mình không biết gởi cho ai đặng; ngày đêm thương lo mắt không nhiêp mí. Bổng có người hỏi thăm nhà đến, râu rìa lấp cằm, lâu nay không quen, bèn mời ngồi, muốn hỏi tên họ ; người ấy cứ nói ; «Anh có thù giết cha hờn, đựt vợ, mà quên lo trả sao? » Anh ta nghi là người của họ Tông sai đến mà gạt. mới nói dối không hờn, người ấy gận trợn muốn rách khóe con mắt, mà nói rằng : « tôi tưởng anh là người, nay mới biết rỏ uổng công mà hở răng. » Anh ta lấy làm kỳ, mới quì xuống kéo lại mà nói rằng : « thiệt tôi tưởng anh là người của họ Tông đến gạt tôi, nay mới rỏ đặng bụng anh, chớ như tôi, hờn nằm gai nếm mật, quyết một ngày kia trả thù, chỉnh thương đứa con bồng trên tay, sợ e không kẻ phượng tự ngày sau ; anh là người nghĩa sĩ, có vì tôi đặng mà nuôi giùm đứa nhỏ tôi đây chăng ? » Người ấy nói : Đều ấy là việc của đờn bà con gái, chẳng phải việc tôi làm đặng, dều anh muốn mượn người ta làm đó, thì anh làm lấy, còn đều anh muốn làm thì tôi xin làm thế cho anh. Anh ta nghe nói cúi lạy sát đất. Người ấy chẳng doái lại bỏ đi thẳng. Anh ta theo hỏi tên họ Người ấy nói rằng: việc giúp chẳng xong chẳng muốn cho người hờn, còn việc giúp xong, cũng chẳng muốn cho người cảm ơn, nói rồi bèn bỏ mà đi. Anh ta sợ họa lây đến mình, bèn bồng con trốn mất.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, Lục bắc-liêu

Lạc tại kì trung.

Lão đồng vấn dáp

Có một ông già đầu bạc như bông, diện mạo khôi ngô, hình dung phong nhả, râu dài, còn đủ răng, mày bạc, da tuy nhăn mặt trở đầu mới, mà xem đến dẹp như người tiên, thiên hạ trong xứ chẳng có ai biết ông ấy mấy tuổi, hỏi lại thì những người bảy tám mươi tuổi thuật lại rằng lúc từ 9 mươi tuổi thì cũng thấy ông như vậy, chẳng những là mấy ông già bảy tám mươi tuổi đó lúc còn nhỏ mà thấy ông như vậy. mà lại nói rằng : nghe cha mẹ thuật chuyện lại rằng lúc còn nhỏ cũng thấy ông như vậy. Có người tánh lục lặc muốn biết thữ tuổi ông bao nhiêu, hỏi ông, thì ông trả lời rằng: lôi ông nội mày đi linh, thì tao đã năm trăm 15 tuổi. Người lục tặc ấy nghe ông nói bấy nhiêu lời thì giận đỏ mặt tía tai ; vậy mà chẳng giám nói chi, vì nghe ông nói lớn quá, nên kinh, không giám thất lễ, nhưng vậy mà anh ta là người lý lắc, liền xáo, ỷ mình rằng lanh lợi, nên kiếm chuyện cầu kỳ mà hỏi ông, đặng chờ cho ông nói không đặng, đặng nhiêt ông nói láo, vì muốn lấy cớ về sự nhiều tuổi mà không thuộc chuyện ; ấy là đều muốn trả nũa sự hờn của mình.

Anh ta mới hỏi ông như vầy : theo như lời ông nói, thì ông đã đặng 600 tuổi, vậy tôi xin hỏi ông, ông nội tôi mấy tuổi, cha tôi mấy tuổi, đến tôi đây mấy tuổi ? » ông già trả lời rằng : « Con ôi! con hậu sanh quá, con không có hiểu cho rỏ, một mình ông mà sống lâu đến chừng nấy thì cũng là một đều lạ trong thế gian, ông rỏ nhiều chuyện cao xa hơn nữa, chẳng phải là tuổi của ông con cha con. và con mà thôi, nếu con mà muốn biết tới hình tướng, ông cũng còn nhớ ; để ông trả lời sự tuổi cho con tin, ông nội con 85 tuổi, cha con 57 tuổi, còn con thì 32, vậy chớ con có tin không ? » Anh lục tặc nghe ông già ấy nói trúng, chưng hửng, mà cũng chưa át tin rằng ông thông thái, nghĩ thầm trong bụng, là một đều nhớ dai chớ không phải giỏi, mới hỏi phăng ông : « Sự tuổi ông nói đã trúng, vậy mà chưa đủ giỏi, Còn ông nói ông nhớ tướng của ông của cha tôi, xin nói thử có nhầm không? » Ông già trả lời rằng: Cháu ôi! cháu chẳng tin ông rằng người hay nhớ hay thuộc, chuyện đã qua trước mắt ông, cháu cứ hỏi phăn tới, thì ông phải nói thiệt sự e cháu hẹp lòng mà phiền chăng? » — Anh trẻ nói : « Nếu mà ông nói thiệt và nhằm, tôi lẽ nào dám hờn. » ông già nói. « Phải, cháu nói phải, lẽ nào mà cháu giám hờn ông, nếu mà cháu có học biết lễ, vì như cháu có kiêu có xất, thì kiêu xất với người đồng tuổi, đồng thời, đồng bàn, có lẽ nào mà cháu dám kiêu xất với ông.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

TRẦN-GIẢI-NGƯƠN.

Đăng đại giản quỉ đoán gia tư.

Đời Đại-minh năm Vỉnh-lạc, tại tỉnh Bắc-trực. phủ Thuận-thiên, huyện Hương-hà, có quan Thái-thú tên là Nghê-thủ-Khiêm. Nhà giàu dư muôn, ruộng đất nhiều. Vợ là họ Trần, có sanh đặng 1 trai tên là Thiện-Pháp (1) khi Thiện-Pháp khôn lớn, cha mẹ cưới vợ cho rồi thì kế bà Trần-phu-Nhơn liền chết. Ông Nghê-thái-thú tuổi đã 79, bèn thôi làm quan lớn, sức lực còn mạnh mẽ lắm, nên việc nhà xem xét một mình. Ngươi Thiện-Pháp thấy cha già cả, xin thay mặt mà coi quản trong ngoài, ông Nghê-thái-thú chẳng cho.

Thường năm trong tháng mười, ông Nghê-thái-thú qua ở nơi ruộng mà thâu lúa.

Ngày kia nhơn khi không việc chi, ra dạo chơi, nơi ruộng, bèn thấy một người con gái xinh tốt đi với một bà già xuống suối mà giặt áo. Ông Nghê-thái-thú đứng xem hồi lâu, đem lòng thương, mới sai một đứa ở lanh lợi, nom theo tới nhà mà hỏi, như có chồng thời thôi, bằng không thì xin cưới, tồn hao bao nhiêu chẳng nệ.

Nguyên nàng ấy là con nhà họ Mai. Cha cũng bực tú-tài. Nhơn vì cha mẹ chết sớm, nên theo ở cùng bà ngoại. Khi ấy tuổi đã đặng 17, chưa có nơi nào ghé mắt.

Đứa ở của ông Nghê-thái-thú theo dọ hỏi đặng căn nguyên, về thuật lại cho chủ hay, ông Nghê-thái-thú mừng mới cậy người tới tỏ thiệt cùng hai bà cháu. Hai bà cháu cũng bằng lòng việc xong rồi, ông Nghê-thái-thú lấy làm mầng rỡ. Nhưng mà còn e con mình ngăn trở, nên sửa soạn lễ vật cưới nơi ruộng mà thôi. Qua ba bữa, mới kêu kiệu rước về nhà. Cho con cùng dâu ra mắt. Cả nhà lớn nhỏ đều ra lạy mừng. ông Nghê-thái-thú mới dùng tiền bạc, lụa vải mà phân phát cho tôi tớ. Ai ai cũng đều vui mừng, Nhưng vậy hai vợ chồng ngươi Thiện-Pháp không bằng lòng thường hay lén chê cha mình tuổi đã 80, còn cưới vợ nhỏ, thấu tai ông Nghê-thái-thú, ông ấy nghe thì giận, song chẳng nói ra. Còn nàng Mai thì, tánh ở hòa nhả, trên dưới đều thương.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

TRẦN-KHẮC-KỶ soạn.

(1) Truyện kêu là Thiện-kê, tôi sửa lại là Thiện-Pháp cho khỏi mích lòng người quen,

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi	28	Thứ sáu	16	Samedi	13	Thứ bảy
2	Samedi	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE	14	CHÚA NHỰT.
3	DIMANCHE	30	CHÚA NHỰT.	18	Lundi	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi	16	Thứ ba
4	Lundi	1	Thứ hai	20	Marcredi	17	Thứ tư
5	Mardi	2	Thứ ba	21	Jeudi	18	Thứ năm
6	Mercredi	3	Thứ tư	22	Vendredi	19	Thứ sáu
7	Jeudi	4	Thứ năm	23	Samedi	20	Thứ bảy
8	Vendredi	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE	21	CHÚA NHỰT.
9	Samedi	6	Thứ bảy	25	Lundi	22	Thứ hai
10	DIMANCHE	7	CHÚA NHỰT.	26	Mardi	23	Thứ ba
11	Lundi	8	Thứ hai	27	Mercredi	24	Thứ tư
12	Mardi	9	Thứ ba	28	Jeudi	25	Thứ năm
13	Mercredi	10	Thứ tư	29	Vendredi	26	Thứ sáu
14	Jeudi	11	Thứ năm	30	Samedi	27	Thứ bảy
15	Vendredi	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE	28	CHÚA NHỰT.

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Le Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 52

NGÀY 18 THÁNG 7, NĂM NHÂM-DẦN. NGÀY 21 AOUT 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le cent...... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút mà thương-nghị

GIÁ LÚA GẠO

		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2$35	2$35	2$37
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700. Vào bao sẵn, khỏi thuế	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 02	3 02	3 06
	10 » »	2 96	2 96	3 00
	15 » »	2 91	2 91	2 95
	20 » »	2 86	2 86	2 90
Gạo trắng nhà máy		3 48	3 48	3 55

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Tôi luận rằng: người mình làm vô thì ít mua ra thì nhiều, ở không thì đông, làm ăn thì ít, vì vậy nên e khổ một ngày một thêm, nghèo 1 ngày 1 đền, vậy cho nên xin anh em lớn nhỏ, ráng mà đồng lòng hiệp ý, đặng hùng hiệp buôn chung, cho có lợi nhiều, trước nữa là cho người sẵn có tiền, thì tiền nó sanh ra lời thêm, sau nữa là cho người không tiền mà có tài và người mạnh, cậy cái tài, nương sự mạnh, mà có tiền đặng dương sự xài phí đổi chác. Xin bạn hữu xét lại mà coi, có phải là đều đại hữu ích cho người bổn quốc không? Nếu mà chúng ta không nghỉ không tính, không dợ, không lường, không hùng hiệp, không buôn bán thì rất là chịu thất lợi trọn cả và người giàu, người nghèo, người tài,

người mạnh. Một đều là chịu yều đuối, hèn hạ, một đều là bị mất lợi mất danh, chịu yều đuối hèn hạ nghĩa là, không ai nhờ cậy ai, không ai nương dựa ai, rồi thì hết ai kỉnh vì ai, hết ai thương mến ai, thì chi cho khỏi lễ nghĩa một ngày một mất, tánh hạnh một ngày một dời, cũng bởi nơi người giàu không muốn kiếm thế mà thương người nghèo, vậy thì người nghèo tội chi mà phải kỉnh lại người giàu. Ấy đó, xem coi đang lúc nầy, lòng chúng đã phân phân, thường hay trách móc nhau, người giàu trách người nghèo, vô phép ngạn dọc, chẳng biết vì, không biết kỉnh, còn người nghèo lại trách người giàu lòng không rộng, tánh không nhơn, ấy là cũng bởi không chung cùng, không hùng hiệp,, để cho ai lo phận nấy, vì chẳng có ai cần ai, dầu mà trách móc phàn nàng lộn với nhau, không kiếm tiếm bày biện mà làm đều cho phải, thì trách cũng uổng công, tục tệ một ngày một thêm bởi tự nhiên, ai mà cảng đặng. Tục tệ ấy, sanh đà gần đặng phân nữa trong nước, xét thử coi đáng buồn không? buồn là buồn chịu yều đuối hèn hạ.

Còn đều mất lợi mất danh là như vầy: người chúng ta sanh nơi đất tốt, gió thuận mưa hòa, cây cao nước ngọt, mà không muốn làm chi hết cho có lợi, cứ một đều búng hính ở không, làm sớm mai ăn chìu, làm chìu ăn sáng, để mà chịu nghèo, để mà chịu cực; còn đều buôn to buôn nhỏ, buôn sốt bán nguội, để cho người nước lạ những là người khách người Thiên-trước, người Hồng-mao, người Nhựt-bổn, ấy là đều đại thất lợi cho mình, bởi tại mình không buôn, không bán, không hùng, không hiệp, cho nên thất lợi lại đều thất lợi ấy nó làm cho mình mất danh. Nghĩa là nước khác thấy mình không làm chi đặng, tưởng có lẽ người mình lòng hẹp mọn, tánh gian tham, cho nên nghi hoặc nhau, không hùng hiệp đặng, coi có phải là không làm nên sanh mất lợi, mất lợi rồi lại mất danh. Xin bạn hữu xét cho kỉ.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Tiên dẫn binh đến, hạ trại xong; Đăng vào ra mắt. Tiên hỏi rằng: « Ngươi là người của Lữ-Bồ, đến đây việc gì? » — Đăng cười nói: « Ta là quan của nhà Hớn, sao lại gọi là người của Lữ-Bồ; chớ như Tướng-quân, trước đã làm tôi nhà Hớn, nay lại làm tôi phản tặc, khiến cho cái công bảo giá chốn Quang-Trung ngày xưa hóa ra như không có, rõ là Tướng-quân không biết chỗ dùng vậy. Vả lại Viên-Thuật tánh rất hay nghi, Tướng-quân ngày sau ắt bị hại; nay chẳng toan cho sớm, sau ăn năng không kiệp vậy. Tiên than rằng: « Tôi muốn về nhà Hớn, ngặt không đường vậy ». Đăng bèn đưa thơ của Bồ ra. Tiên xem thơ rồi, nói rằng: « Tôi đã biết đó, ông về trước, tôi với Dương-Tướng-Quân sẽ day muỗi thương đánh lại đó; chỉnh xem ngọn lửa dậy làm hiệu, Ôn-Hầu đam binh tiếp ứng thì xong vậy ». Đăng từ Tiên mau về báo với Lữ-Bồ. Bồ bèn phân binh năm đạo, Cao-Thuận dẫn một đạo tới Tiểu-bái đánh Kiều-Cánh, Trần-Cung dẫn một đạo tới Xích-đô đánh Trần-Kỷ, Trương-Liêu, Tàng-Bá dẫn một đạo ra Lang-nha đánh Lôi-Bộ, Tống-Hiến, Ngụy-Thục dẫn một đạo ra Yết-thạch đánh Trần-Lang, Lữ-Bồ mình dẫn một đạo ra đàng lớn đánh Trương-Huân. Mỗi người đều lảnh một muôn binh, còn dư lại thì giữ thành. Lữ-Bồ ra khỏi thành ba mươi dặm hạ trại. Trương-Huân dẫn binh đến, liệu đánh không lại Lữ-Bồ, bèn lui binh hai mươi dặm đồn trú, đợi bốn phía binh tiếp ứng. Lúc ấy vừa chừng canh hai, Hàng-Tiên Dương-Phụng phân binh đến nơi, phóng lửa tiếp ứng, binh Lữ-Bồ xông vào trại, binh Trương-Huân cả loạn, Lữ-Bồ thừa thế đánh giết, Trương-Huân thua chạy, Lữ-Bồ đuổi đến trời sáng, lại gặp Kỷ-Linh tiếp ứng, hai bên dồi nhau chưa kiệp giao phuôn; Hàng-Tiên, Dương-Phụng, hai đạo giết đến, Kỷ-Linh cả thua mà chạy. Lữ-Bồ dẫn binh theo giết; phía sau lưng núi một đạo binh đến, vừa khỏi bóng cờ, chỉnh thấy một đội quân ngựa cầm những cây cờ long, phụng, nhựt nguyệt, cây xi tứ đầu ngũ phương, nẹp vàng búa bạc, vớt vàng ngù trắng, dưới cây tàng huỳnh la, thì là Viên-Thuật mình mang giáp vàng lưng deo hai cây gươm, ra ngựa trước trận, cả mắng Lữ-Bồ là mọi bội chủ nhà. Bồ giận, hươi kích tới trước, tướng của Thuật là Lý-Phong, hươi thương đến rước đánh, chẳng đặng ba hiệp, bị Bồ đâm nhằm tay; Phong bỏ thương mà chạy. Lữ-Bồ dùa quân xông giết, quân của Thuật cả loạn. Lữ-Bồ dẫn quân theo sau truy cản, cướp dực ngựa, y, giáp, rất nhiều. Viên-Thuật dẫn bọn quân thua chạy chẳng khỏi vài dặm; sau lưng núi có một đạo binh ra ngăn đón đàng đi, ra trước một tướng là Quan-Vân-Trường, cả kêu phản tặc, sao chẳng chịu chết. Viên-Thuật hoản chạy, dư chúng bốn phía chạy trốn, bị Vân-Trường cả giết một trận. Viên-thuật thâu góp bại quân trốn về Hoài-nam.

Lữ-Bồ đặng thắng, cho mời Vân-Trường cùng bọn Dương-Phụng, Hàng-Tiên cả và người ngựa đến Từ-châu, cả bày diêng yến thết đải, còn quân sĩ đều có khao thưởng.

Ngày thứ Vân-Trường từ về. Bồ khiến Hàng-Tiên làm Xích-đô mục, Dương-Phụng làm Lang-nha mục, thương nghị muốn để hai người ấy ở Từ-châu. Trần-Quê nói: « Chẳng nên, Hàng-Tiên Dương-Phụng hai người, nếu cứ đất Sơn-đông, chẳng khỏi một năm, thì thành quách đất Sơn-đông thuộc về Tướng-quân vậy. » Bồ nói phải. Bèn đưa hai người tạm ở nơi Xích-đô, Lang-nha hai chỗ, đồn trú mà đợi ân mạng của trào đình. Trần-Đăng hỏi nhỏ cha rằng: « Sao chẳng để hai người ấy lại Từ-châu đặng dùng mà giết hết gốc rễ Lữ-Bồ. » Quê nói: « Thoản hai người ấy đồng giúp Lữ-Bồ ắt trở nên cọp thêm vây vút vậy. » Đăng bèn phục cha rằng thấy xa.

Nói về Viên-Thuật thua chạy về Hoài-nam, khiến người qua Giang-đông hỏi Tôn-Sách mượn binh mà báo thù. Sách giận nói: « Mầy nhờ ngọc tỷ của ta mà tiềm xưng hiệu Đế, bội phản nhà Hớn, nghịch đạo trái lẽ, ta vừa muốn đam binh hỏi tội, lẽ đâu lại khứng giúp đồ phản tặc sao. » Bèn làm thơ mà tuyệt đó. Sứ đam thơ về ra mắt Viên-Thuật. Thuật xem thơ rồi giận nói rằng: « Thằng con nít miệng còn hôi sữa sao mà dám vậy, ta trước đánh đó. Quan Trường-sữ là Dương-đại-Tướng can hết sức mới thôi.

Nói về Tôn-Sách, từ gởi thơ rồi, thì cứ phòng binh Viên-Thuật đến, điểm quân gìn giữ chốn Giang-khẩu. Bổng có sứ của Tào-Tháo đến, phong Sách làm quan Thái thú đất Cối-kê, khiến dấy binh đánh Viên-Thuật. Sách bèn thương nghị, muốn dấy binh. Quan Trường-sữ là Trương-Chiêu nói: « Thuật tuy mới thua, chớ binh nhiều lương đủ, chưa nên khinh đánh, chi bằng gởi thơ cho Tào-Tháo, khuyên va đánh Hoài-nam, ta làm hậu ứng, hai bên giúp nhau; quân của Thuật ắt thua, thì muôn đều không mất một, lại cũng trông Tháo cứu giúp ». Sách nghe theo lời, khiến sứ lấy theo ý đó mà thông đạt với Tào-Tháo. Nói về Tào-Tháo về đến Hứa-đô, thương mến Điển-Vi, lập cuộc mà tế, phong cho con là Điển-Mảng làm chức Trung-lang, thâu nuôi trong phủ. Bổng phi báo rằng, Tôn-Sách khiến sứ đam thơ đến; Tháo xem thơ vừa rồi, lại có người báo nói rằng lương của Viên-Thuật cướp giựt để nơi Trần-Lưu muốn nhơn hở mà đánh đó; bèn dấy binh qua đánh Hoài-nam, khiến Tào-Nhơn giữ Hứa-đô, còn bao nhiêu đều theo hết, binh bộ binh ngựa hơn mười bảy muôn, lương thực cùng đồ tri trọng hơn một ngàn xe; một phía sai người đi trước qua nhóm với Tôn-Sách cùng Lưu-Bị, Lữ-Bồ. Binh đến giái hạn Dự-Chương. Huyền-Đức sớm dẫn binh đến rước; Tháo khiến mời vào dinh, ra mắt nhau xong rồi, Huyền-Đức mới dưng lên hai cái thủ cấp. Tháo sợ hỏi: Thủ cấp của ai vậy? » Huyền-Đức nói: « Ấy là thủ cấp của Hàng-Tiên Dương-Phụng. » — Tháo nói: « Sao mà đặng vậy? » Huyền-Đức nói: « Lữ-Bồ khiến hai người quyền trú huyện Xích-đô, huyện Lang-nha, chẳng dè hai người xuối quân cướp dân, người người đều ta thán; bởi cớ ấy, Bị bèn lập một tiệc, dối mời nghị việc, lúc đang uống rượu, buông chén làm hiệu, khiến Quang, Trương hai em giết đó, còn dư chúng, đều hàng đầu, nay đến xin chịu tội. » — Tháo nói: « ông vì nước nhà mà trừ hại, ấy là công lớn lắm, sao gọi là tội. » Bèn hậu đải Huyền-Đức; rồi hiệp binh đến giái hạn Từ-châu. Lữ-Bồ ra rước. Tháo diệu lời vỗ về, phong làm Tả-tướng-quân, lại hứa để khi về trào sẽ ban ấn thọ. Bồ cả mừng. Tháo bèn chia Lữ-Bồ 1 đạo binh ở bên tả, Huyền-Đức một đạo binh ở bên hữu, Tháo lãnh đạo quân lớn ở giữa, khiến Hạ-hầu-Đôn với Ư-Cầm làm Tiên-phuôn. Viên-Thuật hay binh Tào-Tháo đến, khiến đại tướng là Kiều-Cánh, dẫn binh 5 muôn làm tiên phuôn. Hai bên gặp nhau trước cửa ải Thọ-xuân; Kiều-Cánh xông ngựa ra trước, đánh với Hạ-hầu-Đôn chẳng đặng ba hiệp, bị Hầu-Đôn đâm chết, binh của Thuật cả thua, trốn chạy về thành; bổng có phi báo nói. Tôn-Sách khiến thoản đến đánh mặt phía tây, phía mé sông, Lữ-Bồ dẫn binh đánh mặt phía đông, Lưu-Bị cùng Quang, Trương dẫn binh đánh mặt phía nam, Tào-Tháo dẫn binh mười bảy muôn đánh mặt phía bắc. Thuật cả kinh, kiệp nhóm chúng văn võ

thương nghị. Dương-đại-Tướng nói: « Xứ Thọ-xuân nước lục trời hạn liên năm, người đều thiếu ăn, nay lại động binh rồi dân, dân đã sanh oán, binh đến thì khó mà ngăn trở, chi bằng để quân tại Thọ-xuân, đừng đánh, đợi binh họ hết lương, ắt phải sanh biến, thì Bệ-hạ lãnh ngự lâm quân qua sông Hoài-nam, một là xét việc cho chín chắn, hai là lánh đỡ cái mũi nhọn. » Thuật nghe lời, để Lý-Phong Lạc-Tượu, Lương-Cang, Trần-Kỷ bốn người phân binh mười muôn ngăn giữ Thọ-xuân; còn bao nhiêu binh tướng cùng kho, tàng, vàng, ngọc, châu báu đều thâu góp qua sông Hoài-nam đi mất.

Nói về Tào-Tháo, binh mười bảy muôn, mỗi ngày tốn phí lương thực rất nhiều; các quận lại bị hoan hại., tiếp giúp chẳng hiệp, Tháo hối quân mau đánh; bọn Lý-Phong đóng cửa thành chẳng ra, binh của Tháo tương cự nhau hơn một tháng, lương thực gần hết, mới gởi thơ cho Tôn-Sách, mượn đặng lương thực mười muôn hộc, chẳng đủ mà chia, bộ hạ của quan coi lương Nhậm-Tuấn, là Vương-Cầu vào bẩm với Tháo rằng: « Binh nhiều lương ít, tín làm sao? » — Tháo nói: Vậy thì lấy hộc nhỏ đong mà chia, đặng quyền đỡ mà cứu khi gấp ». Cầu nói: « Thoản như quân sĩ oán trách, thì làm sao? » — Tháo nói: « Ta lại có chước khác ». Cầu y theo lịnh, lấy hộc nhỏ mà chia. Tháo lén sai người thám thính các trại, chẳng có người nào mà không oán trách, đều nói rằng Thừa-tướng khi chúng. Tháo bèn lén đòi Vương-Cầu vào mà nói rằng: « Ta muốn hỏi ngươi mà mượn một vật, đặng yểm lòng chúng, ngươi chớ khá tứ. » Cầu nói: « Thừa-tướng muốn dùng vật gì? » — Tháo nói: « Ta muốn mượn cái đầu ngươi mà thị chúng vậy. » Cầu cả kinh nói: « Tôi thiệt không tội. » Tháo nói: « Ta cũng biết ngươi không tội, nếu chẳng giết ngươi, lòng quân sanh biếng vậy, ngươi thác rồi, thì vợ con ngươi ta nuôi cho, ngươi chớ lo. »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Soái phủ công văn.

GIẤY-CHÂU-TRI — Nói về sự làm theo lời nghị ngày 25 avril 1902, về giấy phép sắm súng.

Sàigòn, ngày 18 juin 1602.

QUAN THỐNG-ĐỐC CÁC QUẢN HẠT HẠNG NHỨT, ĐƯƠNG LÀM THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ, *gởi lời cho các quan Tham biện làm đầu các địa hạt, cùng cho các Đốc-lý thành phố Sàigòn Chợ-lớn.*

Các ông,

Trong xấp giấy công văn nhà-nước, để ngày mồng 5 juin năm nay, các ông ngó thấy lời nghị định phép sắm súng lại, cùng bãi các lời nghị trước nói về một việc.

Tôi tưởng phải cắt nghĩa một bài đều về sự phải viện dụng chắc chắn, lời nghị nầy cho các ông rõ.

Chữ súng ấy phải hiểu, chẳng phải súng săn bắn mà thôi, mà còn phải hiểu về các thứ súng khác, chẳng kỳ lòng súng lớn, nhỏ.

Về sự sắm súng bắn xa và súng đánh giặc, đều nghiêm cấm các người bổn quốc hay là người ngoại quốc phương đông, không hề được dùng và không được lấy lẽ gì chuẩn trừ cho khỏi lệ ấy, trừ ra trong 1 hai khi, mà phải để cho quan chánh làm đầu trong quản hạt, xét nghĩ có được hay không mà thôi.

Trong lúc bây giờ phải vâng theo lời nghị, các ông sẽ được cho chữ, về kỳ sáu tháng thứ hai năm 1902, mà thâu ba đồng bạc. Về 6 tháng thứ nhứt không phải nói đến chuyện thâu ấy làm chi.

Những giấy phép cho không, đã định trong đều thứ 3, thì là để mà cấp cho các viên quan chỉ ra ở trong đều ấy mà thôi. Nhưng vậy về các hộ trưởng Chợ-lớn, cũng cho đồng với cai. phó-tổng, đương có hành sự.

Về lệ luật nói ra trong đều thứ 3, đều không cho chuẩn trừ, các ông phải mời các người có giấy phép sắm súng mà không chịu tiền, phải làm cho y theo lời nghị mới, trước ngày 31 juillet tới đây, hễ không làm theo như vậy, thì phải phạt y như trong đều thứ 12.

Còn về giấy phép cùng sự vào sổ các giấy, hoặc tại phòng văn, hoặc tại các sở Tham-biện, phải có ý về những công việc làm buổi trước, Trong sổ cái Sàigòn, phải để số hiệu kê theo nhau một dãy mà thôi.

Tôi phải nhắc cho các ông, về thể lệ trong đều thứ 7, tôi lấy làm trọng một đều, là các thứ súng ấy, đều phải khắc tự cho rõ ràng; làm cẩn thận như vậy, thì là đều rất hay để mà xem xét về những súng cho mượn. Chẩy kiếp dầy, các ông sẽ lãnh sổ cùng lãnh chữ theo cách thức khuôn rập, sẽ để kiểu tại tòa ba dinh Hiệp-lý.

Cũng nên nói cho các người sắm súng biết, hễ có cho chữ lần thứ nhứt trong giấy phép rồi, thì không hề cho thay giấy nữa,

Tôi cũng phải nhắc lại cho các ông, phải có ý cho lắm trong sự tra xét, mà xin tôi cấp giấy sắm súng: lệ thể mới nầy có ý làm cho dễ việc cấp giấy phép cho người bổn quốc, làm cho có thể mà giữ gìn sự nghiệp chắc chắn, vì các người ấy hằng phải hiểm nghèo vì kẻ trộm, kẻ cướp xông pha; những điều dự phòng cùng những điều định ra trong lời nghị, thì là để mà bảo kiết về sự làm cho rộng phép riêng, chính là đều phân biệt cho tới ngày nay.

Những đều vi phạm trong lời nghị nầy, đều phải biên ra cho kỹ cang, các ông phải tùy theo các đều vi phạm ấy mà thi hành, chẳng phải tây vị lẽ gì mà không làm. Mà phải biết chúng ta dụng cách dễ dàng như vậy, thì là có ý làm cho các chủ, các viên chức, có thể giữ mình cùng giữ của cải, song không được lấy đó mà làm cho sinh tệ.

Các ông ngó thấy những đơn xin phép sắm súng tôi đính theo đây, tôi còn để dành cho đến khi ban hành lời nghị, các ông phải coi xét lại cho kỹ, phải hỏi các người làm đơn ấy, có chịu y theo đơn mình xin, mà làm theo các đều buộc mình phải chịu, trong lúc cấp giấy phép sắm súng.

Được giấy châu-tri nầy, xin các ông cho tôi biết, và trong mấy ngày đầu tháng août, ông phải kể cho tôi biết những công việc ông làm theo lời nghị, ngày 25 avril 1902.

H. DE LAMOTHE.

Quảng văn thi cuộc.

CUỘC THỨ NHÌ

Thi đề: *« Tu đâu cho bằng tu nhà? Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu. »*

Xin văn-nhơn tài-tử làm đề đó chơi cho đông hơn cuộc trước. Hạng trong ba tháng kể từ ngày số nhựt-trình nầy, thì sẽ hội-tuyển duợt. Còn các lệ khác đều y như cuộc thứ nhứt. (Xin coi mấy số nhựt-trình hồi mới rao cuộc trước).

Xin các Quí-viên có gởi đến thì viết mỗi bài thơ riêng ra một góc tư giấy thường và viết một phía mà thôi, phía sau để trắng, xin viết cho kỹ kỹ, đặng sau có tiện thì đem vào Nông-cổ cho dễ.

Luôn dịp tôi xin biên theo cách nhựt-trình, nghĩa là ngày nào, ngày nào, có được thơ gởi đến về bài « *Thanh ny hồi tục* » biên các mỹ danh có làm chơi mấy bài, mấy bài, cho văn-hữu biết nhau.

Mùi đạo thơm càng hiểm kẻ yêu,
Lựa là Hạn bạc phải Tấn thiếu,
Ngã ba đường tấc dầu qua lại,
cũng một đường ngay gẫm chẳng nhiều.

du 22 Mai ou 15 Juin 1902 (Bến-tre.)

M. M. Nguyễn-thiện-Kế, thầy thuốc (Bến-tre) 1
Nguyễn-Hai, tri-phủ........ »
Trần-hữu-Hạnh, thơ-ký........ »
Hà-dăng-Đàng, huấn đạo chữ nhu...... 2
Nguyễn-dư-Hoài, ký-lục tòa........ 1
Song-ngư-Kê, hòa-thượng........ »
Lê-hảo-Học, cựu giáo-tập........ »
Nguyễn-hữu-Đức, phó tổng Bảo-lộc.... 2
Huỳnh-như-Oanh, Bình-thành Bảo-lộc.. 1
Nguyễn-ngọc-Lâu, (Bảo-lộc)........ »
Mai-Cang, Nguyễn-hoài-Cần (Bảo-lộc)... »
Thầy-Chính, Tân-thanh-trung (Bảo-lộc). »

le 16 Juin 1902

Nông-cổ-mín-đàm chủ bút (Saigon)..... 1
Trần-phong-Sắt, huấn đạo chữ nhu (tân-an) 2

le 19 Juin 1902

Đinh-thiều-Quang, (Gia-định)........ 1
Trần-vĩnh-Thạnh, (Saigon)........ 2
Thời (Douanes et Régies Saigon)........ »

le 20 Juin 1902

Nguyễn-văn-Kiều, An-trường (Trà-vinh). 3

le 25 Juin 1902

Trần-văn-Diệm (Tân-an)........ 1
Dình, huấn đạo chữ nhu (Bà-rịa)........ »
Bùi-đăng-Sĩ, giáo-thọ (Tân-an)........ »

le 29 Juin 1902

Đào-vi-Chung, huấn-đạo chữ nhu (Trà-vinh) 4

le 30 Juin 1902

Nguyễn-thiện-Kế, giáo-thọ (Saigon)...... 1
Trần-đăng-Huy, hương chủ (Tân-an)........ »
Sĩ-thảo, Nguyễn-trung-Tín, soái-phủ thông-sự (Saigon)........ »

le 2 Juillet 1902

Định, giáo-thọ (Bà-rịa)........ 1
Châu-văn-Vĩ, tư thục nho giáo (Gò-công) »

le 3 Juillet 1902

Lãng-Vân, (Mỹ-tho)........................ 1
Nguyễn-ngọc-Huy, thơ-ký (Mỹ-tho)...... »
Trần-khải-Sở, kinh-lịch (Mỹ-tho)........ 4
Nguyễn-duy-Tân, (Mỹ-tho)............. 1
Nhơn-án-Đường, (Mỹ-tho)............ »
Nguyễn-đăng-Cao, (Mỹ-tho)............ »

le 4 Juillet 1902

Viện, (Mỹ-tho)............................ 1

le 7 Juillet 1902

Nguyễn-đức-Tuấn, hội-đồng thẩm án..... 1
Trần giáo-thọ (Trà-vinh)................ »

le 8 Juillet 1902

Nguyễn-thanh-Mai, thầy thuốc (Lái-thiêu Gia-định)........................ 1
Trần-duy-Thanh, giáo-thọ (Saigon)...... »
Trần-duy-Thơ, thơ-ký (Saigon)........ »
Trần-đăng-Huy, (Saigon)............... »

le 11 Juillet 1902

Tống-hữu-Định, phó tổng (Vĩnh-long).... 2
Nguyễn-cang-Dy, hương-giáo (Vĩnh-long. »
Trần-thừa-Đức, thầy thuốc (Vĩnh-long).. 1
Trần-phát-Ân, thủ-bộ Văn-thánh-miếu (Vĩnh-long)......................... 1
Nguyễn-tông-Tộ, thầy giáo làng Long-hồ (Vĩnh-long)......................... 1
Đinh-văn-Đẩu, (Imprimerie Commerciale (Saigon) 2

le 15 Juillet 1902

Viễn, (Mỹ-trung — Mỹ-tho............ 1
Giàu, giáo-thọ (Mỹ-tho)................ »
Hội-đồng-Mô, (Cái-bè — Mỹ-tho)........ »
Trần-đại-Nhơn, (Cái-bè — Mỹ-tho)...... »

le 20 Juillet 1902

Huỳnh-văn-Đắc, (Chợ-lớn — ville)....... 1
Lê-thường-Huân, tri-huyện (Nam-vang).. 2
Lê-thường-Tồn, (Nam-vang)............ 1

le 25 Juillet 1902

Đinh-thường-Lân, học sanh (Bà-rịa)...... 1
Trần-nguyên-Lượng, (Mỹ-tho)........... »
Đặng-lễ-Nghi, (Bureau des Revues Saigon) »

le 31 Juillet 1902

Trần-phương-Chánh, thơ-ký (Hà-tiên)... 1
Hiến-lương-Hậu (Hà-tiên).............. »

***

Biên các Quí danh ra đây, có thiếu sót hoặc chẳng phải đều chi, cúi xin miễng chấp. Cuộc chơi cho vui, chang phai lấy ăn thua làm trọng mà hơi ti, tôi biết chắc các Quí ông đều nghĩ như tôi vậy. Các ông hậu tình xin vui chơi cho mở mang văn hóa là đều tôi tưởng: « Ngàn vàng chưa xứng lựa là chi! »

Hội tuyển duợt chưa nhứt định được ai chím xuân khôi, vì nhiều bài tranh thứ nhứt lắm. Vậy trong mấy bài ấy tôi rút một bài đem ra đây, không biên tên, cho các Quí-viên coi thử:

Mái tóc qui y lối tát nguyền,
Chúc vì chưa dứt nợ trần duyên.
Muối dưa lạc lẽo năm điều dạy,
Non nước nặng nề một tấm riêng.
Sóng sắc lao xao gương tri huệ,
Tơ lòng bận biệu khách thuyền quyên.
Mảnh hương ngui ngút ba sanh nguyện,
Niệm chữ tùng phu giả cửa thuyền.

Đệ nhị cuộc cẩn tự.

Đăng đại giản quỉ đoán gia tư.

(*tiếp theo*)

Ước dặng vài tháng, nàng Mai-thị có thai. Song chẳng cho ai hay, cho có một mình ông Nghê-thái-thú biết mà thôi. Lần lần đủ ngày tháng nhằm ngày mồng chín tháng chín, đẻ đặng một trai, đặt tên là Trùng-Dương. Đến ngày mười một, là ngày sanh nhựt. Ông Nghê-thái-thú dùng diệp tới bữa lễ thọ ông ấy đã 80 tuổi, dọn dẹp mời bà con đến chật nhà, một là mừng lễ thọ, hai là mừng sanh đặng con trai. Ai nấy đều khen ông Nghê thái-thú là người có phước. Có một mình ngươi Thiện-Pháp thấy mẹ ghẻ sanh em trai, lại càng giận thêm. Ông Nghê-thái-thú biết con mình chẳng bằng lòng, song để bụng chẳng nói ra.

Sau một năm, đến lễ châu tè (ăn thôi nôi) thân quyến đến mừng. Ngươi-thiện-Pháp chẳng chịu tiếp đãi ai, ra kiếm nơi vắng mà dạo chơi. Ông Nghê-thái-thú thấy vậy phải ra tiếp đãi quan khách. Quá bốn năm, ngươi Trùng-Dương đặng năm tuổi, mới lựa ngày tốt đem vào trường mà học. Thầy anh tên là Thiện-Pháp mới cải tên là Thiện-Thuật luôn diệp ông Nghê-thái-thú có rước thầy về nhà dạy cháu nội, nên cũng để ngươi Thiện-Thuật vào học chung với cháu cho tiện việc. Ai ngờ ngươi Thiện-Pháp không chịu, thấy ngươi Trùng-Dương cải tên là Thiện-thuật theo mình, đồng bàn còn con mình cũng học chung thường thường kêu gọi nhau bằng chú cháu, sợ e quên miệng chăng, bèn đem con về học với thầy khác, dối rằng có bịnh. Ban đầu ông Nghê-thái-thú tưởng có bịnh thiệt sau mới rõ bụng con ngổ nghịch, nổi giận lên mới đòn hỏi ngươi Thiện-Pháp. Chẳng may vấp té. Nàng-Mai thị lật-đật đỡ lên giường thì chẳng biết chi. Rước thầy chạy thuốc tháng hết sức mới tỉnh lại. Nhơn vì bịnh già một ngày một thêm, hai mẹ con nàng-Mai thị lấy làm lo sợ, than khóc hoài.

Ngươi Thiện-Pháp nghe cha đau, đến thăm, thấy cha bịnh nặng, có ý khoát nạt kẻ ăn ở mà chọc cho cha giận thêm.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

TRẦN-KHẮC-Kỷ soạn.

(1) Truyện kêu là Thiện-kè, tôi sửa lại la Thiện-Pháp cho khỏi mích lòng người quen,

Tạp vụ.

Có một cái thây chết trôi, là người Annam, đờn ông. không rõ tên họ và ở đâu; xem hình chết đã lâu, vớt đặng trong rạch Saigon, ở giữa hai trái nổi số 5 và 6. Thây ấy đã đem đến sở khán nghiệm và xét rồi theo lệ thường; dang chờ quan Biện-lý xét tiếm căn tích.

***

Có một đứa nhỏ mười một tuổi, tên Nguyễn-văn-Vàng, ở tại Gia-định, bị một cái xe kiên dụng nơi đàng lớn (Boulevard des deux ponts) té trầy cái chơn tả. Vậy mà nó không biết xe số mấy.

***

Tên Nguyễn-văn-Giỏi, theo giấy thuế thân ở tại làng An-bình, hạt Châu-đốc, đau nặng nằm nơi chợ, đã đem vào Nhà-thương thành phố Chợ-lớn.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy;

Thơ Lục-vân-Tiên	0 $ 60
Tuồng Sơn-hậu	0 20
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều	0 25
Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 65
Sử ký Nam-việt	0 40
Phong-hóa Điều-hành	0 50
Chánh tà và Lục-súc	0 10
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai	2 00
Tứ-thơ cuốn thứ nhứt và cuốn Thứ hai	1 60
Truyện Kim-vân-kiều đương in	
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc	1 $ 00
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué	2 50
Conversation Annamite français	0 50
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1 20
Miscellannée	1 40
Sách dạy cách nấu ăn	0 80
Nhị-Độ-Mai	0 30
Lục súc tranh công	0 10
Thơ Nam-kỳ	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cổ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chổ ở và tên họ cho rỏ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi	28	Thứ sáu	16	Samedi	13	Thứ bảy
2	Samedi	29	Thứ bảy	17	DIMANCHE	14	CHÚA NHỰT.
3	DIMANCHE	30	CHÚA NHỰT.	18	Lundi	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi	16	Thứ ba
4	Lundi	1	Thứ hai	20	Marcredi	17	Thứ tư
5	Mardi	2	Thứ ba	21	Jeudi	18	Thứ năm
6	Mercredi	3	Thứ tư	22	Vendredi	19	Thứ sáu
7	Jeudi	4	Thứ năm	23	Samedi	20	Thứ bảy
8	Vendredi	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE	21	CHÚA NHỰT.
9	Samedi	6	Thứ bảy	25	Lundi	22	Thứ hai
10	DIMANCHE	7	CHÚA NHỰT.	26	Mardi	23	Thứ ba
11	Lundi	8	Thứ hai	27	Mereredi	24	Thứ tư
12	Mardi	9	Thứ ba	28	Jeudi	25	Thứ năm
13	Mercredi	10	Thứ tư	29	Vendredi	26	Thứ sáu
14	Jeudi	11	Thứ năm	30	Samedi	27	Thứ bảy
15	Vendredi	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE	28	CHÚA NHỰT.

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Le Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 53

NGÀY 25 THÁNG BẢY NĂM NHÂM-DẦN NGÀY 28 AOUT 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút mà thương-nghị

Ngày 27 août 1902.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2$40	2$40	2$44
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700. Vào bao sẵn, khỏi thuế	5 Phân thóc trong 1 trăm	3 06	3 06	3 12
	10 » »	3 00	3 00	3 06
	15 » »	2 95	2 95	3 01
	20 » »	2 90	2 90	2 96
Gạo trắng nhà máy		3 60	3 60	3 70

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Muốn cho toàn đạo làm người với thế, thì gẫn xét cho xa, việc phải làm, dầu khó cũng chớ tiếc công, đều chánh lý phải ra tiên đừng sợ mất. Người đặng vậy xữ đời mới rỏ, nếu không thì đạo lý chẳng phân minh. Xin xét lời nói của cổ nhơn rằng: hành thiện như đăng, hành ác như băng. Nghĩa là: làm đều phải, như leo lên, làm đều sai, như sụt xuống; ấy vậy, trong nước Nam ta đương lúc nầy, tín lại dư ba triệu người, dầu mà trời không cho người đều biết suy xét, thì trong trăm người, cũng có lấy một người biết suy biết xét, biết đo biết lường, sao là phải, sao là quấy, sao là nên, sao là hư, nếu xét rỏ rồi, thì tiếm kiếm với nhau, một người trong trăm nầy, làm quen

với một người trong trăm kia; tính lợi tính hại, tính hơn tính thua, bày hùn bày hiệp, bày buôn bày bán, thì có lẽ lúc đầu ít, rồi sau mới có đông, lúc trước nhỏ, sau mới ra lớn, người trí bày ra giúp cho người ít trí, kẻ thông lập ra, giúp cho người không thông; ví như việc hùn hiệp buôn bán có khó cho mấy, mà đồng lòng hiệp ý thì có lẽ cũng phải nên; cũng tỉ như việc làm phải, là đều khó hết sức trong thế gian, cho đến đỗi người xưa nói: chung thân hành thiện thiện du bất túc, (trọn đời làm phải, phải còn chẳng đủ.) Vậy mà nếu người muốn làm phải, còn làm đặng thay.

Thương ôi! người đương thời, tánh sao hay ưa làm những chuyện dễ, ít ưa làm điều nhọc, nếu điều chi mà dễ làm, thì là những điều sái mà thôi, còn những điều mà khó làm, thì hằng thật là điều phải, vậy xin bạn hữu ráng mà bỏ những điều dễ là điều tệ, mà tìm những điều nên; có lời ngạn ngữ rằng: làm người đừng sợ khó, có khó mới có nên. Tôi xin cắt nghĩa những điều dễ là điều tệ cho bạn hữu nghe: như trong lúc nầy, người nước mình thì lựa những điều dễ mà làm không, dễ là, ai lo phận nấy, sang thì nhờ, hèn thì chịu, giàu thì hưởng, nghèo thì khổ, chẳng ai biết thương ai, chẳng ai biết tính giùm cho ai, mỗi mỗi đều trọng cho 1 mình mình, người sang giàu không biết thương xót kẻ nghèo hèn, còn kẻ nghèo hèn, cũng không biết kính vì người sang giàu. Coi có phải là lựa điều dễ mà làm, cho nên sanh tệ như vậy. Chớ ví như những nhà giàu sang hiệp vốn lại cho nhiều, mà lập nhà buôn cho lớn, tỉnh nầy ít sở, tỉnh kia ít sở; thì chi cho khỏi trong mỗi nhà buôn, mướn thuê nuôi dưỡng những người nghèo thiếu. Xem coi, trên có tiền giúp dưới, dưới có sức đỡ trên, qua lại chung cùng, thì lễ nghĩa có mất đâu; xét coi có phải là làm điều khó mà thôi người khỏi tệ, phải là một điều vui không? Thương hại ê! hễ thấy khó thì tránh, còn gặp lúc tệ thì buồn, ấy là có một điều, lo-xôi lỗi, thấy cuộc nào phiền theo cuộc nầy mà thôi. chớ không biết lo xa. Bởi không biết lo xa, cho nên phải bị buồn gần đó.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Lương-dủ-Thúc Bến-tre

Tam-quốc-chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Cầu vừa muốn nói nữa, thì Tháo đã sớm hô quân đao phủ dẫn ra ngoài cửa chém xong lấy đầu bêu cao, ra bảng rao rằng: Vương-Cầu lấy hộc nhỏ mà đong, gian trộm lương của quan, nên chiếu theo quân pháp mà chém. Từ ấy lòng chúng mới hết oán.

Ngày thứ, Tháo truyền lịnh các dinh quân tướng, như trong ba ngày chẳng ráng sức phá thành, thì đều chém hết. Tháo bổn thân đến dưới thành, đốc quân khiêng đất lăng đá, lấp hào ngăn rảnh; trên thành tên bắn xuống như mưa; có hai tên tướng sợ lánh, thối lui, Tháo dựt gươm chém nơi dưới thành, rồi xuống ngựa mình đi bưng đất lấp hào; bởi vậy lớn nhỏ tướng sĩ, không có người nào chẳng dành tới trước, quân oai cả dậy; trên thành ngăn trở chẳng lại, quân của Tháo dành nhau tới trước lên thành, chặc lòi tói phá cửa thành, cả đội xông vào; Lý-Phong, Trần-Kỷ, Lạc-Tựu, Lương-Cang, đều bị bắt sống. Tháo khiến chém hết nơi chợ, thiêu đốt hết những cung, thất điện vỏ, của ngụy mới lập và nhứt nhứt mỗi vật phạm quốc cấm trong thành Thọ-xuân, đều thâu hết. Tháo thương nghị muốn tần binh qua sông theo cẳng Viên-Thuật. Tuân-Vực can rằng đương năm mất mùa trời hạng, lương thực thốn thiếu, nếu lại tần binh, nhọc quân tổn dân, chưa ắt có lợi, chi bằng tạm về Hứa-đô, đợi sang năm lúa chín, quân lương đủ dùng, mới nên toan đó.» Tháo dụ dự chưa quyết bỗng có người phi báo nói; Trương-Tú nương dựa Lưu-Biểu, quen thói lung lăng; Xứ Nam-dương, Trương-Lăng các huyện lại làm phản, Tào-Hồng ngăn đánh chẳng lại, liền thua vài trận, nay sai đến cáo cấp. Tháo bèn đi thơ cho Tôn-Sách, khiến qua sông bày trận dùng làm nghi binh, cho Lưu-Biểu chẳng giám vọng động. Rồi nội ngày ấy thâu quân, nghị việt đánh Trương-Tú; lúc đi, lại khiến Huyền-Đức đồn binh nơi Tiểu-bái, cùng Lử-Bố kết làm anh em, phòng cứu giúp nhau, chớ lấn nhau nữa. Lử-Bố lảnh binh trở về Từ-châu. Tháo lại nói nhỏ với Huyền-Đức rằng: «tôi khiến ông đồn binh nơi Tiểu-bái, ấy là kế đào hầm mà đợi hùm vậy; ông chỉnh với cha con Trần-Quê thương nghị, chớ có sơ thất, tôi đương vì ông mà cứu viện cho.» Nói rồi liền từ biệc.

Nói về Tào-Tháo dẫn quân về Hứa-Đô, có người báo nói: Đoàn-ổi giết Lý-Thôi, Ngủ-Tập giết Quách-Ty, đam đầu đến dưng, Đoàn-ổi lại đam cả họ của Lý-Thôi về nhỏ về lớn hơn hai trăm người bắt sống giải vào Hứa-Đô. Tháo khiến chia ra các cửa chém đầu làm lịnh. Nhơn dân đều khen vui; lịnh Thiên-Tử hội nhóm văn vỏ nơi bệ điện làm giêng yến thái bình, phong Đoàn-ổi làm Đãng Khấu-Tướng-Quân, Ngủ-Tập làm Điển-Lổ? Tướng-quân; đều dẫn binh trấn thủ đất Trường-An. Hai người tạ ơn mà đi. Tháo bèn tâu rằng: Trương-Tú làm loạn, đáng giấy binh đánh đó. Lịnh Thiên-Tử bèn mình ngồi lang-giá đưa Tháo ra binh. Lúc ấy hiệu vua Kiến-an năm thứ ba, đầu mùa hạ tháng tư vậy; Tháo để Tuân-Vực lại Hứa-Đô, điều khiển binh tướng, mình thống đại quân tần phát.

Đang lúc hành quân, thấy dọc đàng lúa mạch đã chín, dân thấy binh đến, trốn lánh các nơi chẳng dám cắt lúa. Tháo sai người truyền dụ khắp hết xa gần người làng già trẻ cùng quan sở tại dữ cồi các xứ nói rằng: ta vưng mình chiếu lịnh Thiên-Tử, ra binh dẹp loạn, vì dân mà trừ hại, nay vừa lúc lúa mạch chín, cực chẳng đã mới giấy binh, tướng sĩ lớn nhỏ, phàm đi qua lúa mạch, hoặc có dày đạp ấy, đều chém đầu quân pháp rất nghiêm; chúng dân chớ khá kinh nghi. Bá tánh nghe lời dụ vui mừng khen tụng, bèn quì đón đàng mà lạy. Quan quân đi qua ruộng lúa mạch, đều xuống ngựa, lấy tay nưng dẻ lúa chuyền đưa cho nhau mà qua, đều chẳng dám giày đạp. Tháo cởi ngựa đang đi, bỗng trong ruộng có con chim cưu sợ vùng bay lên; làm cho ngựa giựt mình nhảy vào trong lúa, đạp nát lúa mạch hết một khoảnh lớn. Tháo bèn kêu quan hành-quân-chủ-bộ mà bảo nghị cái tội của mình đã đạp lúa, quan chủ-bộ nói: «Không lẽ nghị tội Thừa-Tướng.» — Tháo nói: «ta đã chế phép, ta lại phạm đó, lấy chi mà phục chúng.» Bèn lấy gươm đeo muốn tự vận. Chúng mau cứu. — Quách-Gia nói: «kẻ xưa theo nghĩa trong sách xuân thu, phép chẳng buộc nơi bực tôn, Thừa-Tướng thống lảnh đại quân, há khá đi hại mình.» Tháo ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói rằng: «Nếu, theo nghĩa trong sách Xuân-thu phép chẳng buộc nơi bực tôn, thì ta khỏi thác.» Bèn lấy gươm cắt tóc mình quăn xuống đất mà nói rằng: «cắt tóc mà quyền thế cái đầu.» Rồi khiến người lấy tóc truyền rao cho tam quân rằng: Thừa-Tướng đạp lúa, vốn đáng chém đầu làm lịnh, nay cắt tóc mà thế. Bởi đó, ba quân sợ sệt không có người nào mà chẳng tuân theo quân lịnh. Người sau có làm thơ luận rằng:

Mười muôn quân sĩ mấy muôn lòng,
Ra lịnh một người chúng giám không;
Cắt tóc đỡ cho đầu khỏi chém,
Tào-Mang gian trá nghĩ không cùng.

Nói về Trương-Tú hay Tháo dẫn binh đến, mau đi thơ báo với Lưu-Biểu, xin làm hậu ứng; một phía, với Lôi-Tự, Trương-Tiên hai tướng, lảnh binh ra thành rước đánh. Hai trận giáp nhau, Trương-Tú ra ngựa chỉ Tháo mắng rằng: «Mấy là đứa giả nhơn nghĩa không liêm sĩ, khác chi loài cầm thú». Tháo cả giận, khiến Hứa-Trữ ra ngựa, Tú khiến Trương-Tiên ra đánh; đặng ba hiệp, Hứa-Trữ chém Trương-Tiên nơi dưới ngựa. Quân của Tú cả thua. Tháo dẫn quân theo đến dưới thành Nam-Dương. Tú vào thành đóng cửa chẳng ra Tháo vây thành đánh phá, thấy hào thành rất rộng, thế nước lại sâu, kiếp khó tới thành, bèn khiến quân sĩ khiêng đất lấp hào, lại dùng vải bao đất, cùng cây, củi cỏ bó, chất đống nơi bên thành mà làm thang, lại làm thang trông đặng dòm trong thành; Tháo mình cởi ngựa đi chung quanh thành xem như vậy ba ngày, rồi truyền lịnh dạy quân sĩ nơi phía trên cửa Tây-môn, chất chứa củi, cây, nhóm các tướng nơi phía ấy mà hãm thành. Trong thành Giả-Vỏ thấy ý như vậy, mới nói với Trương-Tú rằng: «Tôi đã biết ý Tào-Tháo rồi, nay phải đam kế củ dụ kế mới mà làm.

Chánh thi.

Cao mưu còn có kẻ cao hơn,
Dùng dồi lại gặp người biết dồi.

....

Muốn biết thữa kế làm sao, và xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM.

Giả-văn-Hòa quyết đánh cho hơn,
Hạ-hầu-Đôn nhỏ tên nuốt mắt.

Nói về Giả-Vỏ liệu biết ý Tào-Tháo, bèn muốn đam kế củ dụ kế mới mà làm mới nói với Trương-Tú rằng: «Tôi ở trên thành thấy Tào-Tháo đi chung quanh thành mà xem ấy ba ngày, va thấy góc thành Đông-nam, sắc gạch mới củ không đều chỗ góc nhọn ra hư mục hơn phân nữa, ý va muốn theo phía ấy mà hãm thành, lại giả đò qua phía Tây-bắt chất cỏ dồi làm thinh thế, ý muốn gạt ta triệt

binh qua giữ phía Tây-bắt, dặng va nhơn đêm tối đánh phía Đông-nam mà vào vậy. » Tú nói phải : Vậy thì làm sao ? » — Vỏ nói : ấy là việc dề lắm vậy, ngày mai khá khiên binh ròng mạnh, ăn cho no, mặt đồ nhẹ, núp hết trong nhà cữa nơi phía Đông-nam, lại dạy bá tánh giả làm quân sĩ, giồi giữ phía Tây-bắc ; trong đêm tối, dề cho va theo phía Đông-nam mà hảm thành, lúc vào tới thành rồi, một tiếng pháo nổ, binh phục đều dậy, thì bắt Tháo vậy. » Tú mừng, y theo kẻ. Sớm có ngựa thám về báo với Tào-Tháo rằng : Trương-Tú triệt hết binh nơi phía Tây-bắc mà giữ thành ; còn phía Đông-nam thì bỏ trống không. Tháo nói : trúng kẻ ta vậy. » Bèn khiên quân sĩ lén sắm sữa đồ dùng mà hảm thành. Bang ngày, chỉnh dẩn binh đánh phía Tây-bắc; đến lúc canh hai, bèn lãnh binh ròng qua phía Đông-nam vược qua khỏi hào chém phá cữa lộc-giác. Trong thành lặng không động dạng, chúng quân một lược xông vào, chỉnh nghe một tiếng pháo nổ vang, bốn phía binh phục đều giậy. Quân của Tháo kiếp lui. Sau lưng thì Trương-Tú mình dùa binh mạnh giết dến, quân của Tháo cả thua, lui ra ngoài thành trốn chạy vài mươi dặm, Trương-Tú giết thẳng đến trời sáng mới thâu quân vào thành. Tào-Tháo kể điểm binh thua, chết hơn năm muôn người, mất hết đồ tri trượng rất nhiều, Lữ-Kiến, Ư-Câm đều bị thương. — Nói về Giả-Vỏ thấy Tháo thua chạy, kiếp khuyên Trương-Tú dỉ thơ cho Lưu-Biểu, khiến giày binh chặn phía sau. Biểu dặng thơ, bèn muốn dấy binh. Bổng có phi báo nói : Tôn-Sách đồn binh nơi Hồ-khẩu Tiếng-Lương nói : « Sách đồn binh nơi Hồ-khẩu.. ấy là kẻ của Tào-Tháo vậy, nay Tháo mới thua, nếu chẳng thừa thế đánh đó, sau ắt có lo. » Biểu bèn khiên Huỳnh-Tổ ngăn giữ cữa ải, mình lãnh binh đến huyện An-chúng, chặn đường phía sau Tào-Tháo; một phía ước nhóm Trương-Tú. Tú hay binh của Biểu dã dấy, bèn với Giả-Vỏ dẫn binn rược Tháo.

Nói về binh của Tháo, huởn huởn mà dị, đến Tương-thành nơi sông Vị-thủy, bổng ngồi trên ngựa, buôn tiêng cả khóc. Chúng kinh hải ? Tháo nói : « Ta nhớ năm ngoái nơi chổ nầy, chiếc một đại tướng của ta là Điển-Vi, không khóc sao đặng. » Bèn xuống lịnh dón trú quân mả, bày tiệc lớn điều tế vong hồn Điển-Vi. Tháo, mình đi dốt hương, khóc lạy, ba quân đều cảm mà than theo ; tế Điển-Vi xong rồi, mới tế cháu là Tào-an-Dân, và con lớn là Tào-Ngang, lại tế quân sĩ chết trận, cùng con ngựa bị tên chết, đều cũng tri tế.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Chuyện Hồng-Ngọc.

(tiếp theo)

Đến ban đêm, cả nhà họ Tông đều ngủ hết, có người vược hai từng vách vào giết cha con Ngự-Sử ba người, một con dâu và một đứa dày tớ. Nhà họ Tông làm đơn thưa quan ; quan cả hải; người nhà họ Tông nghi cho anh Tương-Như, từ ấy mới khiến người đi kiếm bắc chàng, chàng trốn mất không biết đi đâu ; cho nên nghi chắc ; đứa ở của họ Tông cùng quân sai của quan, đi kiếm tiếm khắp xứ. Ban đêm đến núi Nam-sang, nghe con nít khóc, nom dấu bắt đặng ; trói mà dẫn đi, thẳng nhỏ khóc càng nhiều, bọn ấy mới giựt đứa nhỏ quăn bỏ di. Tương-Như oan và giận muốn chết. Đến nơi ra mắt huyện. Huyện hỏi sao mà sát nhơn ? Chàng thưa rằng oan, tối di rồi ban ngày, tới tối người ta mới chết, và tôi bồng một đứa con khóc oa oa, lẽ nào vược vách đặng mà giết người. Quan hỏi, chẳng sát nhơn sao lại trốn làm chi ? Anh ta không tiếng trả lời, mới bị giam xuống ngục; anh ta khóc nói : « ta thác không dủ tiếc, thương đứa nhỏ không tội chi mà bị chết. Quan nói : « Ngươi giết người và con người nhiều vậy, giết lại con ngươi hơn làm chi ; » rồi đem chàng xuống ngục, thường bị trăn trói khảo kẹp, cũng không có lời mà khai.

Đêm ấy quan Huyện dương nằm, nghe hình động giường, có tiếng rút rất, sợ mới la lớn, cả nhà kinh dậy, nhóm lại thắp đuốc xem, thầy một cái dao vắn, lưởi bén lắm, cắm vô cây giường một tấc dư, giựt không ra, quan huyện xem thấy hồn phách tang mất, mới cầm cây đi xem xét tiềm kiếm, thì không dấu tích, trong lòng tưởng thầm rằng việc họ Tông chết khá sợ hải, mới thưa đến quan trên, thay mặt cho Tương-Như mà giải oan, bèn tha chàng. Chàng về gạo trong chinh không dấy năm, cui cúc một mình, bốn phía quạnh hiu, nhờ có người trong xóm thương, cho ăn uống lây lất qua ngày. Anh ta tưởng thù lớn đã trả, tuy vậy mừng, duy thầm thương vì cả nhà mất hết, lụy chảy dầm dề, lại thêm nghèo tận xương, không con nối hậu, mới đến chổ vắn khóc thất thanh. Đến nữa năm sau, việc huởn rồi, đến xin quan cho hài cốt của họ Vệ đam về chôn, chôn rồi, thảm thương muôn chết, day trở không người, lại không phương thế chi mà làm ăn. Bổng có người đến gỏ cữa, nghe một người ở ngoài cữa nói xầm xì với một đứa con nít. Chàng kiếp xem coi, giống bình một người con gái. Cữa vừa mở, bèn nghe tiếng hỏi, « Oan gia dã trả rồi, vậy chớ có mạnh giỏi không » ? Nghe tiếng quen hung, mà thình lình không nhớ kiệp, mới đốt đèn lên, thì là nàng Hồng-Ngọc giắc 1 đứa con nít. Anh ta chẳng hỏi chi nữa, ôm nẳng ròng khóc. Nàng ấy cũng thảm thương, rồi xô đứa nhỏ nói : « mầy quên cha mầy sao ? » Đứa nhỏ nắm áo nẳng, mắt ngó sững anh ta. Anh ta xem rỏ lại là thằng Phước-Nhi vậy. Cả kinh, khóc hỏi, sao con đặng đến đây ? Nẳng nói : « Xin thưa thiệt với chàng ngày trước tôi chỉ người con gái trong xóm ấy là tôi vậy ; thiệp thiệt là hồ-li, một bữa kia đi đặng thầy con khóc trong hang, bồng về mà nuôi nay nghe nạng lớn đã xong, cho nên dắc đến cùng chàng vầy hiệp vậy ». Anh ta lau nước mắt lạy ta, còn đứa nhỏ ở trong lòng nàng ấy như con với mẹ, duy không biết cha mà thôi. Trời vừa sáng, nẳng bèn dậy. Anh ta hỏi, nẳng đáp rằng : « tôi muốn đi. » Anh ta kéo áo quì đầu giường khóc chẳng ngó lên. Nàng ấy cười nói rằng : « thiệp nói dối với chàng vậy, nay việc gia dạo mới xong, chăng chẳng phải đêm ngủ ngày dậy, cắt cỏ bái rau làm như người đờn ông ». Anh ta lo nghèo thiếu không dủ ăn, Nẳng nói rằng : « Xin cứ học bành đọc sách, chớ lo việc thiếu dủ, hoặc không đủ dùng thì thác đói sao ? » bèn ra tiền mua đồ dệt, mướn ruộng vài mươi mẫu, mướn người cày làm, chém lau cắt tranh, lợp vá nhà cữa, hằng ngày làm lụng. Trong xóm thấy người đờn bà hiền, vui lòng giúp dở, ước đặng nữa năm, trong nhà nở nối giống như nhà giàu có· Anh ta nói : « việc làm ăn dư dã cũng nhờ bậu tay trắng làm ra, song còn một việc chưa biết tín làm sao ? » Hỏi thì anh ta đáp rằng : « Kỳ thi dã gần tới, khăn áo chưa dủ ». Nẳng cười mà nói rằng : « thiệp dã lo trước, gởi bồn tiền vàng cho trường thì đặng biên tên vô sổ, nếu chờ chàng nhắt thì việc đã trễ rồi . » Anh ta càng thêm kỉnh. Khoa ấy đậu vào thi hương ; lúc dã đặng 36 tuổi ruộng rộng nhà cao, giàu sang rở rở, nàng ấy diệu dàng yểu điệu, mà làm lụng quá hơn đờn bá ở ruộng, tuy mùa lạnh, và làm nhọc, chớ tay chơn cũng trơn như dầu, nẳng nói rằng 38 tuổi, chớ người xem vào thì tác chừng 20 mà thôi.

Dị-Sữ thị nói : « Con hiền, cha nhơn đức, cho nên đặng hưởng như vậy ; người làm ơn chỉnh chẳng phải là người ; ấy là hồ li giúp vậy, gặp dặng cũng là lạ thiệt.

CHUNG

Bac-liêu, NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, Soạn

Quốc âm thí thức.

Bổn-quán chủ bút có tiếp một cái thơ của một vị quí-viên ký tên không rỏ là ai. Bởi vậy dễ tiếm cho ra tên ; nay dã một tháng mà tuyệt tích. Tuy là kiếm không đặng tên của vị ấy, song lời phải, nên chủ bút phải vưng. Vậy, trước khi thi hành theo lời muốn của vị ấy, tôi xin đam trọn cái thơ của người vào đây, cho tôn-bằng quí-hữu xem chơi hữu ích.

« Saigon, le 12 Juillet 1902.

« Kính ông,

« Tôi có thầy trong Nông-cổ mở cuộc thi văn, « cho các ông quí-viên làm thơ phú chơi. Chuyện « chơi như vậy thật là thanh bai lắm, nhưng « mà cho kẻ biết chữ nho mà thôi, còn có « nhiều kẻ, vừa lớn lên vào trường học chữ « Langsa, chưa học đặng chữ nho, thì chơi « không đặng, là vì không biết thức lệ làm thơ « phú ra thể nào.

« Vậy xin ông như có rảnh, thì làm ơn, « xin mổi kỳ nhựt-trình, ông giải nghĩa chừng « vài hàng, về cách làm thơ cho mấy trẻ em « coi học làm mà chơi với, như làm thơ chữ « không đặng, thì làm thơ nôm, cũng vui đặng « một hồi, miễng là trúng thức lệ thì thôi, chớ « dề trí thong thả thì hay sanh sự, chơi thanh « không đặng, buồn, có khi chơi tục, vậy thì » tội nghiệp cho mấy người lòng mộ đạo nho, « mà không biết chữ nho.

« Ký tên không rỏ, »

Lời xưa có nói : văn thiện như khác, văn ác như lung. Nay tôi nghe theo lời phải, đầu có thất công cũng không nệ. Vậy xin kiếu lời cùng chư văn hữu, dặng tôi chỉ thức lệ làm thơ nôm cho những bạn ưa đạo nho mà ít học.

Thức lệ:

Phép làm thơ phải biết chữ bình chữ trắc, tiếng trắc tiếng bình. Ví như dọng nước Annam nói có năm dấu; như chữ A không dấu kêu là chữ A thượng bình, để dấu (`) huyền, thì dọc à, ầy là dọng bình; vậy thì bất kì chữ chi mà không có dấu thì là trung bình, còn có dấu huyền (`), thì là bình. Cắt nghĩa tắc mà nghe: bình không dấu là bình thượng. Ví dụ: Thương ôi con anh không hay ưa chơi.

Còn bình có dấu huyền (`) thì là trung bình và hạ bình cũng vậy. Ví dụ: Làm, xàm, dà, mà, để, huế.

Còn những dấu ngã (~) hỏi (ʔ) sắc (´) nặng (•) thì là vận trắc. Vậy mà trong vận trắc có ba bực: dấu nặng (•) bực thượng, dấu sắc (´) bực trung, còn dấu ngã (~) dấu hỏi (ʔ) thì là bực hạ, Ví dụ: Tỏ mở, chấp vá bậy hạ.

Xem coi, tuy là năm giọng nói mà có hai vận, bình và trắc, vậy mà đến lúc biết làm thơ rỏ rồi thì mới chỉ dặng giọng cao thấp nhẹ nhàn, nghĩa là: đáng để bình thượng hay là bình trung; trắc cao hay là trắc thấp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Chủ bút.

Lạc tại kì trung.

Lảo đồng vấn đáp
(tiếp theo)

Lả người già cả trải biết công chuyện hơn ông Thi-Tổ của cháu, ví như cháu có kiêu có xàt cùng ông, ông cũng chẳng hờn. ông e là e thiên-hạ dòm vô, thấy cháu khinh dể ông thì người ta cười cháu là người không biết chỗ kính mà kính, không biết chỗ tôn mà tôn, chớ nào có thiệt hại ông đâu. Vậy để ông tỏ hết cái tướng của ông nội con cho con nghe. Người đầu tròn da vàng, mũi lớn, mặc tròn, mắt mí lót, hai quyền ngan, 2 gò má bùng thụng, răng hô, môi trớt, lẹm cảm, râu hoe, cổ thấp vai xuôi, mình tròn, nắm thấp người siêng, mùa làm rẫy thì trồng cải trồng rau, mùa tôm cá thì dầy xiệp, bán con ruốt. bán tôm khô, đến lúc cha con, tưởng bình cũng mường tượng, duy ý khác một chút, ưa buôn bán lúa gạo và bán hàng xén, vậy mà cũng không bằng con lúc nầy, con lanh lợi chanh chỏi, mưu mặt quỉ quyệt, ấy là đều hơn nên ông khen, duy ông không ưa con những đều dan hiểm với kẻ dưới, xảo trá với người trên, ganh ghẻ người hiền tài, chê bai người ngay thẳng, ấy là đều quấy của con. Anh trẻ nghe giận lắm, nhưng mà kiếm chuyện chưa kiệp mà hỏi, xin dình lại ngày sau.

TRẦN-GIẢI-NGUƠN.

Huấn nữ lưu.

Tôi có siêng nghỉ việc dạy con gái học cho thông nghề bút toán; theo ý tôi tưởng là một đều có ích lắm; bởi vậy tôi xin nhà nước, giúp sức lập trường dạy con gái. Lúc giữa hội đồng Quản-hạt, tôi xin thì quan Thống-đốc Nam-kỳ vừa lòng hiệp ý, nên ngài đã tư tờ cho các sở Tham-biện, lập trường sơ học cho các con gái. Đều chi thường thường phải khó làm, trong ban đầu.

Vậy nay tôi xin tỏ một ít lời cắt nghĩa theo ý tôi tưởng cho chư vị tôn bằng và qui hữu xem, coi có hiệp ý cùng tôi không

Người sanh ra trong thế, trai cũng là người, gái cũng là người, xét cho rỏ lại, thì cũng công nhọc của cha mẹ sanh, chín tháng cưu mang, ba năm bồng ẳm, nào trai hơn gái vật chi, gái hơn trai vật chi? Chư qui-hữu xét có hơn không? Theo ý tôi tưởng, đều chánh lý thì trai có hơn gái một đều, nghĩa là: đặng nối tông-tộc, ấy là đều hơn, cho nên từ xưa đến nay, đều lo lắn mà dạy tập văn chương cho con trai mà thôi; còn việc dạy giỏ con gái thì ít lắm, cũng bởi dùng câu *Nam chủ hồ ngoại, Nữ chủ hồ nội*, cho nên cứ dạy con trai còn phận con gái thì cứ học may học vá học nấu học nướn mà thôi; chửa ra một hai nhà sang trọng thong thả, con gái học dặng chúc dỉnh. Bởi những cớ ấy cho nên người dờn bà con gái nước mình ít người dặng thông, vì không học lấy chi mà coi sách nầy truyện kia, làm sao mà thông dặng lễ nghĩa, dầu tư chất có thông minh mặt dầu, bất quá thầy việc lễ nghĩa chi trước mắt chúc dỉnh nhờ chừng mà thôi, chớ cũng không rỏ lẽ ấy bởi dâu, nghĩa ấy bởi dâu. Ví như người mẹ không rỏ, biết sao mà dạy con; còn không lẽ mà người cha đi dạy con gái.

Xét kỹ thì lấy làm tội nghiệp cho người dờn bà con gái nước Nam, tối tăm mù mịt trước mắt không hiểu chi cho rỏ, ít thấy chi cho xa. Mỗi người con gái, đều chờ gả về nhà chồng; phú thác cho tay người chồng dạy phép tắc lễ nghĩa, may mà gặp người chồng khá, có học, thì bắt chước dặng chúc dỉnh; nếu ruổi, mà gặp bợm xấy xấy, thì thôi rồi trọn một dời chẳng biết chi.

Vậy xin tôn-bằng qui-hữu, có con gái ráng cho đi học, là đều hữu ích lắm.

Kỳ sau tôi sẽ cắt nghĩa về việc hữu ích.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Tạp vụ.

Saigon, ngày 15 Août 1902.

Hồi 5 giờ 1 khắc buổi chiều, một dẩy nhà đang cất, nơi đường Cap-Saint-Jacques có một tấm vách gạch sập xuống làm cho nhiều người bị vít 3 người dờn ông Annam 4 người dờn bà Annam và 4 người chệt là những người làm tại sở ấy. — Hai người chệt bị vít nặng chết; còn mấy người kia thì đem về nhà nó, hoặc chở đi nhà thương Chợ-lớn, tùy theo vít nặng nhẹ. Đang tra xét cho rỏ tội ấy về ai.

Cái xác của đứa trẻ tên là Roger Emile Picard, chết ngày 12 tháng 3 tây, đã lấy cốt và chở xuống chiếc tàu Amiral-Gueydon đặng đem về xứ.

Cho dặng khỏi sự đau đớn cực khổ thân-thể vì chứng binh không lành dặng; người chệt Quảng-đông tên là La-Tường, 29 tuổi, đau binh phung, đang nuôi nơi nhà thương thành phố Chợ-lớn, tự vận thắc cổ, chết trên cây trong vườn nhà thương ấy. Sau khi khán nghiệm rồi, và có phép quan tòa, thì Bà-Phước lảnh coi về sự chôn nó.

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

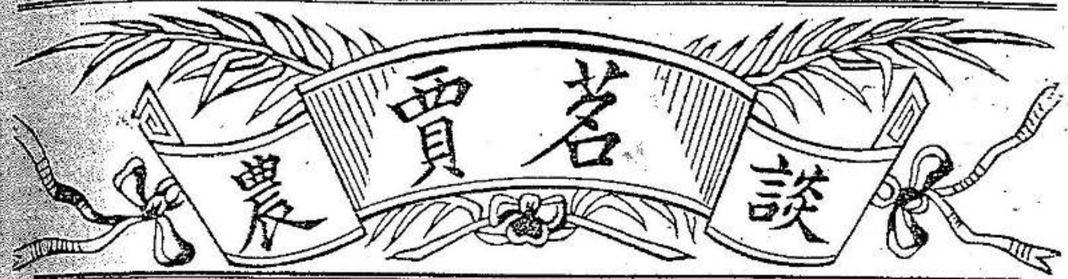
NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TAM LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BAY ANNAM
1	Vendredi	28	Thứ sáu	16	Samedi	13	Thứ bảy
2	Samedi	29	Thứ bảy	17.	DIMANCHE	14	CHÚA NHỰT.
3	DIMANCHE	30	CHÚA NHỰT.	18	Lundi	15	Thứ hai
			Tháng bảy Annam	19	Mardi	16	Thứ ba
4	Lundi	1	Thứ hai	20	Marcredi	17	Thứ tư
5	Mardi	2	Thứ ba	21	Jeudi	18	Thứ năm
6	Mercredi	3	Thứ tư	22	Vendredi	19	Thứ sáu
7	Jeudi	4	Thứ năm	23	Samedi	20	Thứ bảy
8	Vendredi	5	Thứ sáu	24	DIMANCHE	21	CHÚA NHỰT.
9	Samedi	6	Thứ bảy	25	Lundi	22	Thứ hai
10	DIMANCHE	7	CHÚA NHỰT.	26	Mardi	23	Thứ ba
11	Lundi	8	Thứ hai	27	Merercdi	24	Thứ tư
12	Mardi	9	Thứ ba	28	Jeudi	25	Thứ năm
13	Mercredi	10	Thứ tư	29	Vendredi	26	Thứ sáu
14	Jeudi	11	Thứ năm	30	Samedi	27	Thứ bảy
15	Vendredi	12	Thứ sáu	31	DIMANCHE	28	CHÚA NHỰT.

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. Gérant: CA NAVAG GIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 54

NGÀY MỒNG 3 THÁNG 8 NĂM NHÂM-DẦN — NGÀY 4 SEPTEMBRE 1902.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le cent....... $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Trong hai bài luận kể đây, tôi tỏ rằng, tại người giàu có sang trọng không lo tưởng đoái hoài chi tới kẻ con em nghèo nàn hèn hạ, trong bổn xứ; bởi vậy cho nên kẻ dưới ít kính vì thương mến người trên; là cũng tại ở trên không thương dưới. Lời tôi luận như vậy là đều quả bởi vậy; nên tôi gọi rằng quả, mà không ví dụ, té ra lời luận không bằng không cớ. Vậy tôi xin ví dụ cho tôn-bằng và qui-hữu xem chơi cho vui và hữu ích.

Ví như một nhà của người nào kia có mướn kẻ tôi tớ trong nhà mà dùng, hoặc mướn tháng hoặc mướn năm; có một hai khi người bạn hữu anh em đến chơi đến thăm một hai lần; chỉ cho khỏi kẻ ăn ở trong nhà quen mặt những người quen biết và bạn hữu của chủ mình; thì lúc ra đàng, mà gặp những người ấy, ắt phải chào hỏi thưa trình bẩm xả; và lại kiêng dè luôn ấy là bởi rõ biết người là bạn hữu thân thuộc với chủ mình. Ay đó, xin anh em xét coi một nhà mà có một vài đứa ở cùng mình, thì một vài đứa đó có dám ngan tàn khinh khi những người quen biết với nhà ấy đâu? Vậy đến lúc mà người bổn quốc hùn hiệp buôn bán cho lớn. làm nhà buôn nầy, làm sở nghề kia vân vân; thì lẽ phải mướn nhiều người làm công hoặc

mưới, hoặc trăm, hoặc ngàn ; có phải là trong sò mười, sò trăm, sò ngàn người, có làm công có ăn tiền, của người bổn quốc trả cho, thì có lý nào nở khinh khi hỏn-háo cùng mình là người có hùn hiệp vồn vò dó ; cũng bởi nhờ có tiền của người hùn, nên mới có việc cho mà làm, dặng ăn tiền công ; dầu cho hun bạo-dữ tợn cho mấy, cũng không lý phản trước mặt ; vì có câu tục ngữ : (hể ăn cây nào, thì rào cây nầy).

Vậy mà đang lúc nấy người bổn quốc không hùn không hiệp, không buôn không bán cho lớn lấy chỏ nào mà nuôi dưỡng dở vớt kẻ nghèo hèn khổ sở ; những kẻ ấy cứ có nghèo có thiều thì làm công với người khách với người thiên-trước ; xem lại có ăn chung chi với người bổn quốc, có nhờ cậy chi với người đồng ban ; làm sao mà bảo người giữ lễ nghĩa cũng kình vì trọng. Bởi vậy cho nên tục tốt đổi dời cũng tại người hẹp lượng, lời xưa có nói : « Hể làm phải thì gặp phải trả ; còn làm quầy thì quầy trả lúc nấy mà sanh trộm cướp còn đó nhiều, cũng bởi người hẹp lượng ; dân nghèo nhiều ; cứ để mà thở than trách móc thì xem lại cũng chẳng ích chi ; vậy thì, chi cho bằng ráng mà tập tục lại, dặng hùn hiệp buôn chung làm cho ra bề rộng rải ; hể đến lúc dân bớt nghèo, thì tục tốt ắt trở lại.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bên-tre.

Tam-quốc-chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, bổng có Tuân-Vức sai người đến báo rằng : Lưu-Biểu giúp Trương-Tú, đồn binh nơi huyện An-chúng, dức đường về cửa ta : Tháo đáp thơ cho Vức rằng : « Ta ngày đi vài dặm, chẳng phải là chẳng biết giặc theo ta, bởi vậy ta bày kế đã sẵn, nếu đến An-chúng ắt phá Tú vậy ; bọn ngươi chớ nghi. » Bèn giục quân đi đến ranh, huyện An-chúng. Quân của Lưu-Biểu đã giữ chỗ hiểm yều ; Trương-Tú ở sau dẩn quân cản đến. Tháo bèn khiến chúng quân đêm tối lòn chỗ hiểm mở đường lén núp binh lạ. Đến trời hừng sáng, quân của Lưu-Biểu Trương-Tú nhóm lại, thầy binh của Tháo ít nghi Tháo trốn di, đều dẩn quân vào chận chỗ hiểm đánh đó. Tháo xua binh lạ ra cả phá binh c[illegible] hai nhà, binh của Tháo ra khỏi cửa ải A[illegible] chung, nơi phía ngoài ải hạ trại. Lưu-Biể[illegible] Trương-Tú đều diểm lại binh ra mắt nha[illegible] Biểu nói : « Sao lại trở bị gian kế của Tào-Tháo[illegible] Tú nói : « Xin buổn cho tôi tín lại. » Lúc ấy h[illegible] quân nhóm lại nơi huyện An-chung. nói về Tuân[illegible] Vức thám biết Viên-Thiệu muốn dấy binh xâ[illegible] phạm Hứa-đô, liền đêm viết thơ báo với Tào[illegible] Tháo. Tháo dặng thơ sợ. Bèn nội ngày th[illegible] quân. Quân thám báo với Trương-Tú hay. T[illegible] muốn theo đó. Giả-Vỏ nói : Chẳng nên theo vậy[illegible] theo đó ắt mình thua ». Lưu-Biểu nói : « Ng[illegible] nay chẳng theo, để mất cơ hội vậy ». Hết sứ[illegible] khuyên Trương-Tú đồng dẩn quân muôn dư m[illegible] theo đó. Đi chừng mười giậm dư, cản đến độ[illegible] quân sau của Tào-Tháo ; quân của Tháo ráng sức tiếp đánh, hai phía quân của Lưu-Biểu c[illegible] thua trở lại. Tú nói với Vỏ rằng : « Chẳng dùng lời của ông, quả có thua vậy. » — Vỏ nói : Na[illegible] khá chỉnh binh lại theo đó. » Tú với Biểu đều nói : « Nay đã thua, cớ gì mà lại theo nữa ? » Vỏ nói : « Phen nầy theo nữa ắt dặng hơn, bằng mà chẳng vậy, xin chém đầu tôi. » Tú tình đó[illegible] Lưu-Biểu nghi hoặc chẳng chịu đồng theo. T[illegible] bèn mình dẩn một đạo quân rược theo. Binh của Tháo quả nhiên cả thua, xe, ngựa, đồ tr[illegible] trọng, rơi bỏ cùng đàng mà chạy. Tú muốn cản theo tới trước, bổng sau lưng núi một đạo quân xông ra ; Tú chẳng dám theo, thâu quân về An-chúng. Lưu-Biểu hỏi Giả-Vỏ rằng : « Trước lấy binh ròng mà theo binh thua, mà ông nói phải thua ; sau, lấy quân bại mà đánh quân thắng, mà ông nói chắc hơn, mỏi mỏi đều y như lời ông nói, sao việc chẳng đồng mà đều nghiệm hết vậy ? Xin ông dạy tôi cho rỏ. » Vỏ nói : « ấy là dể biết lắm vậy ; Tướng-quân tuy dụng binh hay, mà chẳng phải tay đối thủ của Tào-Tháo, quân của Tháo tuy thua, ắt có tướng mạnh để sau mà ngừa binh theo, binh ta tuy ròng mà chẳng hay đánh đó vậy cho nên biết ắt thua, vả lại Tháo mà gấp lui binh ấy là nhơn nơi Hứa-đô có việc ; đã phá binh theo của ta, rồi, ắt khinh xa mà về cho mau, chẳng phòng bị nữa, ta nhơn thừa chẳng phòng, mà lại theo đó, cho nên phải hơn vậy. » Lưu-Biểu Trương-Tú đều kinh phục thửa thầy xa. Vỏ khuyên Biểu về Kinh-châu, Tú giữ Tương-thành, dặng làm thần-xỉ, hai phía quân đều tang.

Nói về Tào-Tháo, lúc đang đi, nghe quân báo nói đạo quân sau bị Tú đuổi theo kiếp trở lại cứu ứng ; chỉnh thầy binh của Tú đả lui. — Binh thua về thưa với Tháo rằng : « Nếu chẳng có một đạo người ngựa phía sau núi ra ngăn trở giữa đàng, thì bọn tôi đều bị bắt rồi. Tháo kiếp hỏi là người nào ? Người ấy xếp thương xuống ngựa ra mắt lạy Tào-Tháo, vồn là chức Trần-oai Trung-lang-tướng, người quận Gian-hạ đất Bình-xuân, họ Lý tên Thông, chữ là Văn-Đạt. Tháo hỏi đi đâu ? Thông nói : « Trấn thủ đất Nhữ-nam, gần đây nghe Thừa-tướng đánh với Lưu-Biểu Trương-Tú, phải đến tiếp ứng. » Tháo mừng, phong làm chức Kiến-công-hầu, giữ cỏi phía tây đất Nhữ-nam, dặng ngữ Lưu-Biểu Trương-Tú. Lý-Thông từ tạ mà đi.

Tháo về đến Hứa-đô, làm biểu tâu Tôn-Sách có công, phong làm Thảo-nghịch-tướng-quân ban tước Ngô-hầu ; sai sứ đam chiếu qua Giang-đông dụ khiến phòng dẹp Lưu-Biểu. Tháo về phủ, các quan ra mắt thăm xong. Tuân-Vứt hỏi rằng : « Thừa-tướng đi chậm, đến huyện An-chung, sao lại biết chắt hơn binh giặc ? » Tháo nói : « Họ lui không đường về, phải liều thác mà đánh, ta huởn mà dụ đó lại lén mà toan đó, nên biết phải chắc hơn. » Tuân-Vứt kính-phục. — Quách-Gia vào. Tháo nói : « ông đến sao muộn vậy ? » Gia, trong tay áo lấy ra một cái thơ, thưa với Tháo rằng : « Viên-Thiệu khiến người đam thơ cho Thừa-tướng, nói muốn dấy binh đánh Công-tôn-Toản, nên đến mượn lương mượn binh. Tháo nói : « Ta nghe Viên-Thiệu muốn xâm Hứa-đô, nay thấy ta về lại biệc nghị việc khác ; bèn dở thơ ra xem, thầy từ ý kiêu ngạo bèn hỏi Gia rằng : « Viên-Thiệu vô phép làm vậy ta muốn đánh đó, giận sức không bằng, liệu làm sao ? » Gia nói : « Họ Lưu (1), họ Hạng (2) chẳng kiệp nhau, chúa công cũng biết rồi, vua Cao-Tổ duy trí mà hơn, Hạng-Võ tuy mạnh, sau lại bị bắt ; nay Viên-Thiệu có mười phần thua, Chúa-công có mười phần hơn, binh của Thiệu tuy thạnh, chẳng đủ sợ vậy ; Thiệu bày nhiều lễ nhiều nghi tiếc, còn Chúa-công thì dùng việc tự nhiên, ấy là *Đạo* hơn vậy ; Thiệu dùng nghịch dấy, Chúa-công dùng thuận ra, ấy là *Nghĩa* hơn vậy ; từ vua Huờn-Linh đến nay, chánh nước lỏi nơi bởi rộng, Thiệu dùng rộng mà trị chúng còn Chúa-công lấy sức mạnh mà ra oai, ấy là *Trị* hơn vậy ; Thiệu bề ngoài rộng bề trong hay nghi, chỗ dùng thì nhiều những bà con, còn Chúa-công bề ngoài giữ theo phép, bề trong rỏ dụng người tài, ấy là sự *Đo lường* hơn vậy ; Thiệu mưu nhiều mà ít quyết, còn Chúa-công dặng kế liền làm, ấy là *Mưu* hơn vậy ; Thiệu hay chuyên thâu danh dự còn Chúa-công dùng ngay thật mà đải người, ấy là *Đức* hơn vậy ; Thiệu thương gần bỏ xa, còn Chúa-công xét chẳng bỏ sót, ấy là *Nhơn* hơn vậy ; Thiệu hay nghe gièm dua hoặc dều rồi, còn Chúa-công chẳng làm theo lời vô ra, ấy là *Minh* hơn vậy ; Thiệu phải quầy lộn xạo, Chúa-công phép độ nghiêm minh, ấy là *Văn* hơn vậy ; Thiệu ham làm việc cầu may, thể chẳng biết phép binh, còn Chúa-công dùng ít mà hơn đông, dùng binh như thần, ấy là *Võ* hơn vậy ; ấy là Chúa-công có mười dều hơn, thì làm hư Thiệu không khó vậy. » Tháo cười rằng : « theo lời ông nói đó, tôi chưa đáng chi làm đủ. » Tuân-Vức nói : « Quách-phụng-Hiếu nói về mười dều hơn, mười đều thua thiệt với chỗ tôi thầy hiệp nhau ; binh của Thiệu tuy đông, nào đủ sợ vậy. » Gia nói : « đất Từ-châu Lữ-Bố là thiệt đáng lo ngại người ấy trong lòng. Nay Thiệu qua phía Bắc đánh Công-tôn-Toản, ta đương nhơn khi va đi xa, trước đến đánh Lữ-Bố, quét dẹp phía Đông-nam, vậy sau toan Viên-Thiệu, ấy là kế hay, nếu không, ta mắt đánh Thiệu, thì Bố nhơn trông đến xâm Hứa-đô, thì là hại ắt chẳng nhỏ vậy. » — Tháo lấy làm lời nói phải, bèn nghị qua phía Đông đánh Lữ-Bố. Tuân-Vức nói : « khá sai người trước qua ước với Lưu-Bị, đợi chừng về báo, mới nên động binh. » Tháo y theo lời, một phía gởi thơ cho Huyền-Đức, một phía hậu đưa sứ của Thiệu, lại tâu phong Thiệu làm Đại-tướng-quân Thái-húy kim chức Đô-đốc Kí, Thanh, U, Tinh, bốn châu ; lại viết thơ kín đáp rằng : « ông khá đánh Công-tôn-Toản, tôi đương giúp cho. » Thiệu dặng thơ cả mừng ; bèn dấy binh đánh Công-tôn-Toản.

Nói về Lữ-Bố ở Từ-châu, mỗi trong lúc nhóm khách yến tiệc ; thì cha con Trần-Quê thường khen Bố thạnh đức. Trần-Cung chẳng đẹp. Nhơn rảnh thưa với Bố rằng : « cha con Trần-Quê, trước mặt a dua với Tướng-quân, chớ trong lòng chẳng khá lường, phải ngừa đó. » Bố giận nạt rằng : « người vô cớ mà gièm siểm, muốn hại người tốt sao ? » Cung trở ra than, rằng : « lời ngay chẳng thâu, bọn ta ắt phải hại vậy. »

(1) Họ Lưu, là Lưu-bái-Công vua Cao-Tổ nhà Hớn.
(2) Họ Hạng, là Sở Hạng-Võ.

ý muồn bỏ Bồ đi chỗ khác chìn chẳng nở, lại e bị người chê cười; bèn trọn ngày rầu buồn chẳng vui. Một ngày kia giấc vài người ngựa qua ranh đất Tiểu-bái săn bắn giải buồn; bổng thấy trên đường cái có một ngựa chạy bay tới trước. Cung nghi đó, bỏ săn bắn dẫn kẻ tùng giả nơi đường tắc cản theo đón hỏi rằng « ngươi là sứ mạng ở đâu? » Người sứ ấy biết là người bộ hạ của Lữ-Bố, sợ đáp không đặng. Cung-khiến xét trong mình, đặng một phong thơ kín của Huyền-Đức đáp lại cho Tào-Tháo. Cung bèn bắt liền người và thơ về ra mắt Lữ-Bố. Bố hỏi thửa cớ. Tên sứ nói: Tào Thừa-tướng sai tới đem thơ qua cho Lưu-Dự-Châu, nay đặng thơ đáp lại; chẳng biết trong thơ nói về việc gì. » Bố bèn xé thơ xem kỹ.

Thơ nói sơ rằng:

Phụng minh mạng muồn toan Lữ-Bố, dám đâu, đêm ngày chẳng hết lòng, ngặt Bị, binh thừa tướng ít, chẳng dám khinh động Thừa-tướng bằng muồn dấy binh lớn, Bị đương làm tiền phuôn, tôi đang nghiêm sửa binh giáp đợi lịnh trên.

Bố xem rồi cả mắng rằng: « Tháo tặc sao dám như vậy. » Bèn đam kẻ sứ chém đầu. Trước khiến Trần-Cung, Tàng-Bá kết liên với quân cướp ở núi Thái-sơn là Tôn-Quang, Ngô-Đôn, Giản-Lễ, Xương-Hy qua phía Đông lấy Sơn-đông, Giản-châu các quận; khiến Cao-Thuận, Trương-Liêu lấy Bái-Thành, đánh Huyền-Đức; khiến Tông-Hiền, Ngụy-Thục qua Tây lấy Nhử-Dinh; Bố, mình tóm Trung-quân làm ba đạo cứu ứng.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Quốc âm thí thức.

(tiếp theo)

Phép làm thơ thất ngôn bác cú, nghĩa là: một câu 7 chữ 8 câu thì trọn bài thơ, trong một bài có năm vận, xem coi như bài thơ Tứ-Thứ, 5 chữ vận là: Voi mòi còi roi, thoi, câu đầu, kêu rằng câu phá, thì lấy một chữ vận đầu, là chữ *Voi*.

Câu thứ 2 kêu bằng câu thừa, lấy một chữ vận thứ 2 là *Mòi*.

Hai câu kế đó, là câu thứ 3 với thứ tư, trong 2 câu nấy, kêu là cặp trạng, câu trước chữ chót phải để chữ trắc không có vận, còn câu sau lấy vận *Còi*, là chữ vận thứ 3.

Hai câu kế theo đây nữa, là câu thứ năm với thứ sáu, trong hai câu nấy tên là cặp luận; câu trước cũng là chữ chót vận trắc, câu sau lấy chữ vận *Roi*, là chữ vận thứ tư.

Câu thứ bảy kêu là câu thúc, chữ chót cũng trắc không vận.

Còn câu chót là câu thứ 8 là câu kiết, để chữ chót là *Thoi*.

Xem coi tám câu mà có 5 vận.

Trong mỗi một câu là 7 chữ, thì phải có binh trắc như vầy: Nhứt tam ngủ bất luận, nhì tứ lục phân minh; Nghĩa là chữ thứ nhứt, thứ ba thứ năm, trong câu đó, bất luận bình trắc, còn chữ thứ 7 là chữ vận cũng không tính tới; duy có ba chữ là chữ thứ nhì, thứ tư, thứ sáu, phải theo phép bình trắc, nếu hai đầu bình thì ở giữa trắc, nếu hai đầu trắc thì ở giữa bình.

Vi dụ;

Thảo *đầu* dám *sánh* kể *cày* voi. Xem coi chữ *đầu* và chữ *cày* là chữ thứ 2 với thứ 6 đều là vận bình, cho nên chữ ở giữa là chữ *sách* phải trắc.

Tôi xin vẽ họa đồ sau đây cứ đọc theo đó thì biết rỏ cách làm thơ.

1 2 3 4 5 6 7
Câu phá :... bình ... trắc ... bình (vận) 1
1 2 3 4 5 6 7
Câu thừa :.. trắc ... bình ... trắc (vận) 2
1 2 3 4 5 6 7
Câu { Luận trước:.. trắc ... bình ... trắc (không vận) trắc
1 2 3 4 5 6 7
Câu { Luận sau :... bình ... trắc ... bình (vận) 3
1 2 3 4 5 6 7
Câu { Trạng trước:.. bình ... trắc ... bình (không vận) trắc
1 2 3 4 5 6 7
Câu { Trạng sau :.. trắc ... bình ... trắc (vận) 4
1 2 3 4 5 6 7
Câu thúc :.. trắc ... bình ... trắc (không vận) trắc
1 2 3 4 5 6 7
Câu kiết :.. bình ... trắc ... bình (vận) 5

(Sau sẽ tiếp theo)

Chủ-bút.

Tài thọ luận

(tiếp theo)

Đậu phộng bây giờ đặng giá hơn thuở xưa nhiều, là vì nhờ thiên hạ hay làm kẹo làm cốm bằng đậu phộng mà đi đổi lúa miệt đồng nên một ngày một phát giá, cách trồng đậu phộng không phải biểu trồng đậu ghe bầu như thuở nay đâu. Đậu ghe bầu trồng đã khó

mà không mấy sai cho bằng đậu phộng tàu, sẽ chỉ ra sau nấy: khi mua đậu phộng tàu về mà trồng, thì trước hết phải cày đất đồng cho thiệt nhỏ, hể đất cày nhỏ rồi, phải gánh nước tưới cho ước đất các đi; đậu thì đem bỏ vào bao, quăng xuống nước một đêm rồi đem lên, thì đánh nước vôi trắng mà trộn cho đều, rồi đạp cho dập võ đi, tức thì đam rải theo đường cày, tay rải theo đường cày thì chưng dả cát cho khỏa bằng mặt đất, đoạn khỏa mặc cho bằng, thì gánh nước tưới sơ sài ngày đầu, rồi bỏ vài ngày kế đó đừng tưới, lại tưới lại vài ba ngày, mà tưới nghĩa là tưới sương cho yêm kẻo nóng đất héo giá đậu mà thôi, chớ không phải tưới lê mê, khi ban đầu tưới ban ngày, chớ chừng đặng 6, 7 ngày rồi cho tới về sau đến chừng giá đậu lên khỏi đất thì tưới cữ sớm mai với cữ chiều, vì sợ trưa lội vô đám đậu, đất cát còn xốp, động hư giá đậu đi; giữ tưới như vậy cho đến khi đậu bò ra khỏi hàng, thì năm ba bữa tưới 1 kỳ, tưới cầm chừng đợi cho đến khi đậu nên dây, lá ra phủ hàng, chừng ấy thì lá dây ra phủ gốc che lấy gốc rể, cũng đủ yêm mát cho nhau, đặng yêm mát rồi thì sẽ bỏ không cho đến ba tháng đúng, thì nhổ dây mà bòn hột. Trồng như thế là nhọc mùa đầu. sau còn đậu lép đận gốc lộn dưới cát thì chừng tới mưa nó sẽ mọc lên. Đậu phộng tàu trồng một công ích nữa là 20, 30 táu, nghĩa là mười mấy giạ đặng bằng năm bảy các thứ đậu kia, ấy là mùa nắng là xen vô mà trồng đất đồng như thế,

Nhưng vậy thói đời đất phải trở trặng, mùa mưa khác, mùa nắng khác, cho nên mảng mùa nắng, tới chừng sa mưa dông, chổ đất đã trồng đậu phộng ấy, đừng trồng chi khác, để trồng bắp, thì nhẹ vung phân xới đất vì đất đã trở một lần trong 3, 4 tháng bởi còn xốp, mà lại rể đậu là đậu vừa mục dụng làm phân cũng tốt. Hết bắp lên thì vồng cho to mà trồng khoai tiềm, mà bán, khoai tiềm dư 2. 3 năm nay coi đà muồn hết dòng, vì họ chê nó nhỏ củ, đã trồng khoai ngà khoai mở, khoai dứa mà bán cho dễ, vã các giồng ấy lớn củ, củ lớn mặc dầu chớ ngon sao qua khoai tiềm; lại bây giờ đờn bà làm bánh khoai dương ham chuộng đặng làm bánh bò khoai cho hoãn muồi dễ coi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bản gian PHANG-CÔNG-VÕ, lảo-phu

Khiết phụ.

Thuở xưa có một người ở nước Lổ, tên Thu-hồ-Tử, cưới vợ đặng năm ngày, rồi đi làm quan nơi nước Trần, 5 năm sau mới về, về chưa đến nhà, gần dọc đàng thấy một người đờn bà hái dâu đẹp đẻ, nên anh ta xuống xe mà hỏi rằng: trời nắng hái dâu mệt,, và ta đi đường xa, vậy thời hiệp nhau dưới gốc dâu nghĩ mát. Người đờn bà ấy cứ hái dâu, chẳng nói đi nói lại. Anh Thu-hồ-Tử nói rằng: « dùng hết sức mà làm ruộng, cũng chẳng bằng gặp năm đặng mùa; nhọc sức mà hái dâu, cũng chẳng bằng gặp quan trong nước, ta đây sẳn có vàng, xin cho nàng dùng. » Người đờn bà ấy trã lời rằng: Châu-ôi! tôi hết sức hái dâu, chắp gai dệt vải, cho đủ dùng việc ăn mặc, trên nữa là cha mẹ, dưới nữa cho chồng, tôi chẳng muồn vàng, xin người chớ ghẹo chọc, thiếp thiệt chẳng phải có chí dâm dật, vậy thì vàng của người cất đi. » Anh Thu-hồ-Tử nghe rồi liền đi.

Về đến nhà thăm mẹ rồi, bảo người kêu vợ ra, té ra là người đờn bà hái dâu hồi nảy, chàng va hổ thẹn không nói chi. Người vợ nói rằng: Chàng từ mẹ già ra làm quan, cách 5 năm mới trở về, lẽ cho phải hồi hả lật đật trông cho đến, có lý nào mà đẹp một người đờn bà dọc đàng, lại nhin lương của mình, dùng vàng cho đó, ấy là lòng quên mẹ vậy; hể quên mẹ là bất hiếu, ưa sắc là lòng tham dâm, ấy là người hạnh nhơ vậy; hể hạnh nhơ thì bất nghĩa; vả làm người mà bất hiếu, thờ vua cũng bất trung; hể xữ đạo nhà mà bất nghĩa, thì làm quan trị chúng cũng bất minh; nếu mà hiếu nghĩa đều mất hết; thiệt chẳng nên người vậy. Thiếp chẳng nở thấy như vậy; thôi chàng cưới vợ khác đi. Nói rồi liền nhảy xuống sông mà thác.

Người sau có ngụ một bài.

Nam nữ xưa nay cũng đàng người
Tình đời thường chuộng phía bên trai.
Trai quên hiếu nghĩa sanh nên uổng,
Gái sạch như vầy có mấy ai.

CHUNG

TRẦN-TIỂU-THƠ lục.

Sắc bất ba đào dị nịt nhơn

Triều-Minh đời vua Huệ-Đế năm thứ hai, tại tỉnh Sơn-đông, huyện Tế-hàng có tên Hóa-

Chiêu, họ Trần, tự Bất-Nhứt, con nhà học trò vợ là Lương-tiểu-Nga, con nhà hàng phố, có sắc khuynh-thành, nhưng mà từ lúc về làm dâu họ Trần vẹn bề đức hạnh, cha Hóa-Chiêu là người làm Tứ-hàng tại kinh, từ lúc tuổi già xin hưu-trí về nhà, vừa đặng 5, 3 năm thì mất lộc: Bởi giữ dạ trung phù, nên khi thôi làm quan về nhà thì hằng ngày vừa đủ tiêu. Đến lúc không cha thì Trần-hóa-Chiêu hâm hút với mẹ già, cũng nhiều khi thúc mút. Theo lời vợ là Tiểu-Nga bày buôn bán, kiếm lời độ nhựt, dình đãi chờ thời, chừng ra buôn bán theo bạn phố phường, thì vợ chồng cũng chung vui theo phận; nghề con nhà thương mãi hay dãi sĩ chiêu hiền; gặp mối thì lấy lời chuốt ngót, rảnh thì ngồi quán mà may vá coi hàng.

Một bữa kia có tên con nhà giàu là Trác-hảo-Sắc, dạo phố trời chiều, xem tướng nàng Tiểu-Nga, điệu ngồi may vá đẹp đẽ vô cùng chàng Hảo-Sắc mượn chước mua đồ ghé coi cho tận; khi ghé vô tới quán, Nàng Tiểu-Nga vừa thấy vục bỏ vào nhà, kêu chồng là Hóa-Châu bước ra chào hỏi, Trác-hảo-Sắc chạc lôi mới chuyện vãng một dây lâu rồi mua vài món đồ mà làm cớ; rồi từ tạ ra về, ngày mai lại trở lại ghé thăm chàng Hóa-Chiêu nữa, từ đó về sau tới lui lân cận, chuyện vãn vui chơi, kể tỏ nhà dư dẻ, người bày thiệt thiêu xây, « lòng người cỏ át, dạ thè khó lường; » Chừng Hảo-Sắc thăm biết Hóa-Chiêu nghèo nên lấy tiền mà gài bẫy, ban đầu hỏi thăm nghề buôn bán, sau bày chuyện buôn chung đùm vốn; thế tình con nhà thiếu thốn hay vơ bợ bạc tiền, có kẻ cũng bởi tiền mà quên liêm sĩ, vì tiền là huyết mạch, hay khiến lòng người, cũng bởi Hảo-Sắc ân cần, cho nên Hóa-Chiêu mới tin dạ; trước giao nhau thiệt dạ, sau mượn mỏ bạc tiền, khi Hóa-Chiêu mượn 50, 70 quan tiền mua bán, rồi trã lại, trã lời mấy thì Hảo-Sắc cũng từ, lúc Hảo-Sắc hùn năm, bảy trăm buôn bán cũng không chia, miễng đủ vốn mà thôi, Kết nghĩa với nhau như vậy cũng dư vài năm, mà Hảo-Sắc chẳng hề khi nào đến nhà Hóa-Chiêu mà không có Hóa-Chiêu, hay là ngó cho chàng chướng chị Tiểu-Nga như trước nữa. « Kẻ nghe truyện nầy coi lấy đó mà coi, làm người xử sự như vậy ai lại chẳng tin; tuy lân la dàm dạo, chớ cử chỉ phân minh, không sai lễ nghĩa, kính nhau dường như sơ tân nhứt ngộ, lại tình cung kính mẹ Hóa-Chiêu như là người thân, có ai thấy bụng, đến đổi bà mẹ Hóa-Chiêu nhiều khi khen thầm Hảo-Sắc, có ngãi hơn con mình. ôi thôi! cũng bởi lòng người sâu sắc, kiếm cỏ cũng là.... Thậm chí nhiều khi mẹ Hóa-Chiêu có ương yếu, thì Hảo-Sắc lo đến quên ăn, nghĩa tình như vậy đã hai ba năm không sai giờ khắc. Chừng qua năm thứ tư, tại huyện Tế-hàng thất mùa đậu-nành, nên đậu hủ giá cao. Tên Hảo-Sắc mới ra tiếu rủ Hóa-Chiêu qua Hàng-Châu mua đậu về mà bán. Lúc đi tới cữa biển Hàng-châu, trời hôm tuyệt rạng, trăng dọi đầu nhành, hai người ra hóng mát; Nhơn cách gia tình cả tháng, nên đêm khuya động lòng, kẻ nhớ gia tư, người buồn tâm sự; mới cùng nhau tạm chén dải khuây; cờ một bàn, rượu một chén, đờn một khúc, rượu nữa hồ, thi chưa đủ vịnh, rượu đã cạn bầu; còn trong ghe bè bạn đà mê mang; Hóa-Chiêu thiệt tình, chén nào cạng chén nấy; còn Hảo-Sắc đưa dầy vài chung lấy chừng. Trác-hảo-Sắc thấy Hóa-Chiêu say thiệt mới ra tay xô chàng xuống vời; Đến thế thì người say, sóng bủa còn kể chi hồn; lại thêm nước dòng chảy mạnh. Thương hại! Cho Trần-hóa-Chiêu chơi vơi hụp lên hụp xuống, Trác-hảo-Sắc sợ Hóa-Chiêu gượng lội vào bờ, bèn giả tiếng la lên, còn tay lại lấy sào đưa ra làm tuồng cứu vớt, đặng Hóa-Chiêu vớ lấy vào thì Hảo-Sắc nhận thêm cho mau chết; nhận xuống hụp lên cũng đôi ba lần mới thiệt trôi ngay. Hóa-Chiêu trôi rồi; thì Hảo-Sắc cữ ai thông khóc, quây ghe trở lại nhà, đặng tỏ cho mẹ và vợ con Hóa-Chiêu hay sự nang kỳ mạng số; mà khóc tợ như mưa; thì mẹ và con vợ Hóa-Chiêu cũng tính bằng lời, chớ không tưởng là Hảo-Sắc giết con và chồng mình; và từ đó về sau cho đến khi mãng phục Hóa-Chiêu; khi năm ba ngày, lúc vài ba bữa, Hảo-Sắc đến thăm viếng và cấp dưỡng cả nhà, mỗi lần tới lại nhắc Hóa-Chiêu mà khóc, ai thấy cũng động lòng; Đã vậy mà còn làm tuồng cẩn thận, mỗi sự gì muốn nói thì nói với bà già Hóa-Chiêu không hề nói với chị Tiểu-Nga bao giờ.

Làm như vậy mà Bà già Hóa-Chiêu không tính lầm sao đặng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Cái-váng : NGUYỄN-VIẾT-KHƯƠNG.

Tam-hoàng cuộc-chỉ thục biên

(Xin coi số 29, 35 và 37)

IV. — Vô tham ý ngoại chi tài.

Ngày kia hai người ở rẩy tới giữa mặt quan, một đàng bẩm rằng: « mới đây người nầy ở một xóm với tôi, có bán cho tôi một sở ruộng. Bữa qua, khi cày, tôi có xí được một chế vàng đầy. Vậy thì tôi giữ cái chế vàng ấy sao được, bởi vì tôi mua đất mà thôi, chớ tôi có phép nào mà lấy vàng ấy. »

Đàng kia lại bẩm rằng: « chẳng phải tôi chôn vàng ấy, vả lại khi bán đất thì tôi bán trọn cả, nên bây giờ tôi lấy vàng nầy sao cho phải lẽ! »

Quan thầy hai đàng thiệt-thà đức hạnh dường ấy thì lấy làm lạ bèn hô lên: « Ta dám chắc lâu nay mới có một việc như vậy đến chỗ công pháp mà chớ! » Rồi phán rằng: « Lảo tê! Lảo có con trai chớ! Lảo ni! Lảo có con gái chớ! Hai lảo hãy cho con phối hiệp cùng nhau và cho chúng nó cái chế vàng đặng chúng nó lấy đó mà mua ruộng mua đất mà lập gia thể với nhau. »

(Sau sẽ tiếp theo)

NAM-SONG-THỊ soạn.

(Rút trong sách Độc-pháp của ông Machuel diễn ra.)

Tạp Vụ.

Saigon, ngày 23 và 24 Aoùt 1902.

Hồi năm giờ buổi chiều, có tên chệt Châu-trương-Khanh, làm việc dưới chiếc tàu Shang-tung, đậu nơi trái nổi số 10; trật chơn té xuống dưới hầm; hầm ấy sâu 10 thước, tên chệt ấy bị gãy cẳng bên mặt. Người ta đem nó vô nhà-thương Chợ-quán tức thì.

Ngày 27 août 1902.

GIÁ LÚA-GẠO		VỊNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..........		2$40	2$40	2$44
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.......... Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 06	3 06	3 12
	10 » »	3 00	3 00	3 06
	15 » »	2 95	2 95	3 01
	20 » »	2 90	2 90	2 96
Gạo trắng nhà máy..........		3 60	3 60	3 70

NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TAM ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHIN LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG TAM ANNAM
1	Lundi	29	Thứ thứ	16	Mardi	15	Thứ ba
2	Mardi	1	*Tháng tám Annam*	17	Mercredi	16	Thứ tư
3	Mercredi	2	Thứ tư	18	Jeudi	17	Thứ năm
4	Jeudi	3	Thứ năm	19	Vendredi	18	Thứ sáu
5	Vendredi	4	Thứ sáu	20	Samedi	19	Thứ bảy
6	Samedi	5	Thứ bảy	21	DIMANCHE	20	CHÚA NHỰT.
7	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT.	22	Lundi	21	Thứ hai
8	Lundi	7	Thứ hai	23	Mardi	22	Thứ ba
9	Mardi	8	Thứ ba	24	Mercredi	23	Thứ tư
10	Mercredi	9	Thứ tư	25	Jeudi	24	Thứ năm
11	Jeudi	10	Thứ năm	26	Vendredi	25	Thứ sáu
12	Vendredi	11	Thứ sáu	27	Samedi	26	Thứ bảy
13	Samedi	12	Thứ bảy	28	DIMANCHE	27	CHÚA NHỰT.
14	DIMANCHE	13	CHÚA NHỰT.	29	Lundi	28	Thứ hai
15	Lundi	14	Thứ hai	30	Mardi	29	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.

Gérant - CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 55

NGÀY 10 THÁNG TÁM NĂM NHÂM DẦN — NGÀY 11 SEPTEMBRE 1902

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GÍA BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le cent....... $ 1 50

2e Page le cent...... $ 1 00

3e Page le cent...... $ 0 80

4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút mà thương-nghị

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Công vụ

GIẤY CHÂU-TRI, nói về hột dầu-chay, hay là dủ-dủ tía,

Saigon, ngày mồng 7 Aout 1902.

Quan Thống-đốc các quản hạt hạng nhứt, đương làm Thống-đốc Nam-kỳ, gởi cho các quan Tham-biện làm đầu các tỉnh trong Nam-kỳ.

CÁC ÔNG

Tôi nghe cuộc thương mãi cùng cuộc cơ tri muốn mua dầu đủ-đủ tía, mà lấy làm khó mua lại phải mua cao giá lắm, ấy là một thứ dầu người ta phải dùng trong các lò máy nhiều lắm. Tôi tưởng trong quản hạt chúng ta thứ đủ-đủ tía, sanh sẵn như cây cỏ trong rừng, thì chẳng có lẽ để cho phải thồn thiếu, cùng khó mua như vậy.

Tôi xin hãy nghĩ đến sự thể ấy, cùng khuyên bảo người trồng thứ đủ-đủ ấy.

Hột nó có chỗ mua chắc chắn, ông Hugand cùng các chủ làm xà-bong bây giờ, ở tại Khánh-hội, thì chính là người mua hột đủ-đủ tía ấy, chẳng kỳ là bao nhiêu, miễn là cho tốt, có gởi đến thì sẽ mua cho được tiền. Hễ ai trong các ông có muốn kiểu hột nào người ta hay mua bán, thì các ông ấy cũng có sẵn mà giao cho,

Vậy các ông phải dùng mọi cách thế, mà rao giấy Châu-tri nầy cho nhơn dân biết, được giấy rồi phải cho tôi hay.

H. DE LAMOTHE.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách hùn hiệp buôn chung, là một đều vui lắm, người có dư tiền, và người giàu, đặng kết bạn cùng nhau, hễ lợi đặng chia, thì tình bậu bạn thân quyền đặng gần; hiệp đồng người chừng nào, thì anh em bạn hữu đông chừng nầy, khi có đều vui chơi, hoặc ca-xướng, hoặc giá-thú, hoặc tân-gia, hoặc xuân-thu tứ tiết, thì anh em vui vầy, thù tạc vãng lai cùng nhau, ấy là vui, vui cũng chia với nhau, ví như gặp lúc buồn; là: táng-tế, xuân-tự, thu-thường, là đều không vui, thì cũng có anh em đông, vùa giúp chia buồn với nhau, ấy là những người giàu có hùn, thì có vui, có bạn hữu đông. Còn những người nghèo, mà có tài có mạnh, đến ở làm công, tùy theo phận sự trên dưới, thì cũng đặng vầy vui bạn tác cùng nhau, và cũng phải tới lui giùm giúp những người nhà giàu, có hùn hiệp vô đó. Xem coi, người giàu có nhiều đều vui, cho người giàu; còn kẻ nghèo cũng đặng sự thỏa lòng cho kẻ nghèo; không có thất lợi chúc nào hết.

Chẳng những là không ai thất lợi mà thôi, mà lại việc phong tục lễ nghĩa, nhỏ kính lớn, nghèo vì giàu, còn giữ đặng; đều ấy là đều lịch sự trong nước. Nếu không hùn hiệp buôn chung, thì thứ nhứt phải chịu sự thất lợi cho mọi người; thứ hai là phong tục lịch sự phải đổi dời. Nếu chờ đến lúc mà tục phải bỏ hết; còn tục quấy tràng sanh, thì lấy làm buồn cho người sanh vào trong xứ phong tục đồi bại, nghĩ lại cho đến nơi, thì cũng đáng xét cho kỹ tính cho xa mới là phải.

Đời xưa có nói rằng: « Lúc thánh-nhơn chưa sanh ra, thì đạo tại trời đất, còn lúc có thánh-nhơn, thì đạo tại thánh-nhơn ». Nếu hiểu rõ lời ấy, thì phận làm người phải ráng mà lo giùm cho nhau lo xây vần, người sanh trước phải lo tính đều nào phải, lý nào hơn, thì lập ra, đặng để lại cho đời sau. Như lời xưa nói trước đó, chĩ nghĩa là: trong bầu trời đất, có ba chỗ trọng hơn, biết hơn, rõ hơn, là: *Trời, Đất*, và *Người*, gọi là *Tam-tài*. Trước hết trời đất sanh muôn vật tự nhiên, sau người với người, thì có người thánh sanh ra, đặng giúp người mà bày lễ nghĩa, luân-lý cang-thường. Nếu có luân thường thì phải có trên dưới, cao thấp, sang hèn, giàu nghèo, nếu có sang hèn, giàu nghèo, thì phải bày cuộc ích lợi, mà giao tiếp, điều giắc, nương cậy, đỡ vớt cho nhau; có vậy mới có ra cuộc người, là bực thứ ba trong trời đất, linh tánh hơn muôn vật. — Bởi mấy cớ phải ấy, người phải tính mà chung cùng hùn hiệp, cho ra mặt hòa thuận là quí, ấy vậy mới phải đạo người.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về bọn Cao-Thuận dẫn binh khỏi Tứ-châu, gần đến Tiểu-bái. Có người báo cho Huyền-Đức hay; Huyền-Đức kiếp với chúng thương nghị. Tôn-Càn nói: « phải mau cáo cấp nơi Tào-Tháo. » Huyền-Đức nói: « Ai đặng đi Hứa-đô cáo cấp? » Dưới sân có một người ra nói: « Tôi xin đi. » Xem ra là người đồng hương với Huyền-Đức, họ Giản tên Ung, tự Hiến-Hòa, đang làm khách thiết của Huyền-Đức. Huyền-Đức bèn làm thơ giao cho Giản-Ung, khiến đi đêm đến Hứa-đô cầu cứu; một phía sửa soạn đồ khí cụ giữ thành; Huyền-Đức mình giữ cửa Nam-môn, Tôn-Càn giữ Bắc-môn, Vân-Trường giữ Tây-môn, Trương-Phi giữ Đông-môn; khiến Mê-Trước với em là Mê-Phương bảo hộ trung quân. (Nguyên lại Mê-Trước có một em gái, gả cho Huyền-Đức làm vợ thứ, Huyền-Đức với hai anh em và có tình em rể anh vợ, nên khiến giữ Trung-quân đặng bảo hộ vợ con). Quân Cao-Thuận đến. Huyền-Đức ở trên Địch-lầu hỏi rằng: « Ta với Phụng-Tiên không thù khích, cớ chi mà dẫn binh đến đây? » Thuận nói: « Ngươi kết liên với Tào-Tháo, muốn hại chúa ta, nay việc đã lậu, sao chẳng chịu trói? » Nói rồi bèn dùa quân công thành. Huyền-Đức đóng cửa chẳng ra. Ngày thứ Trương-Liêu dẫn binh đánh cửa Tây-môn. Vân-Trường ở trên thành kêu mà nói rằng: « Ông dung nghi chẳng phải người thường, cớ chi mà sa mình vào nơi quân giặc? » Trương-Liêu cúi đầu chẳng nói: Vân-Trường biết người ấy có khí sắc trung nghĩa, bèn chẳng dùng lời hèn mà nhiếc, lại cũng chẳng ra đánh. Liêu dẫn binh lui qua cửa Đông-môn. Trương-Phi bèn ra rước đánh, sớm có người báo cho Quang-Công hay; Quang-Công mau đến cửa Đông-môn xem, chính thấy Trương-Phi vừa ra thành, quân Trương-Liêu đã lui, Phi muốn theo cẳng; Quang-Công kiếp với vào thành. Phi nói: « họ sợ mà lui, sao lại chẳng theo? » Quang-Công nói: « Người ấy võ nghệ chẳng súc anh em ta; ta nhơn lấy lời ngay mà cản đó, và có ý ngã lòng, nên chẳng đánh với bọn ta vậy. » Phi mới biết mình lắm. Chính khiến quân sĩ kiên giữ cửa thành, bèn chẳng ra đánh.

Nói về Giản-Ung đến Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo, nói hết việc trước. Tháo bèn nhóm chúng mưu sĩ nghị rằng: « Ta muốn đánh Lữ-Bố, chẳng lo Viên-Thiệu nhẹ như một nắm, chính e Lưu-Biểu, Trương-Tú nghị thừa sau vậy. » Tuân-Du nói: « Hai người mới thua, chưa dám khinh động; Lữ-Bố sức mạnh nếu kết liên với Viên-Thuật, tung hoành chốn Hoài-Tứ, gặp khó toan vậy. » Quách-Gia nói: « Nay khá nhơn khi mới phản, lòng chúng chưa giúp, mau qua đánh đó. » Tháo y theo lời. Bèn khiến Hạ-hầu-Đôn với Hạ-hầu-Huyên, Lữ Kiển, Lý-Điển, lãnh binh năm muôn, đi trước, mình thống quân lớn lục thục tấn phát. Giản-Ung đi theo. Sớm có người thám về báo Cao-Thuận hay. Thuận phi báo Lữ-Bố. Bố trước khiến Hầu-Thành, Hích-Manh, Tào-Tánh, dẫn một trăm dư kị tiếp ứng Cao-Thuận, khiến đi khỏi Bái-thành ba mươi dặm rước đánh quân của Tháo; Bố mình dẫn quân lớn theo sau tiếp ứng. Huyền-Đức ở trong thành Tiểu-bái, thấy Cao-Thuận lui binh, biết biết binh của Tháo đến; bèn để Tôn-Càn giữ thành, Mê-Trước Mê-Phương giữ nhà mình chính với Quang, Trương, hai người đam binh hết ra ngoài thành, chia đầu hạ trại tiếp ứng quân của Tháo.

Nói về Hạ-hầu-Đôn dẫn quân tới trước, vừa gặp đạo quân Cao-Thuận; bèn dựng thương ra ngựa ghẹo đánh, Cao-Thuận rước đánh. Hai ngựa giao nhau, đánh hơn bốn năm mươi hiệp; Cao thuận đỡ đánh chẳng lại, thua chạy về trận. Đôn giục ngựa theo cản, Thuận vòng trận mà chạy; Đôn chẳng bỏ, cũng vòng trận mà theo. Trên trận Tào-Tánh xem thấy, lén dương cung lắp tên, xem đặng tỏ rõ, một mũi tên bắn trúng con mắt bên tả của Hạ-hầu-Đôn. Đôn la lớn một tiếng, kiếp lấy tay giựt tên, chẳng dè giựt luôn tròng con mắt ra, bèn hô lớn lên rằng: « Khí cha huyết mẹ chẳng nên bỏ vậy ». Bèn bỏ vào miệng mà nuốt đi; rồi lại huơi thương giục ngựa thẳng đánh Tào-Tánh, Tánh chẳng kịp để phòng; sớm bị một thương đâm thâu trước mặt, chết nơi dưới ngựa. Hai bên quân sĩ thấy, chẳng có người nào chẳng sợ hãi. Hạ-hầu-Đôn đã giết Tào-Tánh giục ngựa trở về. Cao-Thuận ở sau lưng cản đến, dùa quân ào đến, quân Tháo cả thua. Hạ-hầu-Huyên cứu bộ anh mà chạy. Lữ-Kiển Lý-Điển đam quân thua lui qua Tế-bắc hạ trại. Cao-Thuận đặng hơn dẫn quân về đánh Huyền-Đức; vừa may Lữ-Bố đạo quân lớn cũng đến. Bố với Trương-Liêu Cao-Thuận chia binh ba đạo, đồng đánh Huyền-Đức, Quang, Trương ba trại.

Chánh thi.

Tướng mạnh nuốt tròng tuy gọi đảnh,
Tiên-phong bị tiễng khó cầm lâu.
Chưa biết Huyền-Đức hơn thua, và nghe bài sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN.

Thành Hạ-bì Tào-Tháo trấn binh,
Lầu Bạch-môn Lữ-Bố tận mạng.

Nói về Cao-Thuận dẫn Trương-Liêu đánh trại Quang-Công, Lữ-Bố đánh trại Trương-Phi; Quang, Trương đều ra rước đánh. Huyền-Đức dẫn binh hai phía tiếp ứng; Lữ-Bố chia binh ở sau lưng giết đến, Quang, Trương hai đạo quân đều vỡ; Huyền-Đức dẫn vài mươi kị chạy về Bái-thành, Lữ-Bố cẳng đến, Huyền-Đức kêu quân sĩ trên thành thả cầu niêu-kiều xuống. Lữ-Bố ở sau theo đến, trên thành muốn bắn xuống, lại e bắn nhằm Huyền-Đức; bị Lữ-Bố thừa thế giết vào cửa thành. Tướng sĩ giữ cửa ngăn đánh chẳng lại, tứ tán chạy trốn; Lữ-Bố xua quân vào thành. Huyền-Đức thấy thế đã gấp, vào nhà chẳng kiệp, phải bỏ vợ con, băng thành mà qua, ra cửa Tây-môn một ngựa lánh nạng. Lữ-Bố cản đến nhà của Huyền-Đức Mê-Trước ra rước, thưa với Bố rằng: « Tôi nghe, người đại trượng phu chẳng bỏ vợ người, nay mà tranh thiên hạ với tướng quân ấy, là

Tào-Công vậy, chớ Huyền-Đức hằng tưởng cái ơn bắn kích cửa Viên-môn, chẳng dám bội Tướng-quân vậy; nay cực chẳng đã mới đầu Tào-Công, xin tướng quân thương đó.» — Bồ nói: « Ta với Huyền-Đức là bạn củ, há nở hại vợ con va, bèn khiến Mê-Trước dẩn vợ con Huyền-Đức qua Từ-châu ở an. Bồ, mình dẩn quân qua cỏi Sơn-đông Giảng-châu, để Cao-Thuận, Trương-Liêu giữ Tiểu-bái. Lúc ấy Tôn-Càng đã trốn ra thành; Quang, Trương hai người đều cũng thâu đặng một it người ngựa vào núi đồn trú. — Nói về Huyền-Đức một người một ngựa lánh nạng, trong lúc đang đi, sau lưng một người theo đến, xem ra là Tôn-Càng vậy. Huyền-Đức nói: Nay hai em ta chẳng biết còn mất, vợ con tẳng lạc, vậy thì làm sao? Tôn-Càng nói: « Chi bằng qua đầu Tào-Tháo, mà lo kế về sau.» Huyền-Đức y theo lời, tìm đường tắc qua Hứa-đô, dọc đáng hết lương, thường vào xóm kim mà ăn. Hể đến đâu nghe tiếng Lưu-dự-Châu, thì họ đều dành nhau mà dưng đồ ăn uống. Một ngày kia đến một cái nhà mà nghỉ, một người trai ra lạy. Hỏi thửa tên họ, thì là nhà săn bắn, tên Lưu-An. Khi ấy Lưu-An thấy quan Dự-Châu đến, muốn tìm thịt rừng mà dưng trọn buổi mà chẳng đặng, bèn giết vợ lấy thịt mà nuôi đó. Huyền-Đức hỏi: thịt chi vậy?» An nói: là thịt con lang vậy.» Huyền-Đức chẳng nghi, bèn ăn no một bữa; trời tối đi nghỉ. đến sáng gần đi; ra nhà sau bắt ngựa, bổng thấy một người đờn bà bị giết dưới nhà bếp, trên vay đã cắt thịt hết. Huyền-Đức kinh hải, mới biết đêm hôm qua ăn ấy là thịt vợ vngười vậy. Huyền-Đức chẳng xiết thương cảm, khóc mà lên ngựa. Lưu-An thưa với Huyền-Đức rằng: « vồn muốn theo Sứ-Quân, duy mẹ già còn tại dường. chưa dám đi xa. Huyền-Đức khen tạ rồi biệt mà đi, tìm đường ra Lương-thành, bổng thấy buội bay mù trời một đạo quân đến. Huyền-Đức biết là quân của Tào-Tháo, bèn với Tôn-Càng lướt đến dưới cờ trung quân, với Tào-Tháo ra mắt, lại nói việc mất Bái-thành lạc hai em vợ con bị sa. Tháo cũng vì đó mà rơi lụy, lại nói việc Lưu-An làm thịt vợ mà đãi. Tháo bèn khiến Tôn-Càng đam tiền bạc qua cho Lưu-An. — Quân đi đến Tế-bắc, bọn Hạ-hầu-Huyên ra rước vào trại, lại nói anh là Hạ-hầu-Đôn hư một con mắt, nằm bịnh chưa lành. Tháo lên chỗ nằm thăm đó, rồi khiến về Hứa-đô trước mà điều trị. Một phía sai người đi thám coi Lữ-Bồ ở nơi nào. Ngựa đi thám về nói: Lữ-Bồ với Trần-Cung, Tàng-Bá, liên kết với quân ăn cướp núi Thái-sơn đồng đánh Giảng-châu các quận. Tháo bèn khiến Tào-Nhơn dẩn binh ba ngàn đánh Tiểu-Bái, Tháo mình dẩn đại quân với Huyền-Đức đến đánh Lữ-Bồ, đến trước Sơn-đông dường gần ải Tiểu-quan, vừa gặp quân cướp núi Thái-sơn là Tôn-Quang, Ngô Đăng, Giản-Lê. Xương-Hi, lảnh binh hơn muôn ngăn trở đường đi, Tháo khiến Hứa-Trữ rước đánh, bốn Tướng ra ngựa một lược, Hứa-Trữ ráng sức đánh liều, bốn tướng ngăn đánh chẳng lại, đều thua vở chạy. Tháo thừa thế vừa giết, theo đến ải Tiêu-quan. Ngựa thám về phi báo Lữ-Bồ.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Huấn nữ lưu

(tiếp theo)

Có con gái mà cho đi học văn chương bút toán thật là đều có ích lắm. Lúc con gái còn nhỏ, từ bảy tuổi cho đến mười hai tuổi; trong năm năm đó, có làm công chuyện chi ở đâu; những công chuyện nào mà bảo trẻ nhỏ như vậy làm đều là những chuyện vặt chẳng phải là chuyện cần kiếp chi vô trong nhà. Vậy nhơn lúc rảnh ấy, để cho con đi học, cho biết chữ nghĩa văn chương chẳng luận là thứ chữ chi; hể biết thì là có ích, hết thảy. Biết đủ biên chép sổ sách, biết đủ tính toán; thì lúc còn ở với cha mẹ; trong khi cha đi khỏi, hoặc có dây thép và thơ từ chi cần kiếp, cũng đủ hiểu đủ biết mà xem tức thì; rồi việc gấp hay là buồn. mà tỏ lại cho mẹ rỏ, khỏi chạy chỗ nầy chỗ kia, mà cậy mượn người ta; hoặc có bán buôn hay là cho vay đặt nợ chi cũng biết biên sổ thiếu đủ; hoặc trong nhà mua chát xài phí, biết biên, đặng nhớ cho dể. Xem coi lúc còn ở với cha mẹ, thì cha mẹ nhờ như vậy. Còn đến lúc có chồng từ thất riêng; biết bán buôn tính toán, sổ sách biên đặng mới rỏ biết việc lời lổ thạnh suy; và mổi mỗi mua sắm xài phí thì biết biên sổ; thấy xài nhiều xài ít. khỏi quên đầu quên đuôi. khỏi lộn đuôi, lộn đầu. Xem coi có ích là dường nào? Đang lúc nầy người bổn quốc, còn nhiều nhà chưa biết sự tiêu xài hao mòn là bao nhiêu; cứ một đều mua sắm xài phí lủng; không có biên sổ; coi vô bao nhiêu còn ra bao nhiêu; lợi bao nhiêu, còn xài bao nhiêu ấy là tại đâu vậy? Cũng tại đờn bà còn dốt còn đờn ông không siên; nên không có rành rẻ về cách ăn ở đời; cứ một đều dể nói như vầy: « Mẽ tiền coi có bộn, sao mà đi đâu hết» có nhiều khi vợ chồng gây với nhau về việc tính toán không rành chồng nghi vợ, vợ cũng nghi chồng. Xem coi còn cực không?

Ví như học đặng dồi, thì biết xem truyện nầy sử kia, có lý cũng phải muốn bắt chước những người trinh liệt những mặt trâm anh, thiệt là có ích nhiều lắm. và lại biết lẻ nghĩa dặng dạy con, cách ăn ở đời với người. Nếu mẹ không biết chi thì có lý con cũng khó thông.

Nếu con gái mà biết chữ thông sự lý, mỗi mổi đều là có ích luôn.

Chủ-Búc

Tài thọ luận

(tiếp theo)

Con người đời chẳng những là làm quan, ở dân, cuộc đất, buôn ghe; ai vui theo thói này mà còn nói làm chi; vậy còn lợi riêng, nhàn dưởng thiên nhiên dàng khác; nếu như ai trúng khiếu thì mỗi người cứ tố vị nhi hành, thuận thời an mạng. Ấy là kẻ bươn chải theo đời; phần bây giờ các hóa vật lần lần mở mang; văn minh tấn phát, nếu kẻ nông-phu không hết lòng cần kiệm tận lực làm ăn; nông vụ tấn thời sao cho phu phỉ. Cuộc giàu nghèo dã biết là mạng tiền định rồi, nhưng vậy phải nhớ cổ ngữ có câu: *Tự cổ thành gia qui kiệm cần*, lại có câu *tận nhơn lực mới tri thiên mạng.*

Tôi nay biện luận về sự trồng trặc tuy lời lão phu cuồn vọng, như vậy, nghỉ riêng cũng trông nhắc nhở cho đời; thương thay người lúc vực, lúc nầy còn mang cực khổ, xâu thuế hay thêm; người có trí kèm thể làm ăn đặng chẳng nói làm chi, chớ như kẻ xuất thân nơi nhà thứ dân vi tiện, thì càng thiếu tồn tư niên.

Và lại xứ Nam-kỳ đất còn nhiều phần phưởng, trồng đặng thì toan ăn, cho nên xin người đồng chí nông trang dạy nhau hóa tập; bởi vậy từ Nam-kỳ khai sáng đã một trăm mươi mấy năm rồi, không sách nào nghị luận, nên sẩy ra luận biện,, trước tỏ ý cám người đồng quốc sau kiếm chuyện nói lưu truyền cho người thương xét, lấy đó làm chứng; mỗi đời khôn tỏ ấy là sự thiệt chẳng phải phô trương biết rộng; xét ra nhiều tay từng thạo dư 5, 7 phần song sợ câu *Bất cang kỷ sự*, nên không ai bày biện mà chớ.

Như trong người đồng chí hoặc kẻ đồng thời, muốn biện bác những chổ sai di, ấy là người tâm hảo, chổ thiếu thêm chổ sái sữa lại thì giá lại dội ơn; mầy ai chung buồn thời thế, *hoạn tác cọng ưu*. Xin ai nhớ lại, cổ nhơn truyền ngữ còn sợ sai thù, huồn chi là tôi ít trí.

Trồng khoai như tôi đã nói trên đây, là trồng xen theo đất dóng kèo bỏ đất hở khoản ở không mà thôi, chớ lợi không bằng khoai từ.

Mới năm kia tôi làm ruộng biển, trời suối sục, tôi cấy lúa sớm, đâu qua tháng mười tôi gặt đã huồn thành; mà xem trời chưa dức mưa, tôi lên vồng đặt khoai từ một công theo dất biển đến chừng dở gần hai chục giạ, đem đổi lúa; ban đầu từ một, lúa hai, rốt lại lúa ba từ một; lại các ngài nghĩ coi cho một từ một lúa cũng lá trúng thay; đất nào mà một công 20 giạ bao giờ, huồn chi là một từ hai ba lúa; tẻ ra một công tới 50, 60 giạ lúa một công đất biển.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bổn-Gian: PHAN-CÔNG-VÕ lảo-phu.

Sắc bất ba đào dị nịt nhơn

(tiếp theo)

Bởi vậy bà già Hóa-Chiêu cầm tình triều mến, khác nào như con ruột; vẫn thì nhất, thấy thì mừng; chàng Hảo-Sắc biết ý lại càng tủ cung hơn nữa.

Chừng qua đặng ba năm, thì tang của Hóa-Châu mới mãng, cách đôi ba tháng có người tới bàn luận với bà già Hóa-Chiêu để gả nàng Tiểu-Nga cho Trác-hảo-Sắc, trước gần gủi mẹ con, bà cháu, sau ơn ngãi thủy chung, chớ nàng Tiểu-Nga hồi còn nhỏ tuổi, chẳng lẽ ở vậy đặng,, tảo vãng cũng phải lấy chồng, thà lấy chồng là Trác-hảo-Sắc cũng dáng « nguyên kẻ tới bàn tính với bà già Hóa-Chiêu là người của Hảo-Sắc mượn tới nói» mẹ Hóa-Chiêu nghe lập và bụng hồi còn thương Hảo-Sắc, lại dâu con như chị Tiểu-Nga là người hiền đức cũng

không muốn lìa xa. Bởi vậy bà già Trần-hóa-Chiêu nghĩ phải, mới ép dâu mà gả cho Hảo-Sắc.

Chúng Trác-hảo-Sắc cưới nàng Tiểu-Nga rồi, lo lắng gia tư lập nghiệp, tiền bạc bù chì, trước nuôi mẹ dạy con, mỗi đều chìu theo tánh già : không đều gì trái ý ; ở vậy mới êm như bàn thạch thì sự giết người nào ai thấu đặng.

Vợ chồng ở với nhau đã đặng mười năm, sanh đà hai đứa con. một đêm kia trăng tỏ. vợ chồng thừa hứng cảnh trời, thưởng sen tiết-hạ, dưới thì hồ sen dơm nhụy, trên trăng dọi trời hôm, cảnh tình vừa vặn. chồng vợ say sưa, chồng ngâm thi uống rượu, vợ nhấm cảnh xem hoa, nước suối hồ trong vắt, hoa phơi tuyết thơm tho ; phúc đâu dưới hồ lại có một con ết nổi lên ; nàng Tiểu-Nga bèn lấy cây thọc chơi cây vừa thọc, thì ết lặng xuống, lấy cây lên thì ết lại nổi lên, thọc xuống kéo lên dư đôi ba lần, thì ết cũng cứ lặng hụp như thế. Chàng Trác-hảo-Sắc chợt thấy cớ sự con ết lặng hụp tới lâu, rồi ngụ hai câu tức cảnh như vầy :

Hồi ức thập tam niên tiền sự, huyền tợ hà mô lạc thũy thời « Thít môn » mười ba năm trước tích in như, mường tượng ngày nay ết sặc sử. Chàng Trác-hảo-Sắc bình vừa dứt, thì chị Tiểu-Nga nghe lạ lỗ tai, bèn xin chồng viết ra hai câu thơ tức cảnh mới đọc cho chỉ coi ; đặng tiếp thục thêm sau. Anh ta cũng tưởng thiệt và biết vợ là người tài ba, nên lật đật lấy viết viết ra trên giấy ; viết vừa rồi, nàng Tiểu-Nga coi qua ngụ ý chuyện chồng trước là Trần-hảo-Chiêu chết tới năm nay cũng vừa 13 năm, chị ta vục nắm Trác-hảo-Sắc và lấy thơ làm tang mà la lên nói quả quyết rằng : Trác-hảo-Sắc giết Trần-hóa-Chiêu mà thôi. Quan quân chạy đến bắt cả vợ chồng, dẫn đến tỉnh đường tấn vấn ; thì Trác-hảo-Sắc tự cung đầu dây mối nhợ ; thọ phược thẳng thân. không đều chối cãi, tỉnh đường kết án sở xin xử tử. Thì nàng Tiểu-Nga xin dầm xuống mặc đồ cho chồng và xin chịu tội xử trảm thế. Quan hỏ căn do, thì nàng trần-tình rằng : cũng vì nhan sắc của tôi làm cho hai chồng phải chết, thì tôi còn mặt mũi nào sống làm chi, thà chết, trước cho gặp chồng cũ dưới huỳnh-tuyền mà tỏ nỗi thiệt hơn kẻo người chín suối ngậm hờn, sau là bỏ kiếp má hồng cho rảnh. Quan cũng cho lời cung của Tiểu-Nga có nghĩa phải lịnh ; song tình ý khác nhau không cho thế tử. Chừng xử tử Trác-hảo-sắc rồi, chị Tiểu-Nga chôn cất xong xuôi, mới trở về lạy mẹ chồng trước mà giao con lại, cùng làm 5 bài tứ tiệt như sau nầy rồi thắt cổ mà chết.

Giết chồng rồi lại lấy chồng thù,
Mặt mũi nào còn tiết sống dâu.
Hờn giận bởi mình cưu kẻ thác,
Huỳnh-tuyền nay xuống tỏ. đuôi đầu.
Đầu đuôi tỏ lại lẽ phân minh,
Tại kiếp hồng nhan lỗi cái sanh.
Ân ái dương nồng gây oán hận,
Hay là nhan sắc át cho mình.
Cho mình bận biệu kiếp hồng nhan,
Vì vậy riêng hờn với chủ trang.
Phận gái có chồng, trai có chúa,
Thí quân nghịch phụ tiếng đời mang.
Mang tiếng cùng đời sống ích chi,
Cái thân phận gái vậy thôi thì.
Mắt còn hai lẽ làm sao khỏi,
Lời đạo tùng phu nghĩ đắng cay.
Đắng cay mình biết lấy mình thôi,
Thà dứt dây oan nghiệt trái rồi.
Chê trách dầu sau đời nghị luận,
Thiếp xin cam chịu lỗi cùng đời.

Con người mà có lòng sâu độc ai trong thế cho hơn chàng Trác-hảo-sắc, mà sau còn phải mang hại thay, cho nên làm đều gì chớ tưởng không có trời đất mà làm bại. Và làm trai xưa nay ai cũng không khỏi đa mang tình dục, mà dục chỗ và chồng kỵ nữ còn chìu theo chỗ dục chỗ gái có chồng thì xin phải cải nó luôn mới đặng ; mà nhứt là mắt đừng xem sắc ; sắc là sắc bất ba đào dị nịt nhơn.

CHUNG

Cái-vàng : NGUYỄN-VIẾT-KHUÔNG.

Người không hờn kẻ chẳng biết

Bổn quán chủ bút kính bày một ít lời lạ cho Tòn-bằng quí hữu xem và xét chơi cho vui.

Tôi sanh ra lúc nầy, nghĩ xét trong trí, rõ biết mình không quỉ quyệt xảo trá đặng, sợ e sái phận không làm con người ta, cho nên ở không, không biết làm nghề chi. Bởi rảnh, nên xét suy tìm kiếm trong trí, thấy người Annam chưa đặng dồi về việc buôn bán ; và nghề nghiệp : và tôi đang có đẹp thay mặt cho người bổn quốc, mới tính không, thì ngày lụn tháng qua cũng uổng,

vậy mới chịu khó viết lờ nhựt trình nầy, đặng bàn luận đều phải lẽ nên, vậy mà chưa đủ nên mới chịu khó, đến hạt nầy và tỉnh kia, xin quan nhóm bạn một nước đến đặng giảng luận việc lợi, hại, về cách bán buôn đặng cho anh em rõ xét, sao phải, sao quấy, sao nên, sao hư, ấy là đều tôi không nài công cực nhọc ; chẳng phải là tôi làm như vậy, đặng dành lợi cho một mình tôi. Nhưng vậy mà có một đều vui hết sức, nghe đến cũng phải cười, dầu hai môi có mụn g bọc, xin ráng nhíu mép mà cười giùm, kẻo mà uổng đều vui như vậy. — Đều ấy như vầy :

Lúc tôi có việc quan đến tại Rạch-giá nhơn dịp xin quan bổn hạt ấy, cho tôi nhóm bạn hữu và người bổn quốc, đến tại nhà-trường đặng giảng luận việc buôn ra lợi ; trong lúc giảng rồi, thì không có người Annam nào mà nói đều chi ; duy có một ông Langsa ở trong Nam-kỳ đã lâu hiểu rõ tiếng người bổn địa, nghe lời tôi luận phải ông ấy đứng giữa đông người. nói lớn rằng, tôi nói phải, và cám ơn. Xin bạn hữu xem coi đều làm như vậy cũng là đều bắt chước theo trí độ của người nước thông minh ; chớ chẳng phải là đều lạ. Nhơn sao ? tại xứ ấy có một người, không biết có phải là dòng giống của Đạo-chích lưu lại không ? chẳng nghe tôi luận, không rõ đều chi, mà có tánh lục tặc, lại làm một bài thơ, đem phai biếm thể ; về việc tôi luận đó đều làm như vậy, cũng là vui, tôi cũng muốn in bài thơ hay ấy vô đây. Hềm vì có phạm đều chẳng phải một chúc, nên tôi không dám vô, e mích lòng người ta. Nghĩa là trong bài thơ ấy, có nói tên của một ông danh sĩ, mà biếm. Ông ấy đã mất rồi, vì tôi e lỗi với linh giác ngài cho nên tôi không in ; chớ vì như chê bai tôi, thì tôi cũng vui luôn không hờn mà làm chi.

Vậy mà có một đều vui là :

Thập thất chi ấp tắc hữu trung tín » có một vị Sĩ-Nhơn ở tại Saigon, thấy bài thơ của dòng, Đạo Chích làm, thất lễ với người thác rồi, và khi nhục người có công với chúng ; nên bất bình, làm một bài thơ hòa y vận của *Đạo-Nước* đó rồi gởi đến cho tôi xem. Vì thấy vui, nên in vào đây, còn tên người không ký rõ ; thơ còn ở lấy tôi, mà ngặc, không biết là ai. — Tuy vậy, lời ngọ nên tôi tỏ cùng bạn hữu. xin chia vui với tôi, mà xem thơ nầy.

Hòa nguyên vận của.................

Lời phải trái tai chớ giận Ninh,
Cá không ăn mũi cá ương in ;
Tiểu-nhơn hoài thỏ không rời bước,
Quân-Tử thành danh phải nhẹ mình,
Châu sáng uổng deo dòng nước đục,
Kẻ giang hằng ghét bóng trăng thinh ;
Ngô-nhu ít biết tài Gia-Các,
Xích-Bích rồi sau thấy mới kinh.

Ký-tên (không rõ)

Xin chư vị nhàn quan, chớ có hồ nghi cho tôi làm bài thơ nầy, thật chẳng phải tôi làm. Nếu mà tôi làm xem lại tôi là kẻ mọn lắm. Xin hãy tin tôi.

Chủ-Bút

Tạp Vụ.

Ngày 28 août 1902.

Có một đứa con gái nhỏ tên Thị-Huê, chừng 5, 6 tuổi đi lạc trong làng Xuân-hòa, đã đem vào sở quan Tuần thành Saigon.

Ngày 9 Septembre 1902.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy........		2$42	2$42	2$44
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay la 60 kilos 700.......... Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	2 99	2 99	3 03
	10 » »	2 93	2 93	2 97
	15 » »	2 88	2 88	2 92
	20 » »	2 83	2 83	2 87
Gạo trắng nhà máy..............		3 58	3 58	3 65

LỜI RAO